

Số: 36/KL-TTr

Lào Cai, ngày 26 tháng 12 năm 2023

## KẾT LUẬN

### Về việc thanh tra tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Lào Cai và các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-TTr ngày 23/10/2023 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh Lào Cai về việc thanh tra tại phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai và các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Lào Cai; từ ngày 01/11/2023 đến hết ngày 12/12/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại Phòng GD&ĐT và 18 cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Lào Cai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 22/12/2023 của Đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Sở GD&ĐT kết luận như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG

##### 1. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của Phòng GD&ĐT

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan tham mưu giúp việc cho UBND thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổng biên chế được giao của đơn vị là 12 biên chế, hiện tại có 09 biên chế, trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 06 công chức thực hiện công tác tham mưu về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ; Có 02 bộ phận gồm: Tổ Chuyên môn, Tổ Hành chính-Tổng hợp.

##### 2. Quy mô trường, lớp, học sinh

- Quy mô trường, lớp, học sinh toàn ngành: Thành phố Lào Cai có 73 trường mầm non, phổ thông và 36 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục (Mầm non: 32 trường, trong đó có 13 trường tư thục, 01 trường công lập Duyên Hải mới thành lập; Tiểu học: 19 trường; Trung học cơ sở: 17 trường; THPT: 05 trường, trong đó có 01 trường tư thục liên cấp mới thành lập). Có 1116 lớp (mầm non: 373 lớp, công lập 205 lớp; tiểu học: 454 lớp; THPT: 289 lớp). Có 36.681 học sinh (mầm non: 10016 trẻ; tiểu học: 15.625 học sinh; THPT: 11.040 học sinh). So với năm học 2022-2023 tăng 14 lớp, tăng 626 học sinh.

- Quy mô trường, lớp mầm non:

+ Năm học 2022-2023: Thành phố có 32 trường mầm non, trong đó có 18 trường mầm non công lập, 14 trường mầm non tư thục; 34 lớp mầm non độc lập tư thục; có 02 trường THPT có lớp mầm non.

Tổng số nhóm lớp: 371 lớp, trong đó mầm non công lập 205 lớp (10 nhóm trẻ; 195 lớp mẫu giáo); Tư thục: 166 lớp (65 nhóm trẻ; 101 lớp mẫu giáo). Riêng lớp mẫu giáo 4 tuổi: 92 lớp; mẫu giáo 5 tuổi: 106 lớp. Có 08 lớp mầm non trong trường THPT số 1, 2 Tả Phời.

Tổng số trẻ học tại các trường mầm non công lập, tư thục và lớp mẫu giáo độc lập tư thục: 10016 trẻ (Công lập: 6223; Tư thục: 3793). Trong đó: Trẻ nhà trẻ: 1664 trẻ; Trẻ



mẫu giáo: 8352. Riêng trẻ mẫu giáo 4 tuổi: 2846 trẻ; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 3053 trẻ. So với đầu năm học toàn thành phố tăng 204 trẻ (Nhóm trẻ độc lập tối đa 7 trẻ: 137 trẻ)<sup>1</sup>.

+ Năm học 2023-2024: TP có 32 trường trong đó có 19 trường mầm non công lập (tăng 01 trường MN Duyên Hải); 13 trường mầm non tư thục (giảm 01 trường MN Hoàng Long); 36 lớp mầm non độc lập tư thục (tăng 02 nhóm).

Tổng số nhóm lớp: 371 lớp, trong đó mầm non công lập 207 lớp (13 nhóm trẻ; 194 lớp mẫu giáo); Tư thục: 164 lớp (65 nhóm trẻ; 99 lớp mẫu giáo). Riêng lớp mẫu giáo 4 tuổi: 91 lớp; mẫu giáo 5 tuổi: 105 lớp. Có 08 lớp mầm non trong trường TH&THCS số 1,2 Tạ Phời.

Tổng số trẻ học tại các trường mầm non công lập, tư thục và lớp mẫu giáo độc lập tư thục: 9656 trẻ (công lập: 6105; Tư thục: 3551).

### 3. Đội ngũ, cơ sở vật chất

#### a) *Đội ngũ:*

- Số lượng biên chế được giao toàn ngành: Tổng số biên chế, hợp đồng: 1866 chỉ tiêu, trong đó biên chế: 1843 chỉ tiêu, Hợp đồng 68: 23 chỉ tiêu<sup>2</sup>. Tỷ lệ giáo viên/lớp: Cấp mầm non đạt tỷ lệ 1,81 giáo viên/lớp; Cấp tiểu học đạt tỷ lệ 1,39 giáo viên/lớp; Cấp THCS đạt tỷ lệ 1,70 giáo viên/lớp. Tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt từ trình độ chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 96,24% (số chưa đạt chuẩn đang được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của thành phố).

- Đối với giáo dục mầm non:

+ Năm học 2022-2023: 465 chỉ tiêu (CBQL: 54, GV 363, NV 48), đạt tỷ lệ 1,77 giáo viên/lớp. Tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt từ trình độ chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 94,15%, trong đó trên chuẩn đạt 63%.

+ Năm học 2023-2024: Có 477 chỉ tiêu (CBQL: 55, Giáo viên: 374, nhân viên: 48); đạt tỷ lệ 1,81 giáo viên/lớp. Tỷ lệ CBQL, giáo viên mầm non đạt từ trình độ chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 98,9%, trong đó trên chuẩn đạt 72%.

#### b) *Cơ sở vật chất:*

- Cơ sở vật chất nói chung: Phòng học: Tổng số 1093 phòng, trong đó: xây dựng mới: 42 phòng, 02 nhà đa năng; sửa chữa: 197 phòng học và phòng chức năng<sup>3</sup>.

- Đối với cấp học mầm non:

+ Năm học 2022-2023: Phòng học: 371 phòng (Kiên cố: 325; Bán kiên cố: 46); Phòng chức năng: 100 (phòng Kismart: 23; Thể chất: 12; Âm nhạc: 28; phòng khác: 37); Phòng hành chính quản trị: 175 (trong đó: Hiệu trưởng: 27; Phó HT: 35; Văn phòng, HĐ trường: 36; phòng làm việc TCM: 16; Bảo vệ: 30; Y tế: 31); Nhà vệ sinh: 460 (Trẻ: 362;

<sup>1</sup> Mầm non công lập: tổng số trẻ 6223 trẻ (Trẻ nhà trẻ: 379 trẻ; mẫu giáo 3 tuổi: 1459 trẻ; mẫu giáo 4 tuổi: 2034 trẻ; mẫu giáo 5 tuổi: 2351 trẻ). Trong đó có 195 trẻ học lớp mầm non tại trường TH&THCS số 1,2 Tạ Phời. 01 trẻ mẫu giáo 5 tuổi khuyết tật học hoà nhập (Mầm non Bắc Lệnh).

Mầm non tư thục: tổng số trẻ 3793 trẻ (Nhà trẻ 1285 trẻ; mẫu giáo 3 tuổi: 994 trẻ; mẫu giáo 4 tuổi: 812 trẻ; mẫu giáo 5 tuổi: 702 trẻ)  
<sup>2</sup> Cấp mầm non: 477 chỉ tiêu: CBQL: 55, Giáo viên: 374, nhân viên: 48, tỷ lệ giáo viên: 1,81 giáo viên/lớp. Cấp tiểu học: 759 chỉ tiêu: CBQL: 52, Giáo viên: 627, TPT: 19, nhân viên: 61, tỷ lệ giáo viên: 1,39 giáo viên/lớp. Cấp THCS: 630 chỉ tiêu: CBQL: 49, Giáo viên: 492, TPT: 21, nhân viên: 68, tỷ lệ giáo viên: 1,70 giáo viên/lớp.

<sup>3</sup> Phòng bán trú ở cho học sinh: Tổng số 35 phòng, trong đó: XD mới: 0, phòng, sửa chữa 05 phòng. Nhà công vụ: Tổng số: 38 phòng, trong đó: XD mới: 0, phòng, sửa chữa 06 phòng. Nhà vệ sinh: Tổng số: 03 phòng, trong đó: XD mới 04 nhà, sửa chữa 10 phòng. Bàn ghế học sinh: Tổng số 21.274 bộ, Trong đó, mua sắm bổ sung: 430 bộ. Trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi: 286 thiết bị, đồ chơi các loại. Kinh phí đầu tư: 76.000 triệu đồng, trong đó, xã hội hóa 4.500 triệu đồng. Kinh phí đầu tư mua sắm thiết bị lớp 4, lớp 8: 9,2 tỉ đồng.



GV-NV: 98); Nhà bếp: 89; Sân chơi: 71; Đồ chơi ngoài trời: 449; Tổng số máy tính: 280; Tivi: 313; Máy Kismart: 247; Máy chiếu 80.

+ Năm học 2023-2024: Phòng học: 371 phòng (Kiên cố: 332; Bán kiên cố: 39); Phòng chức năng: 119; Phòng hành chính quản trị: 147; Nhà bếp: 89; Sân chơi: 69; Đồ chơi ngoài trời: 489.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH ĐỐI VỚI PHÒNG GD&ĐT**

### **I. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra**

#### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục thuộc trách nhiệm của Phòng GD&ĐT thành phố**

##### *1.1. Công tác tham mưu:*

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn thành phố<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, còn có nội dung tham mưu chưa phù hợp với quy định:

(1) Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai về việc thành lập Hội đồng trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn Hội đồng trường phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025; theo đó có nội dung chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (viết tắt là Thông tư 52):

- Số lượng thành viên của Hội đồng trường là số chẵn<sup>5</sup>: Hội đồng trường mầm non Thảo Anh (4 thành viên); Hội đồng trường Mầm non Linh Anh (6 thành viên).

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng trường đối với các trường mầm non tư thục (theo quy định, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận).

(2) Về tham mưu quy mô mạng lưới trường, lớp:

- Có 2 cơ sở mầm non độc lập vượt quá số lượng 70 trẻ theo quy định Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD & ĐT (Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Mai Trang, Phường Lào Cai, vượt theo quy định 27 trẻ; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori, vượt theo quy định 4 trẻ).

- Có 03 trường mầm non tư thục quy mô dưới 5 nhóm, lớp (Trường mầm non Sao Mai 03; trường mầm non Ánh Dương 02; trường mầm non Mai Linh 02) không đảm bảo tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 209-KH/TU ngày 23/02/2023 của Thành ủy Lào Cai về việc thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 18/10/2022 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác phổ cập giáo dục mầm non, giai đoạn 2022-2025.

Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai về việc thành lập Hội đồng trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và kiện toàn Hội đồng trường phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND thành phố Lào Cai về việc thực hiện PCGDMN trẻ 4 tuổi thành phố Lào Cai năm 2023; Công văn số 797/UBND-PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của UBND thành phố về việc chỉ đạo thực hiện PCGDMN trẻ 4 tuổi và điều chỉnh các tiêu chí PCGDMNT4T thành phố Lào Cai (văn bản 787); Công văn số 788/UBND-GD ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lào Cai về việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo an toàn, an ninh trong các cơ sở giáo dục mầm non tư thục; Quyết định 200/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND thành phố Lào Cai về việc phê duyệt danh sách, mức hỗ trợ đối với người được hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1324/UBND-GD ngày 9/10/2023 của UBND thành phố v/v tăng cường công tác quản lý chỉ đạo trong các CSGD MN tư thục.....

<sup>5</sup> Quy định tại Điều 9, Thông tư 52:

...b) Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường

Thành phần của hội đồng gồm: đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên khác. Số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ và ít nhất là 03 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.



*1.2. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng*

Phòng GD&ĐT đã ban hành kế hoạch và các văn bản khác để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL<sup>6</sup>. Hình thức thực hiện: Phòng GD&ĐT đã tạo mục Tuyên truyền Pháp luật riêng trên Website của Phòng GD&ĐT; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai với các hình thức phù hợp như: Hội nghị, tổ chức cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, lồng ghép trong giờ học chính khóa, giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp cho học sinh trải nghiệm.

**2. Chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non và các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non năm học 2023-2024**

*2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo:* Phòng GD&ĐT đã chủ động ban hành các văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến các nội dung được thanh tra<sup>7</sup>.

Ngoài ra:

- Phòng GD&ĐT ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo bởi Quyết định số 154/QĐ-PPGD&ĐT ngày 13/7/2021; chưa đúng với hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại văn bản số 902/SGD&ĐT ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn trẻ làm quen với Tiếng Anh<sup>8</sup> (một số trường mầm non đều căn cứ vào Quyết định 154 của Phòng GD&ĐT để ký hợp đồng với các Trung tâm có đủ năng lực để tổ chức).

- Chưa có văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn các trường mầm non tư thục, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT để huy động kinh phí hoạt động (các CSGD mầm non tư thục

<sup>6</sup> Kế hoạch số 46/KH-PGD&ĐT ngày 25/9/2022, Kế hoạch triển khai, phổ biến pháp luật ngành GD&ĐT năm 2022; Kế hoạch số 19/KH-PGD&ĐT ngày 9/3/2023, Kế hoạch kiểm tra rà soát xử lý văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 lĩnh vực GD&ĐT; Kế hoạch số 22/KH-PGD&ĐT ngày 10/3/2023, Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực GD&ĐT năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-PGD&ĐT ngày 24/4/2023, Kế hoạch tập huấn bồi dưỡng tuyên truyền viên pháp luật cho các trường MN, phổ thông năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-PGD&ĐT ngày 6/2/2023, Kế hoạch triển khai, phổ biến pháp luật ngành GD&ĐT năm 2023; Kế hoạch số 36/KH-PGD&ĐT ngày 16/6/2023 về việc triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (9/11) năm 2023 trong Ngành Giáo dục; Công văn số 579/PGD&ĐT-CM ngày 24/10/2023 về việc triển khai Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (9/11) năm 2023 trong Ngành Giáo dục.

<sup>7</sup> - Năm học 2022-2023: Công văn số 253/CGD&ĐT ngày 29/5/2022 của Phòng GD&ĐT về việc chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023; Công văn số 449/CGD&ĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, cấp học mầm non năm học 2022-2023; Công văn số 486/CGD&ĐT ngày 24/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực báo cáo định kỳ cấp học mầm non, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 10/KH-PGD&ĐT ngày 14/2/2023 của Phòng GD&ĐT về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo của bé cấp học mầm non, năm học 2022-2023; Quyết định số 143/QĐ-PGD&ĐT ngày 08/5/2023 của phòng GD&ĐT về việc thành lập Đoàn kiểm tra thẩm định cấp phép HD giáo dục trường MN tư thục DiNo, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai; Công văn số 241/CGD&ĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GD&ĐT về việc chi đạo công tác chuyên môn cuối năm học 2022-2023; Công văn số 298/CGD&ĐT ngày 11/5/2023 của Phòng GD&ĐT về việc đề nghị UBND thành phố Lào Cai chỉ đạo P.Bắc Lệnh tiếp tục tuyên truyền đối quỹ đất cho GD mầm non; Công văn số 288/CGD&ĐT ngày 06/6/2023 của Phòng GD&ĐT về việc khắc phục tồn tại sau kiểm tra cấp phép HDGD của trường Mn DiNo;

- Năm học 2023-2024: Công văn số 253/PGD&ĐT-CM ngày 30/5/2023 V/v: hướng dẫn chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2022-2023 cấp học mầm non; Công văn số 322/PGD&ĐT-CM ngày 23/6/2023 v/v chỉ đạo trường MN Hoa Lan, Vạn Hòa, Anh Hồng công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia năm học 2023-2024; Công văn số 314/PGD&ĐT ngày 21/6/2023 về việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép HD giáo dục trường MN Happy Garden; Công văn số 374/PGD&ĐT-CM v/v chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non hè năm 2023; Công văn số 444/PGD&ĐT-CM v/v thông nhất nội dung chuyên môn cấp học mầm non, năm học 2023-2024; Công văn 485/PGD&ĐT-CM ngày 12/9/2023 v/v: đề nghị phối hợp tổ chức tư vấn phát hiện sớm và giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập lứa tuổi Mầm non; Công văn 476/PGD&ĐT-CM ngày 13/9/2023 v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2023-2024; Công văn số 511/PGD&ĐT-CM ngày 21/9/2023 của phòng GD&ĐT v/v nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Công văn 516/PGD&ĐT-CM ngày 22/9/2023 v/v tổ chức Hội thảo "Ngày hội STEAM -Đầu trường SUNBOT" cấp mầm non năm học 2023-2024; Kế hoạch số 53/PGD&ĐT-CM ngày 28/9/2023 của phòng GD&ĐT v/v tổ chức Ngày hội "Hương cơm mùa thu" cấp học mầm non Năm học 2023 - 2024;..

<sup>8</sup> Văn bản 902 của Sở GD&ĐT chỉ đạo;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ Chương trình làm quen với tiếng Anh và Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, tình hình thực tế và khả năng, năng lực của trẻ em, nhu cầu của cha mẹ trẻ để xây dựng khung Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo của huyện, thành phố, thị xã theo vùng thuận lợi, khó khăn;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt Chương trình làm quen với tiếng Anh của các cơ sở giáo dục mầm non, tổng hợp gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Giáo dục Mầm non) thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



và độc lập đều triển khai thu tiền đầu năm ngoài học phí, lệ phí để tăng cường cơ sở vật chất nhưng không được phê duyệt).

- Về đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Phòng GD&ĐT chưa có hướng dẫn cụ thể các CSGD mầm non triển khai thực hiện trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non (ban hành kèm theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021) của Bộ GD&ĐT (có cung cấp hồ sơ, các biểu mẫu phục vụ việc đánh giá trẻ cho các trường thông qua hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

## 2.2. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện một số nhiệm vụ năm học 2023-2024

a) Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các CSGD mầm non thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường dựa trên chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT ban hành đảm bảo nội dung, mục tiêu đặt ra của từng độ tuổi, từng nhóm lớp. Chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, vận dụng linh hoạt một số phương pháp giáo dục STEAM; MONTESSORI; REGGIO EMILIA, STEM... một số nội dung chương trình GDMN của các nước trên thế giới như: Mỹ; Singapore, Hàn Quốc... vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ (đặc biệt đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2).

Chỉ đạo các CSGD tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc trẻ theo chế độ sinh hoạt của trẻ ở CSGD: 100% các CSGD tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường (tổ chức 01 bữa chính, 01 bữa phụ), xây dựng kế hoạch thực hiện “Mô hình dinh dưỡng cho bé”, xây dựng bộ tiêu chí và triển khai thực hiện; thực hiện chế độ ăn, ăn thay đổi thực đơn theo mùa, cân đối các chất dinh dưỡng trong khẩu phần ăn, đảm bảo an toàn thực phẩm cho trẻ; thực hiện quét mã QR thực đơn ăn hàng ngày cho trẻ; thực hiện phân mềm dinh dưỡng PMS; tổ chức kiểm tra sức khỏe cho trẻ đầu năm học, cân đo theo dõi biểu đồ tăng trưởng cho trẻ từng độ tuổi.

Kết quả đạt được về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ mầm non đáp ứng mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra<sup>9</sup>.

b) Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T

Phòng GD&ĐT đã tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo công tác giáo dục thành phố và thành lập Đoàn kiểm tra duy trì và nâng cao các tiêu chí Phổ cập GDMNTNT tại 17/17 phường/xã. UBND thành phố Lào Cai đã kiểm tra công nhận 14/17 xã/phường đạt chuẩn PCGDMNT4T; 17/17 xã/phường duy trì chất lượng PCGDMNT5T trong năm 2022; so với năm 2021 tăng 6 xã/phường.

<sup>9</sup> - Năm học 2022-2023:

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc: Tổng số trẻ được cân đo và kiểm tra sức khỏe: 10016 trẻ; Trong đó: Trẻ PTBT về chiều cao: 9246/10016 = 92,3%; Trẻ PTBT về cân nặng: 9429/10016 = 94,1%; Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 102/10016 = 1,02%; Số trẻ SDD thể thấp còi: 407/10016 chiếm 4,0%; Số trẻ SDD thể còi cọc: 363/10016 chiếm 3,6%; Số trẻ thừa cân, béo phì: 382/10016 chiếm 3,8%.

Chất lượng giáo dục: Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục trẻ: 32/32 trường thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và đánh giá theo giai đoạn đảm bảo đúng kế hoạch. Tổng số trẻ được đánh giá 10016/10016 đạt 100%. Kết quả: Số trẻ xếp loại đạt 9997/10016 đạt 99,8%; số trẻ chưa đạt yêu cầu 19/10016 chiếm 0,2%.

- Năm học 2023-2024 (Tính đến thời điểm 30/9/2023: Số liệu đầu năm):

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc: Tổng số trẻ được cân đo và kiểm tra sức khỏe: 9656/9656 = 100%; Trong đó: Trẻ PTBT về cân nặng: 8933/9656 = 92,5%; Trẻ PTBT về chiều cao: 9183/9656 = 95,1%; Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 211/9656 = 2,2%; Trẻ thừa cân béo phì: 319/9656 = 3,3%; Trẻ SDD thể thấp còi: 280/9656 = 2,9%; Trẻ gầy còm: 193/9656 = 2,0%.

Chất lượng giáo dục: Tổng số trẻ được khảo sát đầu năm: 9656/9656 = 100%; Trẻ đạt: 7243/9656 = 75%; Trẻ chưa đạt: 2413/9656 = 25%.



Về thiết bị đồ dùng, đồ chơi: UBND thành phố đã bổ sung kinh phí đầu tư thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học cho trẻ em 4 tuổi; bổ sung máy Kismartd cho trường MN Hợp Thành (10 máy). Ngoài ra, triển khai mô hình “Sáng tạo đồ dùng đồ chơi” trong các CSGD mầm non; các CSGD mầm non đã tổ chức cuộc thi sáng tạo đồ dùng dạy học, huy động nguồn lực để bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đảm bảo đủ theo quy định, đặc biệt là bổ sung thay thế đồ dùng thiết bị dạy học cho các lớp mẫu giáo 4,5 tuổi.

c) *Đảm bảo an toàn trong trường học và công tác Y tế học đường*: Ngoài ban hành các văn bản chỉ đạo, Phòng GD&ĐT đã tổ chức hội nghị trực tiếp và trực tuyến cho 100% cơ sở giáo dục về công tác đảm bảo an toàn, an ninh và công tác Y tế học đường với 40 điểm cầu trực tuyến, 600 học sinh và đại biểu dự trực tiếp; tổ chức 100% giáo viên, phụ huynh và học sinh ký cam kết thực hiện Luật an toàn giao thông đường bộ; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện an ninh, an toàn trong các cơ sở giáo dục,...

d) *Trẻ làm quen với tiếng Anh, Tin học*.

- Trẻ làm quen với tiếng Anh: 18/18 trường MN Công lập; 13/13 trường MN tư thục tổ chức cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ trẻ. Đa số các trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc triển khai, thực hiện cho trẻ làm quen với tiếng Anh, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi. Kết quả, tổng số trẻ toàn Thành phố tham gia học tiếng Anh là 6544 trẻ; 273 lớp, tăng 94 trẻ so với đầu năm học. Trong đó, trẻ mẫu giáo 4 tuổi có 2574/2846 trẻ đạt 90,4%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi có 2726/3053 trẻ đạt 89,2%.

- Cho trẻ làm quen với Tin học: 100% các CSGD có kết nối internet, ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm... trong công tác quản lý chỉ đạo; chỉ đạo các trường cho trẻ làm quen với phần mềm Kismart qua máy tính tại phòng học Kismart. Tổng số trẻ được làm quen với phần mềm Kismart qua máy tính: 7341 trẻ (trong đó: nhà trẻ: 26 trẻ; MG 3 tuổi: 1681 trẻ; MG 4 tuổi: 2768 trẻ; MG 5 tuổi: 2866 trẻ).

e) *Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non*

Phòng GD&ĐT đã ban hành văn bản số 488/PGD&ĐT-CM ngày 13/9/2023 về việc báo cáo công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học và rà soát đề xuất mua sắm đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; chỉ đạo các trường kiểm tra, rà soát, kiểm kê, đánh giá công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đề xuất mua sắm thiết bị (nộp biểu danh mục về phòng GD&ĐT).

f) *Giáo dục đối với trẻ khuyết tật*: Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn các CSGD triển khai thực hiện theo quy định (thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật thể hiện ở kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhóm lớp; thực hiện chế độ đối với đội ngũ ở những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập; lưu trữ hồ sơ trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định).

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác đối với giáo dục mầm non**

#### **3.1. Năm học 2022-2023:**

- Công tác tham mưu tuyển dụng, hợp đồng:

Từ năm 2018 đến 01/12/2022, sự nghiệp GD&ĐT thành phố không thực hiện việc tuyển dụng giáo viên. Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao, định kì UBND thành phố chỉ đạo rà soát số lượng biên chế giảm do nghỉ hưu, tinh giản biên chế, thôi



việc, chuyển vùng, xây dựng phương án tiếp nhận viên chức chuyển vùng về thành phố để bổ sung cho các trường triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.

Năm 2022 được UBND tỉnh giao bổ sung 51 biên chế sự nghiệp GD&ĐT (Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc giao bổ sung số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố), Thành phố đã thực hiện tuyển dụng đảm bảo theo quy định, đủ cơ cấu, số lượng đã đăng ký (Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 14/12/2022 của UBND thành phố Lào Cai về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp GD&ĐT năm 2022-2023). Trong đó, bậc học mầm non tuyển dụng đảm bảo 12/12 chỉ tiêu được giao bổ sung.

Căn cứ văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố Lào Cai thực hiện hợp đồng đối với giáo viên mầm non thay cho giáo viên nghỉ hưu, nghỉ thai sản, nghỉ ốm dài ngày chưa kịp bổ sung.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục<sup>10</sup>.

- Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV: Phòng GD&ĐT thành phố đã ban hành về việc hướng dẫn tổng kết công tác tổ chức cán bộ và đánh giá, xếp loại cơ sở giáo dục, CBQL, GV, NV năm học 2022-2023); tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý theo quy định<sup>11</sup>.

Ban hành văn bản số 503/PGD&ĐT-TCCB ngày 18/9/2023 V/v hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ CB CCVC, người lao động năm học 2023-2024: Hướng dẫn các trường nâng cao chất lượng bồi dưỡng công tác chính trị, tư tưởng của đội ngũ; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể.

### 3.2. Năm học 2023-2024:

- Phòng GD&ĐT đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục<sup>12</sup>.

<sup>10</sup> Văn bản số 448/PGD&ĐT-TCCB ngày 13/9/2022 về việc hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm học 2022-2023; chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV trường học trong hè năm 2022 và năm học 2022-2023 (Kế hoạch số 37/KH-PGD&ĐT ngày 25/7/2022); hướng dẫn tổng kết công tác tổ chức cán bộ và đánh giá, xếp loại cơ sở giáo dục, CBQL, GV, NV năm học 2022-2023 (số 218/PGD&ĐT-TCCB ngày 21/4/2023);

<sup>11</sup> Kết quả:

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 385; Khá: 178; Trung bình: 12.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 371; Khá: 184; Đạt: 51.

- Xếp loại viên chức, người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 346; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 359; Hoàn thành nhiệm vụ: 36; chưa Hoàn thành nhiệm vụ: 1.

- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt 667.

Trong đó:

Các trường Mầm non công lập:

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 274; Khá: 129; Trung bình: 2.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 294; Khá: 138; Đạt: 02

- Xếp loại viên chức, người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 294; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 286; Hoàn thành nhiệm vụ: 24; chưa Hoàn thành nhiệm vụ: 1.

- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt 440.

Các trường Mầm non tư thục:

- Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 111; Khá: 49; Trung bình: 10.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 77; Khá: 46; Đạt: 49

- Xếp loại viên chức, người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 52; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 73; Hoàn thành nhiệm vụ: 12; chưa Hoàn thành nhiệm vụ: 0. không có số liệu đánh giá cuối năm của CBQL, GV, NV của 5 trường mầm non, trong đó có trường mầm non Duyên Sơn (đơn vị được thanh tra).

- Bồi dưỡng thường xuyên: Đạt 440.

<sup>12</sup> Kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV, NV trường học trong hè năm 2023 và năm học 2023-2024 (số 42/KH-PGD&ĐT ngày 21/7/2023); văn bản số 374/CV-PGD&ĐT ngày 27/7/2023 V/v chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cấp học mầm non hè năm 2023 (gửi các trường công lập, nhà trường chuyên văn bản này tới các trường tư thục và các nhóm,



- Triển khai một số giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ và kiện toàn các tổ chức, đoàn thể trong các CSGD (năm 2023 cử 53 giáo viên đào tạo nâng chuẩn: Trình độ đại học: 24 người; Thạc sĩ: 29 người; tổ chức Hội thảo thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục STEM cho trẻ mầm non cho Hiệu trưởng và giáo viên các trường mầm non,...).

Ngoài ra, Phòng GD&ĐT tổ chức phê duyệt cơ cấu tổ chức chuyên môn (TCM) và các chức danh tổ trưởng, tổ phó TCM và tổ Văn phòng (văn bản số 489/PGD&ĐT-TCCB ngày 14/9/2023 về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2022-2023) có danh sách cử giáo viên làm Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ Văn phòng năm học 2023-2024 kèm theo. Tuy nhiên, việc tổ chức xét duyệt chưa phù hợp (còn có giáo viên, nhân viên theo biên chế/hợp đồng làm việc tại các CSGD chưa được cơ cấu vào TCM, TVP)<sup>13</sup>.

#### **4. Thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non; quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác**

##### *4.1. Triển khai thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non*

Phòng GD&ĐT đã hướng dẫn, triển khai thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non và chế độ đối với trẻ mầm non theo quy định<sup>14</sup>.

- Năm học 2022-2023: Kinh phí thực hiện và được quyết toán: 1.508.475.000 đồng (từ nguồn ngân sách nhà nước cấp).

- Năm học 2023-2024: Đang triển khai thực hiện.

##### *4.2. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đối với giáo dục mầm non công lập*

###### a) Huy động tài trợ:

- Năm học 2022-2023: Đã tổ chức phê duyệt tài trợ cho 17 CSGD mầm non; số tiền đã phê duyệt 1.230.267.000 đồng (có văn bản phê duyệt vận động tài trợ cho từng trường). Kết thúc năm học, các CSGD mầm non đã huy động được số tiền 1.283.265.000 đồng; số hiện vật huy động: 25.

- Năm học 2023-2024 (số liệu đến ngày 20/10/2023): Đã tổ chức phê duyệt tài trợ cho 15 CSGD mầm non; số tiền đã phê duyệt là 1.021.930.000 đồng; số hiện vật đã phê duyệt (quy thành tiền) là: 35.000.000 đồng (có quyết định phê duyệt Kế hoạch vận động tài trợ cho từng trường).

###### b) Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo:

lớp mầm non độc lập tư thục); văn bản số 503/PGD&ĐT-TCCB ngày 18/9/2023 V/v hướng dẫn công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ CB CCVC, người lao động năm học 2023-2024; văn bản số 446/PGD&ĐT-TCCB ngày 30/8/2023 về việc kiện toàn các tổ chức, đoàn thể trường học năm học 2023-2024 và các văn bản về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học theo từng lĩnh vực, giai đoạn cụ thể.

<sup>13</sup> Cụ thể, kiểm tra số liệu đội ngũ của 03 trường khi xét duyệt, cho thấy:

Trường Mầm non Bình Minh: Tổng số CBQL, GV, NV là 43 người nhưng danh sách kèm VB 489 của phòng GD&ĐT tổng số thành viên các tổ mẫu giáo lớn, mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo bé, văn phòng là 39 người;

Trường Mầm non Hoa Lan: Tổng số CBQL, GV, NV là 35 người nhưng danh sách kèm VB 489 của phòng GD&ĐT tổng số thành viên các tổ mẫu giáo lớn, mẫu giáo nhỏ, mẫu giáo bé + nhà trẻ, văn phòng là 23 người;

Trường Mầm non Hợp Thành: Tổng số CBQL, GV, NV là 32 người nhưng danh sách kèm VB 489 của phòng GD&ĐT tổng số thành viên các tổ MG Lớn, MG Nhỏ, MG Bé, Văn phòng là 25 người.

<sup>14</sup> Chế độ phụ cấp dạy lớp ghép vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; hỗ trợ bữa ăn trưa cho trẻ theo Nghị Quyết của HĐND tỉnh,...



- Năm học 2022-2023: Tổ chức thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: Số CSGD mầm non triển khai khoản thu dịch vụ: 18; tổng số tiền theo dự toán đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND thành phố về việc Phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Lào Cai; Quyết định 1214/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc phê duyệt bổ sung các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Lào Cai năm học 2022-2023. Kết thúc năm học, các CSGD mầm non đã thu: 6.552.599.000 đồng đảm bảo theo dự toán.

- Năm học 2023-2024 (số liệu đến ngày 20/10/2023: Tổ chức thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục: Số CSGD mầm non triển khai khoản thu dịch vụ: 19 trường; tổng số tiền theo dự toán đã được UBND thành phố phê duyệt (khoản và mức) tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của UBND thành phố phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Lào Cai năm học 2023-2024 (UBND thành phố chỉ phê duyệt khoản thu và mức thu). Đến thời điểm thanh tra, các đơn vị tiến hành thu hộ khoản ăn trưa và trông trưa tháng 9, 10/2023.

## **5. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra và công khai theo quy định**

### *5.1. Công tác kiểm tra*

Phòng GD&ĐT đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-PGD&ĐT ngày 09/10/2023 về việc Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra năm học 2023-2024, chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT.

Đã ban hành 3 Quyết định kiểm tra: (1) Quyết định số 332/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/8/2023 của Phòng GD&ĐT về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học, công tác tựu trường và chuẩn bị tổ chức Lễ Khai giảng và tựu trường năm học 2023-2024; Quyết định số 418/QĐ-PGD&ĐT ngày 06/10/2023 của Phòng GD&ĐT về Quyết định kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024; Quyết định số 425/QĐ-PGD&ĐT ngày 16/10/2023 của Phòng GD&ĐT về Quyết định kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra công tác tổ chức triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với các trường MN Duyên Hải, Đồng Tuyển; TH Hợp Thành, Nguyễn Bá Ngọc; THCS Pom Hán, Hoàng Hoa Thám năm học 2023-2024 (số 64/TB-PGD&ĐT ngày 20/10/2023); Kết luận đã chỉ rõ tồn tại, yêu cầu khắc phục và báo cáo kết quả về phòng GD&ĐT trước ngày 30/10/2023.

Dự giờ, kiểm tra hồ sơ có đánh giá, xếp loại đối với giáo viên; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn làm căn cứ đánh giá, xếp loại hồ sơ, giờ dạy của giáo viên.

### *5.2. Thực hiện công khai*

Phòng GD&ĐT tiếp tục chỉ đạo các CSGD mầm non triển khai và thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định hiện hành khác (công văn số 578/PGD&ĐT-TCCB ngày 11/10/2022 và kế hoạch chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học,...).



## II. Kết luận về các nội dung được thanh tra

### 1. Ưu điểm

(1) Phòng GD&ĐT đã chủ động, tích cực tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm học được Phòng GD&ĐT tham mưu với các giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (công tác duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và thí điểm thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dung, đồ chơi cho các CSGDMN; công tác xã hội hóa giáo dục,...).

(2) Huy động trẻ 0-5 tuổi ra lớp đạt 77,63% (so với đầu năm tăng 0,5%); trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp đạt 100%. Tỷ lệ chuyên cần đạt 90% trở lên, riêng trẻ 5 tuổi đạt 93,8%.

(3) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tiếp tục được các nhà trường thực hiện nghiêm túc, chất lượng được nâng cao, 100% các trường tổ chức ăn bán trú tại trường, trẻ được cân đo, kiểm tra sức khỏe định kỳ. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt từ 96% trở lên.

(4) Có các giải pháp cụ thể, phù hợp trong chỉ đạo thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non dựa trên chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT (các CSGDMN đã vận dụng linh hoạt một số phương pháp giáo dục STEAM; MONTESSORI; REGGIO EMILIA, STEM... một số nội dung chương trình GDMN của các nước trên thế giới như: Mỹ, Singapore, Hàn Quốc... vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ) bước đầu đạt hiệu quả (đặc biệt đối với trường chuẩn Quốc gia mức độ 2).

### 2. Tồn tại, hạn chế

- Về công tác tham mưu:

(1) Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai về việc thành lập Hội đồng trường mầm non nhiệm kỳ 2021-2026 và kiệ toàn Hội đồng trường phổ thông nhiệm kỳ 2020-2025; theo đó có nội dung chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (như đã nêu ở phần trên).

(2) Chưa có giải pháp cụ thể để tham mưu cho UBND thành phố xử lý những vấn đề còn chưa đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT về quy mô mạng lưới trường, lớp.

- Về công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Phòng GD&ĐT:

(1) Phòng GD&ĐT ban hành chương trình làm quen với Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo bởi Quyết định số 154/QĐ-PPGD&ĐT ngày 13/7/2021; chưa đúng với hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại văn bản số 902/SGD&ĐT ngày 01/6/2021 về việc hướng dẫn trẻ làm quen với Tiếng Anh<sup>15</sup> (một số trường mầm non đều căn cứ vào Quyết định 154 của Phòng GD&ĐT để ký hợp đồng với các Trung tâm để triển khai).

<sup>15</sup> Văn bản 902 của Sở GD&ĐT chỉ đạo:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo căn cứ Chương trình làm quen với tiếng Anh và Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, tình hình thực tế và khả năng, năng lực của trẻ em, nhu cầu của cha mẹ trẻ để xây dựng khung Chương trình làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo của huyện, thành phố, thị xã theo vùng thuận lợi, khó khăn;

- Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt Chương trình làm quen với tiếng Anh của các cơ sở giáo dục mầm non, tổng hợp gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Giáo dục Mầm non) thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.



(2) Chưa có văn bản đề chỉ đạo, hướng dẫn các trường mầm non tư thục, các cơ sở giáo dục mầm non độc lập thực hiện tài trợ theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT để huy động kinh phí hoạt động (các CSGD mầm non tư thục và độc lập đều triển khai thu tiền đầu năm ngoài học phí, lệ phí để tăng cường cơ sở vật chất nhưng không được phê duyệt).

(3) Về đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Phòng GD&ĐT chưa có hướng dẫn cụ thể các CSGD mầm non triển khai thực hiện trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non (ban hành kèm theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021) của Bộ GD&ĐT (có cung cấp hồ sơ, các biểu mẫu phục vụ việc đánh giá trẻ cho các trường thông qua hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

(4) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đối với các trường mầm non (văn bản số 489/PGD&ĐT-TCCB ngày 14/9/2023 về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năm học 2023-2024, kèm theo là danh sách cử giáo viên làm Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn, Tổ Văn phòng năm học 2023-2024) chưa phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường theo Điều lệ trường học; tổ chức xét duyệt tiêu chuẩn, định mức người được đề nghị bổ nhiệm của các trường chưa chặt chẽ (không rõ quy trình; không lưu trữ hồ sơ; một số số liệu chưa chính xác).

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON (CSGDMN)**

### **I. Đối với các trường mầm non công lập**

Đã tiến hành thanh tra 10 trường, gồm các trường mầm non: Hoa Mai, Bắc Cường, Hoa Sen, Hoa Lan, Bắc Lệnh, Ban Mai, Ánh Hồng, Vạn Hòa, Bình Minh, Hợp Thành. Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra

*(Chi tiết có trong các phụ lục kèm theo).*

### **2. Kết luận về các nội dung được thanh tra**

#### **a) Ưu điểm**

(1) Hiệu trưởng các trường đã chủ động tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể; kế hoạch đã có một số biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chủ đề, nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ ngay từ đầu năm học.

(2) Lãnh đạo các trường tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền và triển khai các giải pháp tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất nhà trường và triển khai các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; trường, lớp sạch, đẹp; triển khai chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định.

(3) Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các trường đều nỗ lực, cố gắng, quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; đoàn kết khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### **2.3. Ngoài ra:**

(1) Trường mầm non Hoa Mai: Chủ động, linh hoạt tổ chức thí điểm các lớp trọng



điểm chất lượng trong trường (đã thí điểm tổ chức được 03 lớp trọng điểm tăng cường tiếng Anh, dạy học theo dự án trong năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024); kết quả đánh giá bước đầu cho thấy trẻ mạnh dạn tự tin, có kỹ năng sống và kỹ năng xã hội đáp ứng mục tiêu đề ra. Chú trọng công tác giáo dục thể chất cho trẻ với các giải pháp cụ thể và linh hoạt về hình thức (các hoạt động trải nghiệm: trải nghiệm “Hương cốm Hợp Thành”, trải nghiệm tại tiệm bánh trung thu, Showroom ô tô Nisan LC, siêu thị Go, khu sinh thái Phường Xanh, Nem’m House, Caffè cá Koi “King Coffee”...; các hoạt động trải nghiệm gắn với chương trình khai giảng, Trung thu, Noel, Tết Nguyên đán, 8/3, Tết Hàn thực; tổ chức giải đấu thể thao truyền thống thường niên hằng năm (đua xe “Cua – rơ” nhí với 2 nội dung: đua xe thăng bằng với trẻ 3-4 tuổi và đua xe đạp 2 bánh đối với trẻ 5 tuổi).

(2) Trường mầm non Bắc Cường: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học, công khai, minh bạch (tổ chức nấu ăn cho trẻ với thực đơn theo tuần chẵn/lẻ, khẩu phần ăn theo khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; công khai, minh bạch khẩu phần, thực đơn bữa ăn của trẻ; duy trì sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn tại nhà trường; thực phẩm chế biến cho trẻ ăn trong ngày tươi, sạch, rõ nguồn gốc).

(3) Trường mầm non Hoa Sen: Triển khai thực hiện tốt mô hình trường học hạnh phúc, mô hình trải nghiệm gắn với thực tiễn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

(4) Trường mầm non Hoa Lan: Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác huy động trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn ra lớp (huy động 380/472 trẻ ra lớp, chiếm 80,5%; so với chỉ tiêu giao đạt 100%; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật của nhà trường được triển khai với các giải pháp phù hợp (ứng dụng phương pháp giáo dục Steam, UDCNTT và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ).

(5) Trường mầm non Bắc Lệnh: Công tác an ninh, an toàn trường học được chú trọng; cảnh quan trường lớp sạch, ngăn nắp; tận dụng hiệu quả khuôn viên nhà trường để tạo khu vực cho trẻ chơi và trải nghiệm.

(6) Trường mầm non Ban Mai: Trường có khuôn viên xanh, sạch và đẹp với nhiều khu vui chơi khác nhau tạo được cơ hội cho trẻ chủ động tích cực, sáng tạo, khám phá, trải nghiệm nhằm kích thích phát triển tư duy, ngôn ngữ, đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý và nhu cầu vui chơi của trẻ em. Huy động được sự tham gia tích cực của cha mẹ trẻ đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ (ủng hộ ngày giờ công lao động, ủng hộ nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ...).

(7) Trường mầm non Ánh Hồng: Tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ nhận biết được hành vi đúng và hình thành cho trẻ thói quen tốt khi tham gia giao thông với các hoạt động cụ thể (triển khai chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố Lào cai và Đội cảnh sát PCCC& CNCH tuyên truyền về ATGT và phòng chống cháy nổ cho trẻ 2-5 tuổi và các bậc cha mẹ trẻ trong nhà trường,...). Hình thành ở trẻ có thói quen đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy. Chú trọng việc cải tạo, xây dựng cảnh quan trường, lớp, khu vui chơi, trải nghiệm cho trẻ.

(8) Trường mầm non Vạn Hòa: Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hoàn thành kế hoạch PCGDMN trẻ 4 tuổi (hoàn thành kế hoạch trước 2 năm); có các giải pháp cụ thể để bồi dưỡng chuyên



môn cho giáo viên, trong đó có việc tổ chức các tiết học có kết nối với các trường mầm non trong và ngoài tỉnh (hà Nội, Yên Bái, Phú Thọ...); cảnh quan trường, lớp xanh, sạch, đẹp; giáo viên, cha mẹ trẻ tích cực trồng rau xanh để cải thiện bữa ăn cho trẻ và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

(9) Trường mầm non Bình Minh: Có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở Điểm trường lẻ (phân công nhiệm vụ cho đội ngũ; huy động tài trợ kinh phí để tăng cường cơ sở vật chất); thực hiện có hiệu quả chuyên đề giáo dục phát triển vận động.

(10) Trường mầm non Hợp Thành: Triển khai “Mô hình trường học trải nghiệm gắn liền với các sản phẩm nông sản của địa phương” với giải pháp cụ thể, có tính sáng tạo (tổ chức tuần lễ “Hương cốm Hợp Thành”); kết quả mang lại: đã quảng bá thương hiệu sản phẩm cốm của địa phương đến các trường trong và ngoài thành phố, giáo dục truyền thống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; là điểm đến thăm quan, trải nghiệm của các trường mầm non trên địa bàn thành phố.

### **b) Tồn tại, hạn chế**

Qua kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy, bên cạnh những ưu điểm, còn có những tồn tại, hạn chế nhất định ở các nhà trường. Mỗi tồn tại, hạn chế được nêu dưới đây, có những tồn tại hạn chế chung của các trường, có những tồn tại hạn chế của một số trường và có những tồn tại, hạn chế chỉ có một số ít trường. Cụ thể như sau:

(1) Hiệu trưởng ban hành một số văn bản để quản lý nội bộ còn có văn bản chưa đúng, chưa phù hợp với quy định; ngoài ra, còn ban hành quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT<sup>16</sup> (Thông tư 55).

(2) Tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn (theo các mức độ: đạt, chưa đạt) là chưa phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non<sup>17</sup>; chưa có thống nhất cụ thể về quy trình, cách thức đánh giá trẻ theo từng giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ, cuối độ tuổi đối với trẻ mẫu giáo (các trường đánh giá trẻ theo chủ đề, với mỗi chủ đề có các tiêu chí...nhưng chưa có thống nhất cụ thể về mức đạt/chưa đạt của mỗi nội dung được

<sup>16</sup> Thông tư 55, Điều 2. Nguyên tắc tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học, do cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh (sau đây gọi chung là cha mẹ học sinh) đang theo học ở từng lớp, từng trường cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

<sup>17</sup> Chương trình giáo dục mầm non ban hành theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT: Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non, nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp).

- Đánh giá trẻ nhà trẻ:

(1) Mục đích đánh giá: Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2) Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

(3) Thời điểm và căn cứ đánh giá:

- Đánh giá cuối độ tuổi (6, 12, 18, 24, 36 tháng) dựa vào kết quả mong đợi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ căn cứ dựa thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

- Đánh giá trẻ mẫu giáo:

(1) Mục đích đánh giá: Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

(2) Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

(3) Thời điểm và căn cứ đánh giá: - Đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất căn cứ dựa thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.



đánh giá và mức đạt/chưa đạt chung đối với mỗi trẻ cuối năm học). Kế hoạch triển khai công tác y tế chưa có giải pháp cụ thể về kinh phí, trong đó có kinh phí để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ<sup>18</sup>.

(3) Hiệu trưởng còn quy định một số hồ sơ đối với giáo viên chưa đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 (Thông tư 52) của Bộ GD&ĐT (Kế hoạch; sổ học tập BDTX; sổ ghi chép; sổ điểm danh trẻ; sổ đánh giá trẻ,...) và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT học<sup>19</sup> (Chỉ thị 138); đánh giá, xếp loại các hồ sơ giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường học.

(4) Tổ chức đánh giá tiết dạy/hoạt động của giáo viên chưa khoa học, chưa phù hợp; chưa có thống nhất cụ thể trong các nhà trường về nội dung, cách thức đánh giá (vừa đánh giá theo 05 nội dung có trong mẫu Sổ dự giờ, vừa đánh giá theo phiếu dự giờ (đánh giá theo 8 nội dung và cho điểm từng nội dung).

(5) Triển khai thực hiện công khai chưa đầy đủ về nội dung, chưa cụ thể về hình thức và thời gian công khai theo quy định<sup>20</sup>.

(6) Chất lượng một số cuộc kiểm tra nội bộ chưa đáp ứng mục đích, yêu cầu theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT tại văn bản số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 (chưa có giải pháp bồi dưỡng lực lượng kiểm tra; chưa bàn bạc, thảo luận để thống nhất ban hành quy định có tính tiêu chuẩn về hồ sơ, giờ dạy, HĐSP nhà giáo,... làm căn cứ đánh giá, xếp loại qua kiểm tra).

(7) Thực hiện lưu trữ theo quy định<sup>21</sup> còn hạn chế, dẫn đến việc truy cứu, đánh giá thông tin qua hồ sơ, tài liệu chuyên môn để phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng, thanh tra, kiểm tra gặp nhiều khó khăn.

*(Chi tiết cụ thể được nêu trong phần kiểm tra, xác minh ở từng trường trong các phụ lục kèm theo Kết luận này).*

<sup>18</sup> Theo Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế (Thông tư 30) quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế 18. ....)

<sup>19</sup> Theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT:

Điều 21. Hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

... 3. Đối với giáo viên:

a) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

b) Sổ theo dõi trẻ em;

c) Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

- Chỉ thị 138 của Bộ GD&ĐT:

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo và Hiệu trưởng nhà trường tuyệt đối không được quy định thêm hoặc yêu cầu giáo viên có thêm các loại hồ sơ, sổ sách ngoài những loại hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ hoặc Quy chế nhà trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

.....  
3. Các cơ quan quản lý giáo dục tuyệt đối không chỉ đạo phát hành hoặc trực tiếp phát hành các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và của giáo viên. Việc sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường là minh chứng đánh giá tiêu chí quản trị tổ chức, hành chính nhà trường theo Điều 5 Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

<sup>20</sup> Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT; Luật dân chủ 2023 và các văn bản hiện hành khác.

<sup>21</sup> Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; Kế hoạch 243/KH-UBND ngày 15/09/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về lưu trữ tài liệu điện tử giai đoạn 2020-2025; Luật lưu trữ và các văn bản hiện hành khác.



## II. Đối với các trường mầm non tư thục

Đã tiến hành thanh tra 04 trường, gồm các trường mầm non: Linh Anh, Duyên Sơn, Thảo Anh và Happy Garden.

Các trường mầm non tư thục được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non (ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT), Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục (ban hành kèm theo VBHN số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT; hợp nhất thông tư 13/2015/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT) và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Kết quả kiểm tra, xác minh như sau:

### 1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra

*(Chi tiết có trong các phụ lục kèm theo).*

### 2. Kết luận về các nội dung được thanh tra

#### a) Ưu điểm

(1) Cơ sở vật chất các trường mầm non tư thục được đầu tư bài bản, khang trang, sạch đẹp; đặc biệt còn có camera để phụ huynh quan sát, theo dõi trực tiếp việc học của con ở trên lớp. Thời gian đưa đón trẻ linh hoạt, một số trường nhận trông coi trẻ thêm thời gian theo nhu cầu của cha mẹ trẻ.

(2) Các nhà trường thường xuyên cập nhật, chia sẻ tình trạng về sức khỏe, tâm lý và hiệu quả học tập của các con khi đến lớp thông qua các công cụ hỗ trợ quản lý của nhà trường; thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế,... để trẻ phát triển kỹ năng sống, sáng tạo.

(3) Hiệu trưởng các trường đã chủ động tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học với các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể; kế hoạch đã có một số biện pháp, giải pháp cụ thể, phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, chủ đề, nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ ngay từ đầu năm học.

*Ngoài ra:*

- Trường Mầm non Linh Anh: Có các giải pháp cụ thể, phù hợp về chế độ dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ (trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị, phục vụ công tác nuôi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, an toàn, hợp vệ sinh; bếp ăn thực hiện theo quy trình bếp ăn một chiều,...).

- Trường Mầm non Duyên Sơn: Tích cực triển khai thực hiện phong trào thi đua trong nhà trường “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “ trường, lớp: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và thân thiện”.

- Trường Mầm non Thảo Anh: Nhà trường có giải pháp cụ thể để triển khai nội dung tạo chuyển biến/đột phá trong năm học về “Xây dựng trường/lớp học hạnh phúc” và “Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen tiếng Anh”; trường, lớp, sạch, xanh, đẹp và thân thiện.

- Trường mầm non Happy Garden: Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ theo mục tiêu giáo dục của nhà trường (bồi dưỡng chuyên môn qua các lớp Steam, Reggio emilia, Maketting, truyền cảm hứng động lực làm việc cho CBGVNV cùng với các chuyên gia có uy tín,...); chủ động, linh hoạt ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến (thực hiện dạy học thông qua hoạt động trải nghiệm và dạy học dự án) giúp trẻ tự tin hơn khi tham gia



các hoạt động.

### b) Tôn tại, hạn chế

#### (1) Về Hội đồng trường:

- Một số trường chưa chủ động trong việc kiện toàn Hội đồng trường khi có thay đổi nhân sự của Hội đồng trường (Trường mầm non: Thảo Anh, Duyên Sơn); số lượng thành viên Hội đồng trường (số chẵn) chưa đúng quy định<sup>22</sup> (trường mầm non Thảo Anh).

- Hội đồng trường các trường chưa chú trọng triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, đặc biệt là các nhiệm vụ: Quyết nghị thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; Phê duyệt dự toán, quyết toán tài chính hằng năm và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; Phê duyệt phương án chung về tổ chức bộ máy và những vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của nhà trường.

#### (2) Về Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS):

- Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS là chưa đúng với Điều lệ Ban đại diện CMHS theo Thông tư 55 của Bộ GD&ĐT (trường mầm non: Thảo Anh, Linh Anh).

- Chưa kiện toàn Ban đại diện CMHS các lớp (trường mầm non Duyên Sơn).

(3) Về tổ chức đánh giá trẻ theo giai đoạn/cuối độ tuổi: Các trường chưa có thống nhất cụ thể về quy trình, cách thức đánh giá trẻ theo từng giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ, cuối độ tuổi đối với trẻ mẫu giáo (các trường đánh giá trẻ theo chủ đề, với mỗi chủ đề có các tiêu chí...nhưng chưa có thống nhất cụ thể về mức đạt/chưa đạt của mỗi nội dung được đánh giá và mức đạt/chưa đạt chung đối với mỗi trẻ cuối năm học).

#### (4) Về học phí và một số khoản thu ngoài học phí:

- Mức tăng học phí của các trường chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định<sup>23</sup>.

<sup>22</sup> Theo Điều 9, Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT:

...b) Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường

Thành phần của hội đồng gồm: đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên khác. Số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ và ít nhất là 03 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.

<sup>23</sup> Theo Điều 6 khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

*Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:*

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bao đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bao đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và toàn khóa học đối với cơ sở giáo dục đại học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.



- Hồ sơ, chứng từ kế toán quản lý học phí và các nguồn thu khác từ cha mẹ trẻ còn có nội dung chưa đúng quy định Điều lệ trường mầm non và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục ban hành kèm theo VBHN số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/06/2018 của Bộ GD&ĐT<sup>24</sup> (Trường mầm non Duyên Sơn).

- Việc triển khai một số hoạt động giáo dục ngoài chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT và ngoài nội dung đề nghị cấp phép hoạt động của các trường (Trẻ làm quen với Tiếng Anh, kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa) có thu tiền (ngoài học phí) nhưng chưa có báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

- Các trường đều triển khai khoản thu đầu năm (ngoài học phí) để tăng cường cơ sở vật chất, chi trả một phần tiền điện, nước sinh hoạt, đồ dùng, dụng cụ học tập...theo hình thức thỏa thuận với CMHS là không phù hợp với quy định hiện hành<sup>25</sup>; chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

#### (5) Triển khai thực hiện công khai chưa đầy đủ về nội dung, chưa cụ thể về hình thức

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học....

#### <sup>24</sup> Điều 22 VBHN 06. Quản lý và sử dụng tài chính

##### 1. Đối với vốn vay, vốn huy động

a) Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn vay, vốn huy động như đã cam kết với tổ chức, cá nhân cho vay vốn;

b) Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính hàng năm, sau khi đã chi trả các khoản chi phí cần thiết nếu còn dư thì được trích lập quỹ dự phòng và chia lãi cho các thành viên góp vốn.

2. Nội dung các khoản chi và mức chi do nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục tự quyết định và chịu trách nhiệm, nhưng phải đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước. Các nội dung chi phải được theo dõi, phản ánh đầy đủ trên sổ sách kế toán. Việc trích lập quỹ dự phòng, chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng quản trị hoặc chủ đầu tư quyết định phù hợp với Quy chế tổ chức, hoạt động và Điều lệ nhà trường, nhà trẻ.

3. Nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải thường xuyên tự kiểm tra, nghiêm chỉnh chấp hành việc kiểm tra của cơ quan tài chính cấp trên theo quy định của Nhà nước về việc sử dụng kinh phí và tình hình tăng, giảm nguồn vốn của nhà trường, nhà trẻ.

4. Định kỳ hàng quý và hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục phải lập báo cáo hoạt động tài chính gửi cơ quan quản lý ngành, cơ quan tài chính và cơ quan thuế cùng cấp theo chế độ kế toán hiện hành áp dụng cho các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập. Tổ chức công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

5. Hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục thực hiện công khai hoạt động tài chính: mức thu học phí, các khoản thu và các khoản chi.

<sup>25</sup> Theo VBHN 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục (Điều 20. Tài chính)

.....3. Nguồn tài chính của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bao gồm:

a) Vốn góp của tổ chức, cá nhân thành lập trường và nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của nhà trường;

b) Học phí, lệ phí thu từ người học theo quy định của pháp luật;

c) Lãi tiền gửi tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;

**d) Các khoản đầu tư, tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;**

.....

Theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 18) về quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, .....

Điều 5. Vận động tài trợ

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, định kỳ hoặc đột xuất, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt đối với cơ sở giáo dục mầm non,

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục công lập, Hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục (sau đây gọi là Hội đồng trường) có trách nhiệm sau:

1. Thông qua kế hoạch tài trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trước khi trình sự giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt; Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học.



và thời gian công khai theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hiện hành khác.

(6) Còn có giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ được đào tạo theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 (khoản 1 Điều 72)<sup>26</sup> (các trường: Mầm non Linh Anh: 01 GV TCSPMN; trường MN Thảo Anh: 03 GV TCSPMN (đang học đại học); MN Duyên Sơn: 04 GV TCSPMN; MN Happy Garden: 04 GV TCSPMN (đang học đại học); tuy nhiên, một số trường chưa có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng để đạt chuẩn theo lộ trình quy định (trường mầm non Linh Anh, Duyên Sơn).

### **III. Đối với các nhóm trẻ, lớp mầm non độc lập, tư thục (gọi chung là CSGDMN độc lập)**

Đã tiến hành thanh tra 04 cơ sở, gồm: cơ sở Mầm non tư thục Mai Trang, phường Lào Cai; Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori, phường Bắc Cường; nhóm trẻ, lớp mầm non độc lập tư thục Hello Kitty, phường Nam Cường; Cơ sở mầm non tư thục Anh Đào, phường Kim Tân (theo tên gọi ghi trong quyết định thành lập của UBND các phường).

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, các CSGDMN độc lập (Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, tư thục) tổ chức và hoạt động theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 49) và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Kết quả kiểm tra, xác minh:

#### **1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung được thanh tra**

*(Chi tiết có trong các phụ lục kèm theo).*

#### **2. Kết luận về các nội dung được thanh tra**

##### **a) Ưu điểm**

(1) Chủ các cơ sở GDMN độc lập đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở; bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

(2) Các cơ sở đều có giải pháp cụ thể phối hợp với cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Ngoài ra, Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori đã phối hợp với cha mẹ trẻ để có thông tin về sức khỏe, sở thích, thói quen, năng khiếu,... của trẻ; cung cấp cho cha mẹ trẻ sổ tay phụ huynh và chính sách tài chính của cơ sở.

##### **b) Tồn tại, hạn chế**

(1) Biển tên chưa đúng theo tên gọi ghi trong quyết định thành lập của UBND phường (CSMN tư thục Anh Đào, phường Kim Tân); tên gọi của một số CSGDMN độc lập chưa đúng theo quy định tại Thông tư 49 và các quy định khác có liên quan.

(2) Số lượng trẻ vượt nhiều so với quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT: Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Mai Trang, Phường Lào Cai (vượt quy định 27 trẻ).

(3) Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, Chủ cơ sở hợp đồng với giáo viên

<sup>26</sup> Luật GD 2019 Điều 72. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo: 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau: a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non



có trình độ được đào tạo chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 và Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT (khoản 1 Điều 30)<sup>27</sup> (CSMN tư thục Mai Trang: 01 GV trình độ TCSPMN; 02 GV CĐSPGD Tiểu học, 01 GV cử nhân Lịch sử); Nhóm trẻ, LMNĐLTT Hello Kitty: 04 GV TCSPMN, trong đó có 02 GV đang học đại học; Nhóm trẻ, LMNĐLTT Maya: 01 GV CĐSP Tiếng Anh; CSMN tư thục Anh Đào: 02 GV TCSPMN).

(4) Chủ cơ sở chưa có phương án cụ thể bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai,... trong cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT<sup>28</sup> (một số cơ sở có kế hoạch triển khai thực hiện, tuy nhiên kế hoạch chung chung, không rõ người, rõ việc, không rõ quy trình xử lý hoặc chỉ có phương án PCCC theo hướng dẫn của cơ quan công an).

(5) Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở chưa được thống nhất về tên gọi, thông tin cần cập nhật theo quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT<sup>29</sup>.

(6) Về học phí và các khoản thu khác: Có tồn tại, hạn chế như đối với các trường mầm non tư thục đã nêu ở trên. Cụ thể:

- Mức tăng học phí của các trường chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định<sup>30</sup> (như đối với các trường mầm non tư thục đã nêu ở trên).

<sup>27</sup> Luật GD 2019 Điều 72. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo: 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau: a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non

-Thông tư 52, Điều 30. Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên: 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non...

<sup>28</sup> Theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45 (bảo đảm môi trường giáo dục an toàn):

.... - Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

<sup>29</sup> Thông tư 49, Điều 16 (Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em):

1. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non độc lập gồm: Đơn xin học của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em; Giấy khai sinh; Sổ quản lý trẻ em; Sổ kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Sổ tính khẩu phần ăn của trẻ; Sổ quản lý giáo viên, nhân viên; Sổ quản lý tài sản, tài chính; Sổ hoạt động chuyên môn.

2. Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non độc lập và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử. Việc quản lý hồ sơ điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>30</sup> Theo quy định:

- Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và toàn khóa học đối với cơ sở giáo dục đại học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.



- Việc triển khai một số hoạt động giáo dục ngoài chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT và ngoài nội dung đề nghị cấp phép hoạt động của các trường (Trẻ làm quen với Tiếng Anh, kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa) có thu tiền (ngoài học phí), nhưng chưa có báo cáo với cơ quan có thẩm quyền.

- Các trường đều triển khai khoản thu đầu năm (ngoài học phí) để tăng cường cơ sở vật chất, chi trả một phần tiền điện, nước sinh hoạt, đồ dùng, dụng cụ học tập...theo hình thức thỏa thuận với CMHS là không phù hợp với quy định hiện hành; chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**D. CÁC BIỆN PHÁP THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** Không.

**E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Qua kết quả thanh tra, Chánh thanh tra Sở GD&ĐT đề nghị Trưởng phòng GD&ĐT thành phố, Hiệu trưởng các trường mầm non, Chủ cơ sở GDMN độc lập và kiến nghị Giám đốc Sở GD&ĐT một số nội dung sau:

**I. Đối với Trưởng phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai, Hiệu trưởng các trường mầm non và Chủ cơ sở GDMN độc lập**

1. Chỉ đạo các CSGD mầm non kiểm điểm và tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân để xảy ra tồn tại, hạn chế trong phạm vi trách nhiệm được giao; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất hình thức xử lý đối với tập thể và các cá nhân đã để xảy ra tồn tại, hạn chế đã nêu trong kết luận trên đây; có giải pháp chỉ đạo, triển khai cụ thể để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trong Kết luận thanh tra.

2. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện Kết luận thanh tra trước ngày 06/01/2024. Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, lộ trình, thời gian, phương pháp thực hiện các nội dung trong kết luận thanh tra; văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng bộ phận, cá nhân.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính Phủ về Quy định thực hiện kết luận thanh tra<sup>31</sup> trước ngày 27/01/2024.

4. Niêm yết Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Phòng GD&ĐT thành phố và 18 CSGDMN trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai, giải trình chi phí đào tạo, mức thu học phí, lộ trình tăng học phí cho từng năm học, cấp học, khóa học; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

<sup>31</sup> Theo Nghị định 33 của Chính phủ: Nội dung báo cáo phải đảm bảo 4 nội dung sau:

(1) Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận thanh tra (xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra; các cá nhân viết bản kiểm điểm; tổ chức họp kiểm điểm; công khai kết luận thanh tra; ban hành văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý cá nhân, tổ chức có liên quan việc thực hiện kết luận thanh tra).

(2) Tiến độ, kết quả thực hiện kết luận thanh tra; những nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành.

(3) Khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra; văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết.

(4) Hành vi vi phạm pháp luật và việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra.



5. Phòng GD&ĐT chủ trì tổng hợp báo cáo và các hồ sơ có liên quan để thực hiện Kết luận thanh tra của Phòng GD&ĐT và 18 CSGDMN.

Gửi báo cáo và các hồ sơ có liên qua về Thanh tra Sở GD&ĐT trước ngày 30/01/2024, gồm: Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra (19 bản); báo cáo thực hiện Kết luận thanh tra (19 bản); biên bản họp kiểm điểm của Phòng GD&ĐT và 18 CSGDMN được thanh tra (19 bản); bản tự kiểm điểm của các cá nhân có liên quan đến tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận thanh tra (các cá nhân có liên quan được căn cứ vào phân công nhiệm vụ của từng đơn vị).

## **II. Kiến nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Yêu cầu Phòng GD&ĐT thành phố triển khai thực hiện kết luận thanh tra và chỉ đạo các CSGDMN được thanh tra triển khai thực hiện kết luận thanh tra theo quy định.

2. Chỉ đạo các Phòng thuộc Sở thực hiện một số nội dung sau: Tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có các biện pháp, giải pháp tham mưu cho Lãnh đạo Sở GD&ĐT:

(1) Chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo theo đúng quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (về việc phân cấp, phân quyền thẩm định chương trình, ban hành chương trình).

(2) Tiếp tục nghiên cứu, hướng dẫn việc thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn đánh giá, xếp loại giờ dạy/hoạt động của giáo viên mầm non; thực hiện các quy định về hồ sơ, sổ sách theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

(3) Xem xét và có ý kiến cụ thể đối với kiến nghị của Phòng GD&ĐT thành phố như sau:

- Sở GD&ĐT chỉ đạo thống nhất trong việc triển khai thực hiện chương trình đối với dạy học tăng cường ngoại ngữ theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Khi cấp phép hoạt động cho các trung tâm GDKNS, luyện chữ đẹp.... (theo Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa), đề nghị Sở GD&ĐT có hướng dẫn cụ thể cho các Trung tâm về việc triển khai thực hiện chương trình, sử dụng tài liệu, giáo trình đã được thẩm định và lưu trữ hồ sơ được cấp phép hoạt động.

- Sở GD&ĐT xem xét điều chỉnh, bãi bỏ Khoản 2, Điều 25 của Quyết định số 318/QĐ-GD&ĐT ngày 11/02/2015 của Sở GD&ĐT về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai (*Khoản 2 Điều 25, Quyết định 318: Hằng năm, Phòng GD&ĐT phê duyệt kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục và tổng hợp kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học báo cáo Sở GD&ĐT*). Lý do: các cơ sở giáo dục tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc sử dụng thiết bị dạy học, do vậy nội dung này không còn phù hợp.

- Sở GD&ĐT đề nghị Bộ GD&ĐT điều chỉnh nội dung chỉ đạo tại công văn số 6759/BGDĐT-GDĐT ngày 04/12/2023, cụ thể như sau:

+ Tại ý a, khoản 2 của công văn có nêu: “Bảo đảm tổ chức giảng dạy theo đúng giáo trình, tài liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (khi có thay đổi về giáo trình, tài



liệu phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Sở GD&ĐT theo đúng quy định)".

+ Nội dung này không đúng theo Điều 6 của Thông tư 04: Giáo trình, tài liệu có thể do Bộ GD&ĐT ban hành hoặc phê duyệt, Sở GD&ĐT hoặc Phòng GD&ĐT chấp thuận.

**III. Thanh tra Sở GD&ĐT:** Theo dõi và đôn đốc thực hiện Kết luận thanh tra này theo đúng quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính Phủ về Quy định thực hiện kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra tại Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai và 18 CSGDMN trên địa bàn thành phố; Chánh thanh tra Sở GD&ĐT đề nghị Trưởng phòng GD&ĐT thành phố và các CSGDMN được thanh tra nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GD&ĐT;
- UBND TP Lào Cai;
- Phòng GD&ĐT TP Lào Cai;
- 18 CSGDMN được thanh tra;
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT;
- Các Phòng thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TTr. B

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Văn Đông**





## PHỤ LỤC 1

**Trường Mầm non Hoa Mai, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36 /KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023<sup>2</sup>, năm học 2023-2024<sup>3</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>4</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường<sup>5</sup>, kế hoạch giáo dục của 16/16 nhóm/lớp và ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm học<sup>6</sup>.

Tuy nhiên, còn văn bản quản lý nội bộ chưa đúng quy định: Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024 (số 46/QĐ MNHM ngày 15/9/2023), không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

#### a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

<sup>1</sup> Trường Mầm non Hoa Mai được thành lập năm 1994 theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 25/01/1994 của UBND tỉnh Lào Cai, đóng trên địa bàn phường Cốc Lếu, hiện tại trường có 16 lớp với 495 trẻ; có 01 Điểm trường.

Đội ngũ hiện tại có tổng số: 49 người, trong đó: CBQL: 03 người, GV: 32 người, NV: 14 người (trong đó, biên chế: 35 người, hợp đồng: 14 người (GV 02, NV 12)).

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức 3 năm 2019 (QĐ số 3767/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2) và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 (QĐ số 1750/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Sở GD&ĐT Lào Cai).

<sup>2</sup> Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 số 04a/KH-MNHN ngày 10/01/2022, Kế hoạch số: 03a/KH-MNHN ngày 15/2/2022 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý I năm 2022; Kế hoạch số: 04a/KH-MNHN ngày 10/4/2022 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý II năm 2022; Kế hoạch số: 07a/KH-MNHN ngày 15/7/2022 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý III năm 2022; Kế hoạch số: 25a/KH-MNHN ngày 12/10/2022 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý IV năm 2022.

<sup>3</sup> Kế hoạch số: 07a/KH- MNHN ngày 10 tháng 02 năm 2023, Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023; Kế hoạch số: 06a/KH-KH-MNHN ngày 10/2/2023 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý I năm 2023; Kế hoạch số: 10a/KH-MNHN ngày 10/4/2023 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý II năm 2023; Kế hoạch số: 12a/KH-MNHN ngày 10/7/2023 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý III năm 2023; Kế hoạch số: 41/KH-MNHN ngày 17/11/2023 Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, GD PL - Quý IV năm 2023.

<sup>4</sup> Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 17/KH- MNHN ngày 20 tháng 9 năm 2022; năm học 2023-2024: 28/KH- MNHN ngày 15 tháng 9 năm 2023); Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 06a/KH-MN HN, ngày 28 tháng 8 năm 2022; năm học 2023-2024: Kế hoạch số 16/KH-MN HN, ngày 01 tháng 9 năm 2023.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 17/KH- MNHN ngày 20 tháng 9 năm 2022, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.), với 07 nhiệm vụ trọng tâm: 01 lĩnh vực tạo chuyên biệt nổi bật: Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường - triển khai điểm danh điện tử và thực hiện mô hình điểm: Trường học 5 An: “An toàn - An vui - An tâm - An lòng - An yên”; Kế hoạch giáo dục nhà trường số 16/KH-MN HN, ngày 01 tháng 9 năm 2023.

<sup>6</sup> Quyết định số 63b/QĐ-MNHN, ngày 01/9/2023 về việc ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường; Quyết định số 57/QĐ-MNHN, ngày 02/10/2023 về việc ban hành Nội quy trường Mầm non Hoa Mai; Quyết định số 46/QĐ-MNHN, ngày 15/09/2023 về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trường mầm non Hoa Mai; Quyết định số 47/QĐ-MNHN, ngày 15/09/2023, Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng; Quyết định số 48/QĐ-MNHN, ngày 16/09/2023, Quyết định thành lập các tổ cốt cán trường MN Hoa Mai



- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 515/515 đạt 100%. Trong đó, số trẻ đạt yêu cầu là 515 chiếm 100%.

Tuy nhiên, không có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối độ tuổi). Các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ theo chủ đề (có mẫu theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 02/515 chiếm 0,4%; thể thấp còi: 15/515 chiếm 2,9%; thể còi cọc: 02/515 chiếm 0,4%; số trẻ thừa cân, béo phì: 73/515 chiếm 14,2%.

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình GDMN theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT (VBHN số 01). Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: 16/16 lớp duy trì tổ chức cho trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ đảm bảo chế độ dinh dưỡng và nhu cầu năng lượng của trẻ theo quy định; thực đơn ăn phù hợp theo mùa, khẩu phần ăn đáp ứng khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

+ Hoạt động có tính đặc trưng riêng của trường và hiệu quả mang lại: Chủ động, linh hoạt tổ chức thi điểm các lớp trọng điểm chất lượng trong trường<sup>7</sup>; kết quả đánh giá bước đầu cho thấy trẻ mạnh dạn tự tin, có kỹ năng sống và kỹ năng xã hội đáp ứng mục tiêu đề ra. Chú trọng công tác giáo dục thể chất cho trẻ với các giải pháp cụ thể và linh hoạt về hình thức<sup>8</sup>.

+ Tổ chức cho 445/466 trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh, 446/446 trẻ mẫu giáo làm quen với tin học. Ngoài ra, trường tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho trẻ theo kế hoạch của trường và theo hợp đồng liên kết đào tạo với Trung tâm năng khiếu Dream Sky.

- Công tác Y tế : Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>9</sup>; phối hợp Trạm y tế phường thành lập Ban chăm sóc sức khỏe trẻ; tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 1 lần/năm, tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ cho trẻ. Kinh phí được chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2022 là 18.992.400 đồng; đã quyết toán 18.992.400 đồng. Kinh phí chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2023 là 19.045.600 đồng, đã chi: 1.008.000 đồng.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện<sup>10</sup>. Từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra, công tác an ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

<sup>7</sup> Đa thi điểm tổ chức được 03 lớp trọng điểm tăng cường tiếng Anh, dạy học theo dự án trong năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024).

<sup>8</sup> Các hoạt động trải nghiệm: trải nghiệm “Hương cốm Hợp Thành”, trải nghiệm tại tiệm bánh trung thu, Showroom ô tô Nisan LC, siêu thị Go, khu sinh thái Phường Xanh, Nem’m House, Caffè cá Koi “King Coffee”...; các hoạt động trải nghiệm gắn với chương trình khai giảng, Trung thu, Noel, Tết Nguyên đán, 8/3, Tết Hàn thực; tổ chức giải đấu thể thao truyền thống thường niên hằng năm (đua xe “Cua – rơ” nhí với 2 nội dung: đua xe thăng bằng với trẻ 3-4 tuổi và đua xe đạp 2 bánh đối với trẻ 5 tuổi).

<sup>9</sup> Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Y tế (số 30/KH-MNHN, ngày 20/9/2023), kế hoạch phối hợp liên ngành trong công tác y tế học đường giữa nhà trường với trạm y tế phường (số 20c/KHLN-MNHN ngày 20/9/2023).

<sup>10</sup> Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông năm 2023 (số 03a/KH- MNHM ngày 17/02/2023); kế hoạch kiểm tra các hạng mục công trình, tài sản, thiết bị nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học (số 28/KH- MNHM ngày 15/8/2023); thành lập Ban an toàn an ninh trường học, phòng tránh tai nạn thương tích trong nhà trường (Quyết định số 51/QĐ-



Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 14/KH- MNHM ngày 25/8/2023) để thực hiện mua tủ đựng đồ cá nhân của trẻ, mua bộ vận động thể chất Gym Kids, sửa chữa nhỏ thay bóng điện, bảo dưỡng, thay thế linh kiện quạt trần, thay bóng tuýp các phòng học; bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ quạt trần, thay, sửa đường nước lớp học, thay lõi lọc nước các lớp, bếp ăn. Số tiền dự kiến huy động là 86.504.000 đồng (trong đó, số dư năm học trước chuyển sang 41.481.000 đồng); được phòng GD&ĐT phê duyệt (Quyết định số 368/QĐ-PGD&ĐT ngày 21/9/2023).

Trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đã tiếp nhận tài trợ trong năm học là 128.160.000 đồng. Tại thời điểm thanh tra, đang triển khai tiếp nhận tài trợ theo quy định. Xác lập hồ sơ và quản lý theo quy định.

#### 4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dự toán thu, chi các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (số 16/KH-TrMN ngày 12/9/2022); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 16/9/2022, xây dựng tờ trình đề nghị phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022-2023 (Tờ trình số 28/TTr-TrMN ngày 20/09/2022), đã được phê duyệt các khoản thu (Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 UBND TP Lào Cai). Kết quả: Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn bán trú, thuê người nấu ăn bán trú, mua đồ dùng bán trú (học sinh đầu cấp), điện điều hòa nóng lạnh, nước sinh hoạt, nước uống, khen thưởng, dạy trẻ làm quen với tiếng anh, võ, vẽ, múa, kỹ năng sống, steam, trồng trẻ ngày thứ 7. Số tiền đã thu từ dịch vụ: 3.995.387.700 đồng; đã chi: 3.995.387.700 đồng; đã quyết toán 3.995.387.700 đồng. Thực hiện công khai trong cuộc họp sơ kết kỳ I, cuối năm, trên bảng tin tại trường mầm non Hoa Mai thành phố Lào Cai.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 (Kế hoạch số: 25/KH-KH-MNHM ngày 5/9/2023); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 13/9/2023, đề nghị phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 (Tờ trình số: 25/TTr-TT-MNHM, ngày 14/9/2023); ban hành quy chế thu chi, quản lý và sử dụng khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024 (Quyết định số: 64/QĐ-MNHM ngày 16/10/2023); Các khoản thu đã được phê duyệt để triển khai thực hiện (Quyết định số: 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023). Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn bán trú, thuê người nấu ăn bán trú, mua đồ dùng bán trú (học sinh đầu cấp), điện điều hòa nóng lạnh, nước sinh hoạt, khen thưởng, dạy trẻ làm quen với tiếng anh, vẽ, múa, kỹ năng sống, trồng trẻ ngoài giờ chính khóa. Số tiền đã thu từ dịch vụ đến 20/10/2023: trong thời gian công khai, nhà trường chưa triển khai thu.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Không có trẻ được hưởng chế độ, chính sách.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>14</sup>. Kinh phí được cấp: 4.360.000 đồng; kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: 4.360.000 đồng.

### 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

#### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 20/KH-MNHM ngày 21/9/2022), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số

<sup>14</sup> Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi (QĐ số 917/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của UBND TP Lào Cai); hỗ trợ cho phí học tập (QĐ số 938/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2023 của UBND TP Lào Cai), chế độ miễn, giảm học phí (Nghị định 81/2021/NĐ-CP; miễn học phí theo nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND).



18/QĐ-MNHN ngày 21/9/2022) gồm 8 thành viên; Đã tổ chức 14 cuộc kiểm tra, ban hành kết luận kiểm tra từng cuộc. Một số cuộc kiểm tra không đảm bảo mục đích, yêu cầu theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học<sup>15</sup>.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 31/KH-MNHN ngày 25/9/2023) đưa ra 14 cuộc kiểm tra, thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 59/QĐ-MNHN ngày 30/9/2023) gồm 8 thành viên. Không có kế hoạch các cuộc kiểm tra; không xây dựng các tiêu chuẩn làm căn cứ đánh giá, xếp loại. Đã triển khai thực hiện 02 cuộc kiểm tra và ban hành kết luận kiểm tra.

Tuy nhiên, khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

### 5.2. Thực hiện công khai:

Năm học 2022-2023, 2023-2024, nhà trường đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện<sup>16</sup>. Tuy nhiên, còn một số tồn tại:

- Một số nội dung phải công khai chưa được triển khai cụ thể trong kế hoạch: Những nội dung người đứng đầu phải công khai theo Luật dân chủ năm 2023 và Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Nội dung công khai, hình thức công khai về tài chính nói chung và các khoản thu từ tài trợ chưa cụ thể và chưa đầy đủ về nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT và Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT./.

-----

<sup>15</sup> Kết luận số 13/KL-MNHN ngày 12/3/2023 về việc kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn năm học 2022-2023: Mục 2 kết quả kiểm tra, xác minh: Không có tồn tại, mục 3 kết luận về khuyết điểm, tồn tại, hạn chế và sai phạm: có 3 hạn chế: Kết luận số 14/KL-MNHN ngày 24/3/2023 về việc kiểm tra công tác bán trú: Mục 3 nhận xét, đánh giá, kết luận: Ưu điểm ghi: Lưu và hủy mẫu thức ăn đúng quy định, tồn tại ghi: Thời gian hủy mẫu sớm. Xếp loại chung: tốt (trong khi trường chỉ ban hành tiêu chí xếp loại hồ sơ GV, tiết dạy).

<sup>16</sup> Năm học 2022-2023: kế hoạch công khai (số 18a/KH-TrMN ngày 29/8/2022); thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường (QĐ số 17a/QĐ-TrMN ngày 29/8/2022); ban hành quy chế thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường (QĐ số 56/QĐ-QĐ-MNHN ngày 3/10/2023); báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT cuối năm học 2022-2023-TT 36(Báo cáo số 10a/BC-MNHN ngày 31/5/2023).

Năm học 2023-2024: - kế hoạch công khai (số 18a/KH-TrMN ngày 29/8/2022); thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường (QĐ số 17a/QĐ-TrMN ngày 29/8/2022); Ban hành quy chế thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường (QĐ số 56/QĐ-QĐ-MNHN ngày 3/10/2023).





## PHỤ LỤC 2

**Trường Mầm non Bắc Cường, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36 /KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Nhà trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023<sup>2</sup>, năm học 2023-2024<sup>3</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>4</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 30/KH-MNBC ngày 06/10/2023), với 06 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Mô hình “Trường học hạnh phúc”; vận dụng phương pháp giáo dục tiên tiến và trường học kết nối, trường học thông minh. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (số 19/KH-MNBC ngày 28/8/2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp.

Tuy nhiên, qua kiểm tra nội dung một số văn bản cho thấy:

- Quyết định số 20/QĐ-MNBC ngày 05/10/2022 về việc thành lập Ban đại diện CMHS trường năm học 2022-2023. Không đúng thẩm quyền (Theo Thông tư 55 thì hoạt động của CMHS theo nguyên tắc phối hợp).

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: 02 Phó Hiệu trưởng ký xây dựng kế hoạch, Hiệu trưởng ký xác nhận.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

#### a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 443; chiếm 100% tổng số trẻ của trường, kết quả: 442/443 trẻ đạt yêu cầu chiếm 99,7%; 01 trẻ chưa đạt chiếm 0,3%; 222/222 trẻ 5 tuổi đủ điều kiện bàn giao cho trường tiểu học.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 443/443, đạt 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 0 chiếm 0%,

<sup>1</sup> Trường được thành lập ngày 01/9/1998, có địa chỉ 050 Nguyễn Thị Định, tổ 7, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, hiện tại trường có 13 lớp với 459 trẻ; nhà trường có 01 Điểm trường. Đội ngũ hiện tại gồm 43 người (biên chế: 30; hợp đồng: 13); CBQL: 03 người; giáo viên: 24 người; nhân viên: 03 người (gồm: 01 nhân viên y tế, 01 văn thư, 01 kế toán). Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2021, kiểm định chất lượng mức độ 3 (theo QĐ số 1682/QĐ-UBND tỉnh ngày 20/5/2021).

<sup>2</sup> Kế hoạch số 26/KH-MNBC ngày 21/10/2022 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 10/KH-MNBC ngày 18/8/2023 về tuyên truyền pháp luật đợt 3 năm 2023; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật số 28/KH-MNBC ngày 04/10/2023.

<sup>4</sup> Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 15/KH-MNBC ngày 29/9/2022; năm học 2023-2024 Kế hoạch số 19/KH-MNBC ngày 28/8/2023; Kế hoạch giáo dục nhà trường (Năm học 2022-2023 Kế hoạch số 09/KH-MNBC ngày 20/8/2022; năm học 2023-2024: Kế hoạch số 19/KH-MNBC ngày 28/8/2023.



thể thấp còi: 13/443 chiếm 2,9%, thể gầy còm: 03/443 chiếm 0,7%; số trẻ thừa cân, béo phì: 16/443 chiếm 3,6%.

Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ cuối mỗi độ tuổi (đối với trẻ mẫu giáo (các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề theo mẫu hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình GDMN theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học, công khai, minh bạch (tổ chức nấu ăn cho trẻ với thực đơn theo tuần chẵn/lẻ, khẩu phần ăn theo khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; công khai, minh bạch khẩu phần, thực đơn bữa ăn của trẻ; duy trì sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn tại nhà trường; thực phẩm chế biến cho trẻ ăn trong ngày tươi, sạch, rõ nguồn gốc).

+ Tổ chức cho 270 trẻ khối 3 tuổi, 5 tuổi và 186 trẻ khối 4 tuổi làm quen với Tiếng Anh với thời lượng 02 tiết/tuần/lớp.

- Công tác Y tế học đường: Trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>5</sup>. Đã thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 459 trẻ; phối hợp với Bệnh viện phục hồi chức năng khám sức khỏe định kỳ cho 459/459 trẻ đạt 100%. Trường không dự toán kinh phí chi cho công tác y tế; không hợp đồng với cá nhân, tổ chức có đủ năng lực để được cấp kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu để mua sắm bổ sung vật tư y tế (Trường có nhân viên Y tế nhưng không có chứng chỉ hành nghề)<sup>6</sup>.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện<sup>7</sup>. Từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra, công tác an ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

*2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T; công tác xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn*

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Bắc Cường ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>8</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

+ Về huy động trẻ: Huy động trẻ 4, 5 tuổi ra lớp 508/509 trẻ, đạt 99,8%; Trẻ 4,5 tuổi được học 02 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường đạt 100%.

<sup>5</sup> Kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học (số 39/KH-MNBC ngày 20/10/2023), kế hoạch phục hồi và chống suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cho trẻ (số 40/KH-MNBC ngày 20/10/2023)

<sup>6</sup> Căn cứ Điều 3, Điều 9 Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT (Thông tư 13) quy định về công tác y tế trường học và Điều 8 Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế (Thông tư 30) quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 18/KH-MNBC ngày 20/8/2023 kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 32/KH-MNBC ngày 12/10/2023 kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trường học và phòng chống tai nạn thương tích; Quyết định số 48/QĐ-MNBC ngày 12/10/2023 về việc thành lập ban chỉ đạo thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng tránh tai nạn thương tích năm học 2023-2024.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 51/KH-BCD ngày 15/4/2022 Kế hoạch mục tiêu phổ cập giáo dục năm; Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 Kiến toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục - xoá mù chữ phường Bắc Cường năm 2022; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo công tác giáo dục về công tác phổ cập GDMN trẻ 4 tuổi năm 2022; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc thành lập đoàn kiểm tra tự kiểm tra phổ cập giáo dục- Chống mù chữ năm 2022.



+ Về đội ngũ: giáo viên dạy các lớp 4,5 tuổi 22/22 giáo viên/11 lớp đạt 2,0 giáo viên/lớp. Tỷ lệ giáo viên dạy các lớp 4, 5 tuổi đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên: 100%, trong đó trên chuẩn 21/22, đạt 91%.

+ Về cơ sở vật chất: có 11/11 phòng học kiên cố cho trẻ 4,5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ lớp 4,5 tuổi đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT: 11 bộ/11 lớp đạt 100%.

#### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024

Nhà trường ban hành quy chế quản lý tài sản, thiết bị (số 01/QCTS-MNBC ngày 06/01/2023); Hiệu trưởng trực tiếp quản lý và phân công 01 nhân viên tham mưu, thực hiện công tác thiết bị dạy học. Có kế hoạch kiểm kê và sửa chữa vào đầu năm học; có sổ theo dõi tài sản, đồ dùng dụng cụ, 13/13 lớp có sổ theo dõi thiết bị và đồ dùng dạy học. Năm học 2023-2024, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng cho học sinh (02 ti vi, cột bóng rổ, bàn, ghế, tủ đựng chăn chiếu, tủ đựng đồ dùng...).

#### 2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A, B, C, ... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung, Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá, ...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá, ...

#### 2.6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh từng năm không đúng theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Triển khai các Hội nghị CMHS đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học.

### 3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác

a) Năm học 2022-2023: Tổng số CBQL, GV, NV: 42 người: CBQL: 03; GV: 26 (24 biên chế; 02 hợp đồng), NV: 13 (03 biên chế; 02 nhân viên hợp đồng kinh phí nguồn ngân sách chi trả; 08 nhân viên nấu ăn hợp đồng kinh phí từ nguồn xã hội hóa chi trả), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV theo Quyết định số 11/QĐ-MNBC ngày 22/9/2022. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có kế hoạch và trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên (số 09/KH-MNBC ngày 24/8/2022) và triển khai thực hiện, không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên trong năm học.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 17; Khá: 07; xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 24; Khá: 03; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 28 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14 người.



b) Năm học 2023-2024: Tổng số CBQL, GV, NV: 43 người: CBQL: 03; GV: 26 (02 hợp đồng), NV: 14 (03 biên chế; 02 nhân viên hợp đồng kinh phí nguồn ngân sách chi trả; 09 nhân viên nấu ăn hợp đồng kinh phí từ nguồn xã hội hóa chi trả), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV theo Quyết định số 26/QĐ-MNBC ngày 30/8/2023. Trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên (số 22/KH-MNBC ngày 29/8/2023) và triển khai thực hiện, không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên trong năm học.

#### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

##### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 12/KH-MNBC ngày 21/9/2022) để thực hiện 03 hạng mục và được Phòng GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 538/QĐ-PGD&ĐT ngày 30/9/2022; số tiền dự kiến huy động: 101.195.000 đồng.

Đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận được 108.355.000 đồng, đạt 107% kế hoạch giao; xây dựng kế hoạch sử dụng tài trợ (số 12/KH-MNBC ngày 21/9/2022).

Đã triển khai các công việc được tài trợ; số tiền đã sử dụng là: 108.355.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xsc lập và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 28/KH-MNBC ngày 26/9/2023 năm học 2023-2024 để thực hiện 08 hạng mục và 01 hạng mục huy động bằng hiện vật (bộ tăng âm loa mic) và được Phòng GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/9/2023 (giảm 37.860.000 đồng so với kế hoạch của trường); số tiền dự kiến huy động: 89.736.000 đồng. Đến thời điểm 20/10/2023 nhà trường đang thực hiện quá trình vận động tới các nhà tài trợ.

Trường đã xây dựng kế hoạch vận động và sử dụng tài trợ số 28/KH-MNBC ngày 26/9/2023 và tổ chức công khai kế hoạch sử dụng tài trợ trên bảng tin và cổng thông tin điện tử nhà trường.

##### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập kế hoạch thu-chi số 11/KH-MNBC ngày 21/9/2022; tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 16/9, 19/9/2022; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 23/TTr-MNBC ngày 21/9/2022); đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022. Kết quả: Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: 05 dịch vụ hỗ trợ HĐGD; 01 tiền ăn bán trú của trẻ; 05 môn dịch vụ năng khiếu. Số tiền đã thu từ dịch vụ: Các khoản dịch vụ HTHĐGD: Thu: 432.527.850 đồng, đã chi: 432.527.850 đồng đã quyết toán 432.527.850 đồng; khoản tiền ăn bán trú: Thu: 1.217.286.000 đồng, đã chi: 1.217.286.000 đồng, đã quyết toán 1.217.286.000 đồng; c Các môn học dịch vụ năng khiếu: Thu: 797.219.000 đồng, đã chi: 797.219.000 đồng, đã quyết toán 797.219.000 đồng. Thông báo quyết toán trong phiên họp CMHS cuối kì I và kết thúc năm học, niêm yết trên bảng thông báo nhà trường.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã lập kế hoạch thu-chi dự thảo và tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 12, 13/9/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 31/TTr-MNBC ngày 16/9/2023 đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023. Công khai kế hoạch và mức thu trên bảng thông báo, trang cổng thông tin điện tử nhà trường.



2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T; công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Cốc Lếu ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>11</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

- + Tỷ lệ huy động trẻ: Trẻ 4, 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- + Đội ngũ: Giáo viên dạy lớp 4,5 tuổi: 20 giáo viên; trình độ đào tạo chuẩn: 20/20 giáo viên, chiếm 100%; trên chuẩn: 12/20, chiếm 60%.
- + Cơ sở vật chất: Có đủ phòng học cho trẻ và có đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định tại VBHN số 01 của Bộ GD&ĐT.
- + Sân chơi xanh, sạch, đẹp; đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024

Nhà trường ban hành các văn bản để quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học và triển khai thực hiện<sup>12</sup>. Giáo viên không có kế hoạch sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi năm (hoặc tháng) theo quy định tại Quyết định số 318/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/02/2015 của Sở GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách.

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A, B, C, ... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá, ...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá, ...

6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh từng năm không đúng theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đã phối hợp với CMHS thống nhất kế hoạch sử

MNHM ngày 17/9/2023); xây dựng mô hình trường học gắn với “5 chữ An: Trẻ em an toàn, an vui; cha mẹ an tâm; thầy cô an lòng; trường học an yên”; thành lập lực lượng phòng cháy cơ sở (gồm 15 thành viên).

<sup>11</sup> Kế hoạch số 100/KH-BCĐPC ngày 27/7/2021, về việc triển khai Phổ cập GDMN cho trẻ 4 tuổi giai đoạn 2021-2025 và duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi năm 2022; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo PCGDMN cho trẻ em 4 tuổi phường Cốc Lếu giai đoạn 2021-2025; kế hoạch số 85/KH-BCĐPC ngày 12/4/2023 kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi trên địa bàn phường Cốc Lếu năm 2023

<sup>12</sup> Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà trường năm học 2023-2024 (số 12a/KH-MNHM ngày 23/7/2023); kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung tài sản, thiết bị nhà trường năm học 2023-2024 (số 06a/KH-MNHM ngày 04/8/2023); thành lập tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất năm học 2023-2024 (số 46a/QĐ-MNHM ngày 15/9/2023); ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của trường mầm non Hoa Mai ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-MNHM ngày 29/9/2023, trong đó có nội dung quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học. Tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị năm học 2023-2024 (kiểm kê ngày 28/8/2023).



dụng kinh phí (thông báo số 02/TB-MNHN ngày 02/10/2023 về việc phối hợp quản lý, sử dụng kinh phí huy động ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024). Ban đại diện CMHS đã ban hành văn bản để triển khai nhiệm vụ của Ban<sup>13</sup> - Triển khai các Hội nghị CMHS đầu năm, cuối học kỳ I và cuối năm học.

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường có 49 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV. Trong đó: CBQL: 03; GV: 32 (hợp đồng 2); NV: 14 (hợp đồng 12), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV theo Quyết định số 10/QĐ-MNHN ngày 09/9/2022. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Tham gia sinh hoạt cùng các tổ chuyên môn, văn phòng; có kế hoạch, thực hiện dạy tại các lớp và dự giờ giáo viên.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV số 07/KH-MNHN ngày 30/8/2022 và triển khai thực hiện; không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 23; Khá: 09; xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt 28, Khá 7; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 26; hoàn thành nhiệm vụ: 03.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 49 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV. Trong đó: CBQL: 03; GV: 32 (hợp đồng 4); NV: 14 (hợp đồng 12); 16 lớp, 32 giáo viên, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV trường theo Quyết định số 46/QĐ-MNHN ngày 15/9/2023. Tổ chuyên môn, văn phòng sinh hoạt theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Có kế hoạch, thực hiện dạy tại các lớp và dự giờ giáo viên.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV số 15/KH-MNHN ngày 23/8/2023 và triển khai thực hiện; không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên.

### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

#### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023:

Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 15/KH-MNHN ngày 22/9/2022) để thực hiện các công việc: thay sàn nhà bóng, sơn lại đồ chơi (máy bay, cầu trượt nhà bóng), thay dây leo thăng bằng; tiểu cảnh khu vui chơi học sinh (giai đoạn 2), làm mới khu vui chơi ngoài trời cho trẻ; bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ (máy chiếu), điều hòa, thay lốp, ga. Được Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ (văn bản số 524/PGD&ĐT-HCTH ngày 30/9/2022).

Trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đã tiếp nhận tài trợ trong năm học là 128.160.000 đồng (ngoài ra, số dư năm học 2021-2022 chuyển sang là 61.161.000 đồng). Đã triển khai các công việc từ nguồn kinh phí tài trợ theo kế hoạch; số tiền đã chi: 147.480.000 đồng; số còn dư chuyển sang năm học 2023-2024: 41.841.000 đồng. Xác lập hồ, chứng từ kế toán và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024:

<sup>13</sup> Quyết định số 01/QĐ BDDCMHS ngày 18/9/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh trường MN Hoa Mai năm học 2023-2024; Kế hoạch số 01/KH-BDDCMHS ngày 18/9/2023 kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường MN Hoa Mai năm học 2023-2024; Kế hoạch số 02/KH-BDDCMHM ngày 20/9/2023 kế hoạch huy động kinh phí hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh trường MN Hoa Mai năm 2023-2024.



### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Các chính sách được triển khai tại trường: hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa; hỗ trợ dân tộc ít người; miễn giảm học phí. Kinh phí được cấp: 23.524.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 23.524.000; kinh phí đã được quyết toán: 23.524.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Các chính sách được triển khai tại trường: Hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa; hỗ trợ dân tộc ít người; miễn giảm học phí. Tại thời điểm thanh tra đang triển khai theo quy định.

## 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 16/KH-MNBC ngày 30/9/2022); thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 22/QĐ-MNBC ngày 17/10/2022). Đã tổ chức 13 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành 13 thông báo kết luận kiểm tra. Các kết luận kiểm tra chỉ rõ ưu điểm, tồn tại và yêu cầu đối tượng kiểm tra khắc phục. Các cuộc kiểm tra có đánh giá xếp loại nhưng không có căn cứ (không xây dựng tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại).

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 25/KH-MNBC ngày 18/9/2023), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 45/QĐ-MNBC ngày 12/10/2023). Đã thực hiện 1 cuộc kiểm tra chuyên đề “Quản lý hồ sơ nhóm lớp, hồ sơ cá nhân trên Drive” năm học 2023-2024 (số 55/QĐ-MNBC ngày 19/10/2023), ban hành kết luận kiểm tra số 08/KL-MNBC ngày 30/10/2023, chỉ rõ ưu điểm, tồn tại và yêu cầu người được kiểm tra khắc phục.

Ngoài ra, khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

### 5.2. Thực hiện công khai:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch công khai số 24/KH-MNBC ngày 18/9/2023 và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, nội dung công khai, hình thức công khai về tài chính nói chung và các khoản thu từ tài trợ chưa cụ thể và chưa đúng theo Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT và Điều 4, Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT và quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan./.

-----





## PHỤ LỤC 3

**Trường Mầm non Hoa Sen, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Nhà trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (kế hoạch số 01/KH-TrMN ngày 05/01/2022, số 01/KH-TrMN ngày 09/01/2023) và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>2</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 16/ KH- MNHS ngày 19/9/2023), với 8 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số trong công tác quản lý; dạy và học). Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 12/KH-MNHS ngày 27/8/2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp và ban hành các văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và ban hành các văn bản quản lý nội bộ<sup>3</sup>.

2.2. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Kết quả đánh giá trẻ trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 439/439 đạt 100 %.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 439/439 trẻ đạt 100 % trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 03/439 chiếm 0,7%, thể thấp còi: 8/439 chiếm 1,8%, thể còi cọc: 2/439 chiếm 0,5; số trẻ thừa cân, béo phì: 8/439 chiếm 1,8%.

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024

<sup>1</sup> Trường thành lập ngày 25/8/1994, đóng trên địa bàn phường Lào Cai, hiện tại trường có 14 lớp với 451 trẻ; có 01 Điểm trường chính (12 lớp/402 trẻ) và 01 Điểm trường lẻ (2 lớp/ 49 trẻ). Đội ngũ hiện tại gồm 45 người (biên chế: 31; hợp đồng: 14); CBQL: 03 người; giáo viên: 28 người; nhân viên: 14 người (gồm: 01 KT; 01 văn thư; 01 y tế; 08 nhân viên nấu ăn; 02 bảo vệ; 01 lao công). Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2019 (theo Quyết định số 4429/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai); Kiểm định chất lượng cấp độ 3 (theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh Lào Cai).

<sup>2</sup> Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 12/KH-MNHS ngày 20/9/2022; năm học 2023-2024: kế hoạch số 16/KH-MNHS ngày 19/9/2023; kế hoạch giáo dục nhà trường (Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 10/ KH-MNHS ngày 25/8/2022; năm học 2023-2024: KH số 12/KH-MNHS ngày 27/8/2023.

<sup>3</sup> Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thực hiện công khai, quy chế làm việc (kèm theo quyết định số 52/QĐ-MNHS ngày 10/10/2023); Quy chế hoạt động của Ban KTNB (ban hành theo Quyết định số 48/QĐ-MNHS ngày 30/10/2023); Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường (số 04/QĐ-MNHS ngày 20/9/2023)...



- Thực hiện chương trình GDMN theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch từng độ tuổi phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, các hoạt động trong ngày cho trẻ; xây dựng chế độ ăn hợp lý, lưu mẫu thực phẩm hàng ngày theo đúng qui định. Việc tổ chức các bữa ăn cho trẻ tại trường có sự tham gia của cha mẹ trong việc giám sát quy trình tổ chức và chất lượng bữa ăn của trẻ.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Hoạt động có tính đặc trưng riêng của trường và hiệu quả mang lại sự phát triển giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non ở tại trường: Triển khai thực hiện tốt mô hình trường học hạnh phúc, mô hình trải nghiệm gắn với thực tiễn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

+ Tổ chức cho 369 trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh. Ngoài ra, trường tổ chức hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ theo kế hoạch số 09/KH-MNHS ngày 07/9/2022 của nhà trường và theo hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky (hợp đồng số 09/HĐ-TTNK ngày 03/10/2022 theo hình thức để dạy cho trẻ; thời lượng 02 tiết/ tuần; 08 tiết/tháng; học phí: 20.000đ/trẻ/tiết. 160.000đ/tháng).

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học: xây dựng Kế hoạch số 21/KH-MNHS ngày 21/9/2023; thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm học 2023- 2024; phân công nhân viên Y tế trực tiếp tham mưu, phụ trách. Kết quả, công tác an ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

- Công tác Y tế học đường: Đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Y tế (số 23/KH-MNHS ngày 29/9/2023); giao cho nhân viên y tế tham mưu, quản lý. Trong năm học đã tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ như: Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 451 trẻ; phối hợp với Y tế địa phương để kiểm tra (kế hoạch phối hợp số: 06/HĐ-MN ngày 15/9/2023); hợp đồng số 01/HĐ-CSSKBĐ ngày 4/01/2023 để có kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Kinh phí được chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ (mua sắm vật tư Y tế, bảng biểu phòng y tế; mua thuốc) năm 2022 là: 17.098.469 đồng; đã quyết toán 17.098.469 đồng. Kinh phí chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2023 là: 16.429.334 đồng.

### *2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T năm 2023*

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Lào Cai ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>4</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

+ Về huy động trẻ: Tỷ lệ huy động trẻ 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp đạt 100%; trẻ em 4 tuổi, 5 tuổi học 2 buổi/ngày đạt 100%; trẻ 4 tuổi, 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 439/439 trẻ đạt 100%

<sup>4</sup> Quyết định thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo về công tác PCGDMN (số 25/QĐ-UBND ngày 10/8/2023); kế hoạch triển khai PCGDMNT4T, duy trì PCGDMNT5T phường Lào Cai giai đoạn 2022-2025 (số 68/KH-UBND ngày 25/2/2023); kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và thí điểm PCGDMNT4T trên địa bàn phường Lào Cai năm 2023 (số 69/KH-UBND ngày 27/4/2023).



+ Về đội ngũ: Tỷ giáo viên/lớp đạt 2.0; 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi, 4 tuổi đạt chuẩn trình độ đào tạo.

+ Về cơ sở vật chất: Có đủ phòng học và thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp 4 tuổi, 5 tuổi.

#### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường đã ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo và triển khai thực hiện: Quyết định về việc thành lập tổ kiểm kê thiết bị đầu năm học (số 22/QĐ-MNHS ngày 4/7/2023); kế hoạch sửa chữa, nâng cấp mua sắm bổ sung thiết bị tài sản (số 08/KH-MNHS ngày 04/8/2023); kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản (số 09/KH-MNHS ngày 25/8/2023).

#### 2.5. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024

Nhà trường đã phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo các nội dung đã được thống nhất ở cuộc họp đầu năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường (tuyên truyền, chủ trương chính sách giáo dục đối với học sinh; phối hợp nhà trường giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật đang tham gia học tại trường; phối kết hợp giáo viên ở lớp để chăm sóc, giáo dục trẻ, thực hiện quy định, nội quy của nhà trường...)

#### 2.6. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách

Hiệu trưởng đã ban hành quy định cụ thể về hồ sơ, sổ sách đối với giáo viên để phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; có quy định cụ thể về xếp loại hồ sơ đối với giáo viên.

Sổ dự giờ của giáo viên và phiếu đánh giá tiết dạy: phần tiêu chuẩn đánh giá không thống nhất; không có thống nhất cụ thể. Sổ dự giờ, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá,...; không quy định cụ thể.

### 3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường có 44 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV (trong đó: CBQL: 03; GV: 28 (biên chế: 26; Hợp đồng 02); NV: 13 (03 biên chế, hợp đồng: 10 (Cấp dưỡng 08; Bảo vệ 01; Y tế 01)). Tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Kiểm tra hồ sơ cá nhân HT, PHT: Có kế hoạch, thực hiện dạy, dự giờ đảm bảo theo quy định. Kiểm tra sổ nghị quyết các tổ chuyên môn, văn phòng: Các tổ chuyên môn, văn phòng sinh hoạt theo quy định.

- Trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV và triển khai thực hiện.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 23; Khá: 05; xếp loại chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên: Tốt: 18; Khá: 13; xếp loại viên chức cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 25, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 19; 14 lớp, 28 giáo viên.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 45 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV- (trong đó: CBQL: 03; GV: 28 (biên chế: 26; Hợp đồng 02); NV: 14 (03 biên chế, hợp đồng: 11 (Cấp dưỡng 08; Bảo vệ 01; Y tế 01, Lao công 01)).



Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non năm học 2023-2024 (số 13/MNHS ngày 28/8/2023) và triển khai thực hiện.

#### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

##### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ số 10/KH-MNHS ngày 03/10/2022 và được Phòng GD&ĐT tại Quyết định số 525/PGD&ĐT- HCTH ngày 30/09/2022 để thực hiện 02 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 116.642.000 đồng.

Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận được số tiền 101.000.000 đồng, đạt 86.6% kế hoạch giao.

Xây dựng kế hoạch sử dụng trợ (kế hoạch số 14/KH-MNHS ngày 03/10/2022) để thực hiện các công việc được tài trợ; số tiền đã chi 101.000.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xác lập theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 14/KH-MNHS ngày 31/8/2023) để thực hiện 04 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 108.151.000 đồng. Được phòng GD&ĐT thành phố đã phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ (theo quyết định số 380/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/9/2023); theo đó đã đồng ý về nội dung công việc huy động tài trợ.

Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đang tổ chức tiếp nhận. Hồ sơ quản lý được xác lập theo quy định.

##### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ*

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã lập kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ; tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 16/9/2022; lập tờ trình số 20/TTr-MNHS ngày 20/9/2022 về việc đề nghị phê duyệt các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động năm học 2022-2023, kế hoạch số 11/KH-MNHS ngày 03/10/2023 về việc thu-chi các khoản hỗ trợ dịch vụ giáo dục năm học 2022-2023. Các khoản thu dịch vụ được phê duyệt của UBND Thành phố theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022. Số tiền đã thu từ dịch vụ: 1.020.354.000 đồng; đã chi: 1.020.354.000 đồng; đã quyết toán: 1.020.354.000 đồng. Hồ sơ chứng từ kế toán thực hiện theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã lập kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ; tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 12/9/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 22/TTr-MNHS ngày 13/9/2023); đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023.

Tại thời điểm thanh tra trường đang triển khai; chưa phát sinh chứng từ thu, chi.

##### *4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ*

a) Năm học 2022-2023: Các chính sách được triển khai tại trường: Hỗ trợ học sinh ăn trưa cho trẻ em 3,4 và 5 tuổi; hỗ trợ chi phí học tập học; miễn giảm học phí.

- Kinh phí được cấp: 11.140.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 11.140.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 11.140.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Các chính sách được triển khai tại trường: Hỗ trợ học sinh ăn trưa cho trẻ em 3,4 và 5 tuổi; hỗ trợ chi phí học tập học; miễn giảm học phí.



Kinh phí được cấp: 8.080.000đồng (theo phê duyệt) kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: Hiện chưa thực hiện chi trả cho học sinh do đến tháng 11/2023 mới cấp kinh phí để chi trả cho người học.

## **5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học 2023-2024**

### *5.1. Công tác kiểm tra*

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 13/KH-MNHS ngày 10/9/2022), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 40/QĐ-MNHS ngày 25/9/2022). Đã tổ chức 08 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành kết luận kiểm tra từng cuộc (07 cuộc kiểm tra HĐSPNG, 01 cuộc kiểm tra hoạt động tổ chuyên môn).

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 17/KH-MNHS ngày 20/9/2023): thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 40/QĐ-MNHS ngày 25/9/2023). Đã thực hiện 1 cuộc kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo theo kế hoạch.

### *5.2. Thực hiện công khai*

Đã xây dựng kế hoạch công khai (kế hoạch số 16/KH-MNHS ngày 26/9/2022 về kế hoạch thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2022-2023; kế hoạch số 18/KH-MNHS ngày 20/9/2023 về kế hoạch thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2023-2024). Đã có biểu các biểu mẫu công khai theo thông tư 36/2018/TT-GDDT ngày 30/03/2018 của Bộ GD&ĐT./.

-----





## PHỤ LỤC 4

# Trường Mầm non Hoa Lan, thành phố Lào Cai<sup>1</sup> (Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Nhà trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023, năm học 2023-2024<sup>2</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>3</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng chủ động ban hành các văn bản quản lý nội bộ về tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong cơ quan (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thực hiện công khai...) và xây dựng các kế hoạch để triển khai nhiệm vụ năm học<sup>4</sup> và các văn bản khác có liên quan. Tuy nhiên, một số văn bản quản lý nội bộ chưa đúng quy định của pháp luật và chưa phù hợp về nội dung, cụ thể:

(1) Kế hoạch số 22/KH-MNHL ngày 26/9/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024: Phó hiệu trưởng ký xây dựng kế hoạch; Hiệu trưởng ký xác nhận; nội dung chuyên môn không rõ là nội dung gì, không khác gì so với các nhiệm vụ trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (kế hoạch chuyên môn như kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học).

(2) Kế hoạch giáo dục nhà trường, từng độ tuổi: Phó hiệu trưởng xây dựng ký tên, Hiệu trưởng xác nhận, đóng dấu (có số hiệu nhà trường). Riêng KHGD nhà trường năm học 2023-2024, số 14a/KH-MNHL ngày 22/8/2023: Phó hiệu trưởng ký người xây dựng kế hoạch; xác nhận của chủ tịch Hội đồng nhà trường (Hội đồng trường muốn thông qua kế hoạch giáo dục phải họp, biểu quyết thông qua và ban hành Quyết nghị/Nghị quyết/Kết luận bằng văn bản.

(3) Chưa có giải pháp về phòng lưu trữ nói chung và lưu trữ điện tử nói riêng; chưa thực hiện lưu trữ.

#### 2.2. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

##### a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

<sup>1</sup> Trường Mầm non Hoa Lan được thành lập ngày 09/8/2007, trường đóng trên địa bàn tổ 4 Phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Trường gồm 01 điểm trường chính với 368 học sinh. Đội ngũ hiện tại gồm: 34 CBQL, GV, NV; trong đó biên chế: 23 và 11 hợp đồng. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 01 tại Quyết định số 4035/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 Quyết định cấp Bằng công nhận đạt chuẩn Quốc gia của UBND tỉnh Lào Cai; đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 năm 2015 tại Quyết định số 627/QĐ-SGD&ĐT ngày 04/5/2015 Quyết định chứng nhận đạt kiểm định chất lượng của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 16b/KH-MNHL ngày 26/9/2022 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt IV năm 2022; Kế hoạch số 2a/KH-MNHL ngày 21/02/2023 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt I năm 2023; Kế hoạch số 06a/KH-MNHL ngày 25/4/2023 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt II năm 2023; Kế hoạch số 12a/KH-MNHL ngày 12/7/2023 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt III năm 2023; Kế hoạch số 3a/KH-MNHL ngày 13/3/2023 Kế hoạch triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023.

<sup>3</sup> Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 16/KH-MNHL ngày 19/9/2022 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 21/KH-MNHL ngày 20/9/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2023-2024; chương trình phát triển giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 (Kế hoạch số 14a/KH-MNHL ngày 22/8/2023).

<sup>4</sup> Kế hoạch tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 21/KH-MNHL ngày 20/9/2023; kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 14/KH-MNHL ngày 22 tháng 8 năm 2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp; Kế hoạch số 22/KH-MNHL ngày 26/9/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024; Kế hoạch số 29/KH-MNHL ngày 27/10/2023 Kế hoạch tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 25/KH-MNHL ngày 11/10/2023 Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024...



- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi theo báo cáo của trường: Tổng số trẻ được đánh giá: 378/378 đạt 100% tổng số trẻ của trường (378/378), kết quả: Trẻ xếp loại đạt yêu cầu: 378/378 cháu đạt tỷ lệ 100%. Tuy nhiên, không có căn cứ để đánh giá chung về mức đạt/không đạt đối với trẻ.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 378/378 đạt 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 370/378 đạt 97,9%, cân nặng: 328/378 đạt 86,8%; Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 04/378 chiếm 1,1%, thể gầy còm: 5/378 chiếm 1,3%; thể thấp còi: 3/378 chiếm 0,8%; Trẻ thừa cân, béo phì: 41/378 chiếm 10,8%.

Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối độ tuổi). Các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ theo chủ đề (có mẫu theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT. Trường có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện chương trình (Kế hoạch giáo dục nhà trường số 14a/KH-MNHL ngày 22/8/2023).

Tổ chức thực hiện nội dung đổi mới trong năm học theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra: “Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen với Tiếng Anh”; “Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học”; Tiếp tục vận dụng hiệu quả chuyển đổi số trong công tác quản lý, thực hiện thí điểm số hoá hồ sơ, tài liệu trên phần mềm hồ sơ điện tử liên thông 3 cấp học.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác huy động trẻ từ 0-5 tuổi trên địa bàn ra lớp (huy động 380/472 trẻ ra lớp, chiếm 80,5%; so với chỉ tiêu giao đạt 100%;

+ Tổ chức cho trẻ 307 làm quen với Tiếng Anh với thời lượng 02 tiết/tuần, học phí: 18.000đ/tiết/trẻ.

+ Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ theo kế hoạch số 15/KH-MNHL ngày 31/8/2023 của trường và theo hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky (thời lượng 02 tiết/tuần; học phí: 20.000đồng/trẻ/tiết).

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Nhà trường đã ban hành các văn bản và triển khai thực hiện<sup>5</sup>. Một số kết quả đạt được: Nhà trường không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, loại bỏ các yếu tố gây mất an toàn cho trẻ, nói không với bạo lực học đường; 100% trẻ học tập tại trường được bảo đảm an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần....

- Công tác Y tế học đường: Trường đã xây dựng kế hoạch y tế trường học (số 21b/KH-MNHL ngày 23/9/2023); Kế hoạch phòng chống dịch bệnh (số 22b/KH-MNHL ngày 20/9/2023); giao cho nhân viên y tế tham mưu, quản lý. Đã kiểm tra sức khỏe cho trẻ vào đầu năm học, cân đo chắt biểu đồ theo dõi sự phát triển cho 368 trẻ; phối hợp Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai, trạm Y tế phường Pom Hán để khám sức khỏe cho trẻ (theo kế hoạch số 21c/KH-MNHL ngày 23/9/2023 của trường).

Tuy nhiên, người ký kế hoạch số 21b/KH-MNHL là phụ trách y tế; P.Hiệu trưởng ký xác nhận; kế hoạch không thể hiện việc tổ chức thực hiện ra sao (không có phần tổ chức

<sup>5</sup> Kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh phòng chống tai nạn thương tích trong trường học (số 18/KH- MNHL ngày 07/9/2023); Kế hoạch kiểm tra các hạng mục công trình, tài sản, thiết bị nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học (số 12d/KH- MNHL ngày 10/8/2023); Kế hoạch an toàn thực phẩm trường học (số 15a/KH- MNHL ngày 27/8/2023); Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2023 (số 15b/KH-MNHL ngày 27/8/2023); Quyết định thành lập Tổ kiểm tra, rà soát CSVC đăo an toàn cho học sinh (số 25a/QĐ- MNHL ngày 25/8/2023).



thực hiện; không rõ trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, trong đó có nhân viên y tế); không có giải pháp về kinh phí cho công tác y tế và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

### 2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T năm 2023

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Pom Hán ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>6</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

+ Về huy động trẻ: Huy động trẻ 4, 5 tuổi ra lớp 216/216 trẻ đạt 100%; Trẻ 4, 5 tuổi được học 02 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường 216/216 trẻ đạt 100%.

+ Về đội ngũ: giáo viên dạy các lớp 4,5 tuổi 12 giáo viên/6 lớp đạt 2,0 giáo viên/lớp. Tỷ lệ giáo viên dạy các lớp 4, 5 tuổi đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên: 100%, trong đó trên chuẩn 11/12, đạt 91,6% (5 tuổi: 05 GV trình độ ĐH, 4 tuổi: 06 GV trình độ ĐH).

+ Về cơ sở vật chất: có 06 phòng học cho trẻ 4,5 tuổi đảm bảo diện tích xây dựng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, trong đó phòng kiên cố 12/12 đạt 100%. Tỷ lệ lớp 4,5 tuổi đủ bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGD&ĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT 06/06 lớp.

### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo và thực hiện: Kế hoạch kiểm kê, thanh lý tài sản nhà trường đầu năm học (số 12b/KH-MNHL Ngày 20/7/2023); Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung tài sản, thiết bị nhà trường (số 12c/KH-MNHL ngày 04/8/2023); Kế hoạch quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị (số 19a/KH-MNHL ngày 12/9/2023); thành lập tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất theo Quyết định số 34b/QĐ-MNHL ngày 18/9/2023<sup>7</sup>.

### 2.5. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS trường (số 33d/QĐ-MNHL ngày 13/9/2023) không đúng thẩm quyền theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

Ban đại diện CMHS có kế hoạch động của Ban đại diện CMHS năm học 2023-2024 (số 01/KH-BĐDCMHS ngày 15/9/2023); Hiệu trưởng có thông báo số 01/TB-MNHL ngày 15 tháng 10 năm 2023 thông báo về việc phối hợp quản lý, sử dụng kinh phí huy động Ban đại diện cha mẹ học sinh Năm học 2023-2024.

### 2.6. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A,B, C,... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ.

<sup>6</sup> Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ trên địa bàn phường Pom Hán năm 2023 (số 59/KH-UBND ngày 09/3/2023); Kế hoạch thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và duy trì chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi năm 2023 (số 60/KH-UBND ngày 04/5/2023); Quyết định thành lập đoàn kiểm tra tự kiểm tra duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi trên địa bàn phường Pom Hán năm 2023 (số 271/QĐ-UBND ngày 27/9/2023); Quyết định thành lập tổ giúp việc công tác Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4, 5 tuổi phường Pom Hán năm 2023 (số 272/QĐ-UBND ngày 02/10/2023).

<sup>7</sup> Đã mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học: 02 ti vi 75 inch, 02 cột ném bóng rổ, 60 quả bóng nhựa, 04 bộ lắp ráp kỹ thuật, 04 bộ đồ chơi các PTGT, 04 bộ lắp ráp xe lửa, 04 bộ sa bàn giao thông, 16 bộ động vật các loại, 04 bộ chơi với cát nước, 04 bộ ghép nút, 04 bộ ghép hình hoa, 04 bộ dụng cụ lao động, 04 bộ dụng cụ gõ nhịp đệm theo phách.



Xếp loại: giỏi, khá,...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá,....

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024**

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường có 35 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV- (trong đó: CBQL: 03; GV: 21 (biên chế: 18; Hợp đồng 03); NV: 11 (02 biên chế; 09 hợp đồng)).

- Phân công nhiệm vụ: Hiệu trưởng: Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; Phó Hiệu trưởng: Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần theo Điều 10, Điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (TT 52, Điều 4, TT 48). Phân công nhiệm vụ chưa thể hiện lãnh đạo trường phụ trách thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi...

- Trường xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2022-2023 số 16c/MNHL ngày 26/9/2022: Phần V tổ chức thực hiện: 1. Đối với nhà trường, 2. Đối với giáo viên, không có chỉ đạo đối với nhân viên. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023, số 12/MNHL ngày 31/8/2022 và triển khai thực hiện

- Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 16/21; Khá: 05/21; xếp loại chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên: Tốt: 12/24; Khá: 12/24; xếp loại viên chức cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 11, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 24.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 35 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV- (trong đó: CBQL: 03; GV: 21 (biên chế: 18; Hợp đồng 03); NV: 11 (02 biên chế: 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế); hợp đồng: 09 (cấp dưỡng 07; bảo vệ 01; lao công 01).

Trường ban hành kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024 số 26a/KH-MNHL ngày 12/10/2023: Phần V tổ chức thực hiện: 1. Đối với nhà trường, 2. Đối với giáo viên, không có chỉ đạo đối với nhân viên. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024, số 14/KH-MNHL ngày 21/8/2023 và triển khai thực hiện.

### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

#### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 16/KH-MNHL ngày 21/9/2022) được Phòng GD&ĐT phê duyệt tại văn bản 523/PGD&ĐT-HCTH ngày 30/9/2022 để thực hiện 03 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 53.565.000 đồng.

Trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đã tổ chức tiếp nhận tài trợ số tiền 53.565.000 đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

Trường có kế hoạch sử dụng tài trợ (số 24/KH-MNHL ngày 26/12/2022); tổ chức công khai kế hoạch sử dụng tài trợ trước khi thực hiện 15 ngày. Số tiền đã chi: 53.565.000 đồng. Có hồ sơ, chứng từ theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 17/KH-MNHL ngày 06/9/2023) được Phòng GD&ĐT đã phê duyệt tại Quyết định số 421/QĐ-



PGD&ĐT ngày 10/10/2023 (giảm 10.000.000 đồng so với kế hoạch của trường) để thực hiện 05 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 77.030.000 đồng. Tại thời điểm thanh tra trường đang triển khai các công việc kế hoạch.

#### 4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ

a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập dự toán các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 21/9/2022; trình UBND thành phố phê duyệt (tờ trình số 20/TTr-MNHL ngày 21/9/2022); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022.

+ Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn; thuê người nấu ăn; nước sinh hoạt; khen thưởng học sinh có thành tích; đồ dùng và dụng cụ vệ sinh; điện sử dụng điều hòa, quạt, bình nóng lạnh; tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh; phát triển năng khiếu thể thao, phát triển năng khiếu nghệ thuật (múa, vẽ, cờ vua).

+ Số tiền đã thu từ dịch vụ: 2.197.284.000 đồng; đã chi: 2.195.662.574 đồng; đã quyết toán 2.195.662.574 đồng; số chưa quyết toán: 0 đồng; số tồn: 1.621.426 đồng (do HS tăng so với đầu năm; thời gian sử dụng điều hòa, quạt, bình nóng lạnh của các lớp giảm).

- Thực hiện công khai: Công khai quyết toán tại cuộc họp phụ huynh cuối năm ngày 20/5/2023, niêm yết tại bảng tin của nhà trường và đăng tải trên cổng thông tin điện tử ngày 06/6/2023.

- Hồ sơ quản lý, chứng từ kế toán: Có hồ sơ, chứng từ quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã lập dự toán các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 12/9/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 20/TTr-MNHL ngày 13/9/2023); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023.

Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn; thuê người nấu ăn; nước sinh hoạt; khen thưởng học sinh có thành tích; đồ dùng và dụng cụ vệ sinh; điện sử dụng điều hòa, quạt, bình nóng lạnh; tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng anh; phát triển năng khiếu thể thao, phát triển năng khiếu nghệ thuật (múa, vẽ); giáo dục kỹ năng sống.

Đến ngày 20/10/2023, trường đang triển khai các dịch vụ.

Thực hiện công khai: Niêm yết công khai các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đã được phê duyệt tại bảng tin của nhà trường; đăng tải trên cổng thông tin điện tử ngày 09/10/2023.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai các chính sách đối với trẻ<sup>8</sup>. Kinh phí được cấp: 8.090.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 6.890.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 6.890.000 đồng; kinh phí chưa được quyết toán: 0 đồng; kinh phí tồn tự hủy: 1.200.000 đồng (lý do: Giảm số lượng học sinh được miễn).

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường triển khai các chính sách đối với trẻ<sup>9</sup>. Kinh phí được cấp: 3.240.000 đồng; kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: 0 đồng; kinh phí tồn:

<sup>8</sup> Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Lào Cai hỗ trợ học phí cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng chính phủ.

<sup>9</sup> Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Lào Cai hỗ trợ học phí cho trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng chính phủ.



3.240.000 đồng (dự kiến chi khi được cấp bổ sung kinh phí còn thiếu và có văn bản hướng dẫn thu học phí).

## **5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học 2023-2024**

### *5.1. Công tác kiểm tra*

a) *Năm học 2022-2023*: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 18/KH-MNHN ngày 03/10/2022), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 33/QĐ-MNHN ngày 12/10/2022). Đã tổ chức 08 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành kết luận kiểm tra từng cuộc. Các kết luận đều đánh giá, xếp loại từng nội dung kiểm tra và xếp loại chung. Có cuộc kiểm tra không đảm bảo mục đích, yêu cầu theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học<sup>10</sup>.

b) *Năm học 2023-2024*: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ (số 25/KH-MNHL ngày 11/10/2023), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 37a/QĐ-MNHL ngày 12/10/2023). Đã thực hiện 02 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, đã ban hành 02 kết luận kiểm tra. Kết luận chỉ ra ưu điểm, tồn tại từng nội dung, đánh giá, xếp loại từng nội dung và xếp loại chung.

Kế hoạch kiểm tra nội bộ: phân tổ chức thực hiện không đề cập trách nhiệm của Ban kiểm tra nội bộ (trong khi đây là bộ phận tham mưu chính cho Hiệu trưởng); không chỉ đạo công tác tự kiểm tra; không quy định hồ sơ một cuộc kiểm tra.

Khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

### *5.2. Thực hiện công khai:*

Nhà trường đã ban hành văn bản thực hiện công khai<sup>11</sup>. Đã tổ chức công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế (theo biểu mẫu 01, 02 Thông tư 36); Công khai Cơ sở vật chất (theo biểu mẫu 03 Thông tư 36); công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (theo biểu mẫu 04 Thông tư 36); công khai thu chi tài chính nguồn ngân sách cấp và nguồn XHH.

Tuy nhiên, Kế hoạch công khai chưa phản ánh đầy đủ nội dung công khai, đối tượng công khai, hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định (Điều 46, Điều 47 Luật dân chủ 2023; luật phòng chống tham nhũng 2018; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 (Thông tư 61) và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 (Thông tư 90) của Bộ Tài chính, Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 (Điều 8 Thông tư 16) của Bộ GD&ĐT, Điều 4, Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

-----

<sup>10</sup> Kết luận số 02/KL-MNHL ngày 02/11/2022 về việc kiểm tra hoạt động của nhân viên y tế: Tồn tại ở mục 2.1. Kiểm tra công tác y tế trường học, tồn tại: Số theo dõi sức khỏe trẻ các giai đoạn: Cập nhật kết quả theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi của từng lớp vào sổ chưa đảm bảo tính chính xác; chưa tham mưu với trạm y tế Phường Pom Hán khám sức khỏe định kỳ cho học sinh kịp thời; chưa chủ động cân đo sức khỏe trẻ theo quy định. Xếp loại: Khá: Không kết luận, không yêu cầu khắc phục tồn tại này.

<sup>11</sup> Xây dựng Kế hoạch số 23a/KH-MNHL ngày 07/10/2023 Kế hoạch thực hiện quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023-2024; Quyết định số 36a/QĐ-MNHL ngày 08/10/2023 v/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo TT số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023-2024 (theo biểu mẫu 01, 02 Thông tư 36); Công khai Cơ sở vật chất (theo biểu mẫu 03 Thông tư 36); công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (theo biểu mẫu 04 Thông tư 36).





## PHỤ LỤC 5

**Trường Mầm non Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật<sup>2</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>3</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 kế hoạch số 14/KH-MNBL ngày 16/09/2023), với 07 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giáo dục Steam, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 09/KH-MNBL ngày 24/8/2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp. Ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, qua kiểm tra nội dung một số văn bản cho thấy:

(1) Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban đại diện Hội CMHS trường (số 29/QĐ-MNBL ngày 16/9/2023); không đúng thẩm quyền theo quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

(2) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (số 15/KH-MNBL ngày 18/9/2023): Phó hiệu trưởng ký người xây dựng kế hoạch; Hiệu trưởng Phạm Thị Phương ký xác nhận của chủ tịch Hội đồng trường (không đúng về thể thức văn bản; không đúng thẩm quyền của Hội đồng trường).

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

<sup>1</sup> Trường thành lập ngày 01/9/1989, đóng trên địa bàn phường Bắc Lệnh, hiện tại trường có 06 lớp với 201 trẻ; có 01 Điểm trường chính (201 trẻ). Đội ngũ hiện tại gồm 24 người; CBQL: 02 người; giáo viên: 13 người; nhân viên: 09 người. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2016 (theo Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 18/05/2016 của UBND tỉnh Lào Cai V/v quyết định công nhận trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 1); Kiểm định chất lượng mức độ 03 (theo Quyết định số 726/QĐ-SGD&ĐT ngày 17/5/2016 của sở GD&ĐT).

<sup>2</sup> Kế hoạch số 25/KH-MBBL ngày 06/10/2022 về việc phổ biến giáo dục pháp luật đợt IV năm 2022; số 01c/KH-MNBL ngày 10/02/2023 về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; số 02a/KH-MNBL ngày 25/02/2023 của trường MNBL về việc tuyên truyền pháp luật đợt I năm 2023; số 07a/KH-MNBL ngày 16/8/2023 về việc phổ biến pháp luật đợt III năm 2023; số 31/KH-MNBL ngày 23/10/2023 về việc tuyên truyền pháp luật nước CHXHCNVN.

<sup>3</sup> Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 08/KH-MNBL ngày 15/09/2022; năm học 2023-2024: kế hoạch số 14/KH-MNBL ngày 16/09/2023; kế hoạch giáo dục nhà trường (năm học 2022-2023: Chương trình giáo dục nhà trường; năm học 2023-2024: Kế hoạch số 09/KH-MNBL, ngày 24/8/2023.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 08/KH-MNBL, ngày 15/8/2023 kế hoạch thực hiện công khai; Kế hoạch số 11/KH-MNBL ngày 31/8/2023 kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; Kế hoạch số 17/KH-MNBL ngày 19/9/2023 Kế hoạch y tế trường học; Kế hoạch số 22/KH-MNBL Ngày 25/9/2023 kế hoạch Kiểm tra nội bộ; Kế hoạch số 24/KH-MNBL ngày 26/9/2023 kế hoạch xây dựng trường học an toàn- phòng chống thương tích; Kế hoạch số 27/KH-MNBL ngày 04/10/2023 kế hoạch chuyển đổi số...



- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 197/197 đạt 100%. Kết quả: 100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi. Tuy nhiên, việc đánh giá không có căn cứ; trường không có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với giáo viên.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 197/197 trẻ, đạt 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 3/197, chiếm 1,5%; số trẻ SDD thể thấp còi: 1/197, chiếm 0,5%; số trẻ SDD thể còi cọc: 1/197, chiếm 0,5%; số trẻ thừa cân, béo phì: 7/ 197, chiếm 3,6%.

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024

- Thực hiện chương trình GDMN theo kế hoạch giáo dục nhà trường (căn cứ vào văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng "Lấy trẻ làm trung tâm"; cho trẻ làm quen với Đọc viết và toán từ sớm... trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ; lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Kết quả: trẻ được đánh giá khảo sát đầu năm: 201/201 trẻ đạt 100%. Trẻ xếp loại đạt yêu cầu: 157/201 đạt 78%; Trẻ xếp loại chưa đạt: 44/201 chiếm 21,89%.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: 06/06 lớp duy trì tổ chức cho trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ, bổ sung món xào cho trẻ ăn tại trường để đảm bảo chế độ dinh dưỡng và nhu cầu năng lượng của trẻ theo quy định. Đảm bảo thực đơn theo tuần chẵn/lẻ, khẩu phần ăn đáp ứng khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT. Sử dụng phần mềm để tính khẩu phần ăn tại nhà trường.

+ Tổ chức cho trẻ 179 làm quen với Tiếng Anh thời lượng 2 tiết/tuần, thu 18.000đ/học sinh/tiết.

+ Tổ chức hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ, giáo dục kỹ năng sống theo kế hoạch số 09/KHMNBL ngày 25/8/2023 và hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky dạy môn Múa, Võ, Giáo dục kỹ năng sống. Số học sinh tham gia học: Múa: 44 trẻ; Võ: 27 trẻ; Giáo dục kỹ năng sống: 06 lớp, 132 trẻ. Thời lượng: Thực hiện 2 tiết/tuần. Học phí: 20.000đ/học sinh/tiết.

- Công tác Y tế học đường: Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Y tế (số 17/KH-MNBL ngày 19/9/2023). Phối hợp với y tế địa phương xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền giáo dục sức khỏe về công tác phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm; phòng chống ngộ độc thực phẩm. Đầu năm học, tổ chức kiểm tra sức khỏe cho 201/201 trẻ.

Tuy nhiên, kế hoạch y tế không có giải pháp cụ thể về kinh phí cho công tác y tế và kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

- An ninh, an toàn trường học: Nhà trường có giải pháp quản lý để đảm bảo an toàn trường học: đã ban hành kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ số 24/KH-MNBL ngày 26/9/2023; thành lập ban an toàn, an ninh trường học, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo quyết định số 36/QĐ-MNBL ngày 28/9/2023. Phân công 01 Phó hiệu trưởng trực tiếp tham mưu, phụ trách công tác này. Cảnh quan trường lớp sạch, ngăn nắp; khuôn viên có nhiều khu vực cho trẻ chơi và trải nghiệm. Từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra, công tác an ninh an toàn trường học được đảm bảo.

2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thi điểm PCGDMNT4T; công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn



Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Bắc Lệnh ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>5</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

- Tỷ lệ huy động trẻ: trẻ 4 tuổi: 87/87 đạt 100%; trẻ 5 tuổi: 93/93 đạt 100%. Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 4, 5 tuổi: Kết quả 207/207 trẻ đạt 100% (thời điểm tháng 5/2023).

+ Đội ngũ: Giáo viên dạy lớp 4,5 tuổi: 12 giáo viên; trình độ đào tạo chuẩn: 12/12 giáo viên, chiếm 100%; trên chuẩn: 8/12, chiếm 66,7%.

+ Cơ sở vật chất: Nhà trường có 6/6 lớp mẫu giáo 4,5 tuổi có đủ phòng học, đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất 01/2015/VBHN-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

+ Sân chơi xanh, sạch, đẹp; đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn, có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước, đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

#### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024

Nhà trường ban hành một số văn bản về quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi: Kế hoạch quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị năm học 2022-2023 số 09/KH-MNBL ngày 19/9/2022; thành lập tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất năm học 2022-2023 theo Quyết định số 34/QĐ-MNBL ngày 25/9/2022. Phân công 01 Phó hiệu trưởng phụ trách công tác cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Các lớp có sổ theo dõi thiết bị và đồ dùng dạy học. Đầu năm học, đã kiểm kê thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để có kế hoạch mua sắm bổ sung.

#### 2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A, B, C, ... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá, ...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá, ...)

#### 2.6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường để thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà trường và gia đình.

### 3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác

- Năm học 2022-2023: Tổng số CBQL, GV, NV: 23, trong đó: CBQL: 02; GV 12, hợp đồng 3; NV: 09, hợp đồng 07. 06 lớp, 12 giáo viên, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Nhà

<sup>5</sup> Nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và ra quyết định xây mới trường mầm non Bắc Lệnh để đáp ứng nhu cầu học tập cho trẻ, đảm bảo duy trì tiêu chuẩn PCGDMN trẻ 4, 5 tuổi, đáp ứng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và nguyện vọng của nhân dân trên địa bàn phường Bắc Lệnh và đã được phê duyệt tại quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND thành phố Lào Cai về chủ trương đầu tư dự án: Trường mầm non Bắc Lệnh, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai; QĐ số 34/QĐ-UBND ngày 05/8/2023 của UBND phường Bắc Lệnh về việc thành lập thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo công tác giáo dục về công tác PCGD XMC năm 2023.



trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 (số 06/KH-MNBL ngày 03/9/2022) và triển khai thực hiện; không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên. Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: Xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi 06; Khá 05; xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, GVN: Tốt: 09; Khá 05; xếp loại viên chức: HTXSNV: 11; HTTNV: 09; THNV: 02.

- Năm học 2023-2024: Tổng số CBQL, GV, NV: 24, trong đó: CBQL: 02; GV 13, (hợp đồng 01); NV: 09, hợp đồng 07 (tổng số biên chế được giao 16, trong đó: CBQL: 02, Giáo viên: 12, Nhân viên: 02 (01 văn thư, 01 kế toán) theo QĐ số 1335/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND thành phố Lào Cai. Hợp đồng: 01 giáo viên, 07 người (04 nhân viên cấp dưỡng, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên lao công)). Kiểm tra hồ sơ HT Phạm Thị Phương, PHT Nguyễn Thị Thu Hiền 2023-2024: Có kế hoạch giáo dục và thực hiện dạy tại các lớp, dự giờ các giáo viên đảm bảo định mức theo điều lệ trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số 12b/KH-MNBL ngày 12/9/2023); kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên năm học 2023-2024 (số 11/KH-MNBL ngày 31/8/2023) và triển khai thực hiện theo kế hoạch. Hiệu trưởng không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên.

#### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

##### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 10/KH-MNBL ngày 20/9/2022) và được Phòng GD&ĐT đã phê duyệt tại văn bản số 533/PGD&ĐT-HCTH ngày 30/9/2022; để thực hiện các công việc gồm: Mua sơn, sơn sửa đồ dùng, đồ chơi. Sơn các lớp học và khu hiệu bộ; mua bổ sung 6 con vật cho vườn cỏ tích.

Trường đã thành lập tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận được số tiền: 90.550.000 đồng, đạt 93% kế hoạch giao.

Trường có xây dựng kế hoạch sử dụng tài trợ số 22/KH-MNBL ngày 05/10/2022; số tiền đã sử dụng: 90.550.000 đồng. Đã xác lập hồ sơ, chứng từ theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ số 12a/KH-MNBL ngày 6/9/2023 được Phòng GD&ĐT đã phê duyệt theo quyết định số 375/QĐ-PGD&ĐT ngày 22/9/2023 (giảm 61.500.000 đồng so với kế hoạch của trường) để thực hiện các công việc gồm: Mua sơn, vật tư trang trí lớp, đồ dùng đồ chơi ngoài trời, làm khu góc học tập, sáng tạo cho trẻ, làm khu vận động leo núi thang dây liên hoàn, mua bổ sung 4 con vật cho vườn cỏ tích, xây mới kho 1 lớp học; số tiền dự kiến huy động: 138.500.000 đồng.

Trường đã thành lập tổ tiếp nhận tài trợ để tổ chức tiếp nhận theo quy trình; tại thời điểm thanh tra đang tiến hành tiếp nhận.

##### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ*

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động các khoản thu dịch vụ phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2022-2023, trình Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai phê duyệt tại Tờ trình số 18/TTr-MNBL ngày 20/9/2022 đề nghị phê duyệt các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2022 - 2023; Đã được UBND thành phố phê duyệt tại văn bản số 1202/QĐ-UBND ngày



12/10/2022, kết quả: đã triển khai các dịch vụ được phê duyệt<sup>6</sup>, số tiền đã thu từ dịch vụ: 926.216.500đồng; đã chi: 915.221.145 đồng; đã quyết toán 915.221.145 đồng; số dư chuyển năm học sau: 10.995.355đồng, xác lập hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai các khoản thu dịch vụ phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2023-2024, trình Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai phê duyệt tại (Tờ trình số 17/TTr-TrMN ngày 14/9/2023); đã được UBND thành phố phê duyệt tại văn bản số 952/QĐ-UBND ngày 6/10/2023. Xây dựng kế hoạch số 30/KH-MNBL ngày 19/10/2023 kế hoạch quản lý, sử dụng thu chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023 - 2024.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>7</sup>. Kinh phí được cấp: 17.930.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 17.930.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 17.930.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>8</sup>. Kinh phí được cấp: 5.920.000 đồng; kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: Chưa phát sinh hoạt động chi.

### 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

#### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 12/KH-MNBL ngày 22/9/2022); không thành lập Ban kiểm tra nội bộ; đưa ra 7 cuộc kiểm tra với 7 người, danh sách kiểm tra kèm kế hoạch. Đã tổ chức 07 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành kết luận kiểm tra từng cuộc. Có 01 cuộc kiểm tra không đảm bảo mục đích, yêu cầu theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học<sup>9</sup>.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ (số 22/KH-MNBL ngày 25/9/2023); không có kế hoạch các cuộc kiểm tra (có danh sách kiểm tra nội bộ; xác định nội dung kiểm tra là HĐSP, chuyên đề).

<sup>6</sup> 1. Điện điều hoà, bình nóng lạnh: Số tiền 7.000đ/trẻ/tháng. Số tiền đã thu: 12.215.000đ; số tiền đã chi: 11.194.735đ còn dư: 1.020.265đ; 2. Tiền ăn: Số tiền 18.000đ/trẻ/ngày. Số tiền đã thu: 525.654.000 đ; số tiền đã chi: 525.654.000 đ; 3. Đồ dùng và dụng cụ vệ sinh: Số tiền 5.000đ/trẻ/tháng. Số tiền đã thu: 8.725.000đ; số tiền đã chi: 8.725.000đ; 4. Thuê người nấu ăn: Số tiền 85.000đ/trẻ/tháng. Số tiền đã thu: 148.240.000 đ; số tiền đã chi: 148.240.000đ; 5. Mua sắm vật dụng đồ dùng bổ sung: Số tiền 30.000đ/trẻ/năm. Số tiền đã thu: 5.850.000đ; số tiền đã chi: 5.580.000đ, còn dư: 270.000đ; 6. Dạy tiếng Anh với người nước ngoài: Số tiền 18.000đ/trẻ/tiết. Số tiền đã thu: 166.590.000 đ; số tiền đã chi: 156.884.910đ. Dư: 9.705.090đ; 7. Khen thưởng học sinh: Số tiền 27.000đ/trẻ/năm. Số tiền đã thu: 5.235.000.đ; số tiền đã chi: 5.235.000.đ; 8. Dạy năng khiếu nghệ thuật múa: Số tiền 20.000đ/trẻ/tiết. Số tiền đã thu: 22.460.000 đ; số tiền đã chi: 22.460.000 đ; 9. Vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi: Số tiền 50.000đ/trẻ/năm. Số tiền đã thu: 9.745.000 đ; số tiền đã chi: 9.745.000 đ; 10. Nước sinh hoạt: Số tiền 2.500đ/trẻ/tháng. Số tiền đã thu: 4.362.500 đ; số tiền đã chi: 4.362.500 đ; 11. Dạy năng khiếu thể thao võ: Số tiền 20.000đ/trẻ/tiết. Số tiền đã thu: 17.140.000 đ; số tiền đã chi: 17.140.000 đ.

<sup>7</sup> Chế độ ăn trưa của học sinh theo nghị định 105/2020/NĐCP ngày 8/9/2020 của chính phủ; chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 của chính phủ; chế độ miễn học phí theo nghị quyết 23/2023/NĐ-HĐND ngày 7/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh dân tộc ít người theo nghị định 57/2017/NĐCP ngày 9/5/2017 của chính phủ.

<sup>8</sup> Chế độ ăn trưa của học sinh theo nghị định 105/2020/NĐCP ngày 8/9/2020 của chính phủ; chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 81/2021/NĐCP ngày 27/8/2021 của chính phủ; chế độ hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh dân tộc ít người theo nghị định 57/2017/NĐCP ngày 9/5/2017 của chính phủ.

<sup>9</sup> Cuộc kiểm tra theo quyết định 52/QĐ-MNBL ngày 18/11/2022: Tiêu đề: Về việc kiểm tra chuyên đề nhà giáo; Tuy nhiên Điều 1: Kiểm tra chuyên đề "HĐSP của TCM đối với nhà giáo Trần Thị Tươi (không rõ đối tượng, nội dung kiểm tra); Nhà giáo Trần Thị Tươi báo cáo về thực hiện nội dung kiểm tra HĐSP nhà giáo. Các nội dung làm việc, biên bản kiểm tra không rõ nội dung, đối tượng; thông tin sơ sài, hình thức.



Đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra theo kế hoạch và ban hành kết luận kiểm tra (số 01/KL-MNBL ngày 17/10/2023 kết luận về việc kiểm tra chuyên đề nhà giáo). Kết luận chỉ ra ưu điểm, tồn tại từng nội dung và yêu cầu người được kiểm tra khắc phục. Tuy nhiên, tồn tại hạn chế nêu chung chung, không rõ.

Khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (chất lượng nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

#### *5.2. Thực hiện công khai:*

Đã xây dựng kế hoạch công khai, số 08/KH-MNBL ngày 15/8/2023. Tổ chức công khai: chất lượng giáo dục mầm non; cơ sở vật chất; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; thu chi tài chính, xã hội hóa giáo dục, ngân sách. Hình thức công khai: niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục, qua các cuộc họp hội đồng, họp ban đại diện cha mẹ học sinh, qua trang website nhà trường, trên trang facebook nhà trường.

Tuy nhiên, Kế hoạch công khai chưa phản ánh đầy đủ nội dung công khai, đối tượng công khai, hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định (Điều 46, Điều 47 Luật dân chủ 2023; Điều 18, Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng 2018) và các quy định khác của pháp luật có liên quan./

-----





## PHỤ LỤC 6

**Trường Mầm non Ban Mai, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (kế hoạch số 12/KH-TrMN ngày 20/04/2023; số 42/KH-TrMN ngày 12/10/2023). Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>2</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 32/KH-TrMN ngày 15/09/2023), với 06 nhiệm vụ trọng tâm,; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí PCGDMNT4T; thực hiện tốt chuyển đổi số trong GDMN.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 19/KH-TrMN ngày 24/8/2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp của 15/15 nhóm lớp.

Ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm học<sup>3</sup>. Tuy nhiên, còn văn bản quản lý nội bộ chưa phù hợp về nội dung (Kế hoạch kiểm tra nội bộ (số 33/KH-TrMN ngày 15/9/2023): Xác định hình thức kiểm tra (kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất) chưa phù hợp; không có kế hoạch các cuộc kiểm tra (có phụ lục kế hoạch kiểm tra nội bộ, tuy nhiên nội dung kiểm tra xác định là kiểm tra chuyên đề (không chính xác); không rõ tiêu chuẩn để đánh giá khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo; không chỉ đạo các TCM, cá nhân tự kiểm tra).

#### 2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

##### a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 376/376; đạt 100 % tổng số trẻ của trường. Kết quả: Tổng số trẻ xếp loại đạt yêu cầu: 371/376 = 98,7%. Chưa đạt yêu cầu 5/376 chiếm 1,3% trẻ (02 trẻ nhà trẻ, 03 trẻ 3 tuổi).

<sup>1</sup> Trường thành lập ngày 01/8/2006 theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 25/7/2006 của UBND huyện Bảo Thắng trên cơ sở tách ra từ trường mầm non Hoa Ban xã Gia Phú. Từ 01/3/2020 trường sáp nhập về xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai theo Nghị quyết số 896/NQ-UBTVQH ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai, đóng trên địa bàn xã Thống Nhất. Hiện tại trường có 15 lớp với 376 trẻ; có 01 Điểm trường chính và 05 Điểm trường lẻ. Đội ngũ hiện tại gồm 44 người: CBQL: 03 người; giáo viên 30 người, nhân viên 11 người. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia năm 2020 (theo Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lào Cai); Kiểm định chất lượng mức độ 2 (số 2805/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lào Cai).

<sup>2</sup> Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học: Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 15/KH-TrMN ngày 10/10/2022; năm học 2023-2024: kế hoạch số 32/KH-TrMN ngày 15/09/2023; kế hoạch giáo dục nhà trường (năm học 2022-2023: Kế hoạch số 08/KH-TrMN ngày 26/8/2022; năm học 2023-2024: Kế hoạch số 19/KH-TrMN ngày 24/8/2023.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 17/KH-TrMN ngày 25/7/2023 Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Kế hoạch số 23/KH-TrMN ngày 24/08/2023 Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ; Kế hoạch số 32/KH-TrMN ngày 15/09/2023 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; số 40/KH-TrMN ngày 11/10/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, năm học 2023- 2024; số 43/KH-TrMN ngày 12/10/2023 Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích... Quyết định số 32/QĐ-TrMN ngày 28/8/2023 Quyết định phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quyết định số 43/QĐ-TrMN ngày 02/10/2023 Quyết định về việc thành lập hội đồng thi đua khen thưởng; Quyết định số 49/QĐ-TrMN ngày 13/10/2023 thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai; Quyết định số 54/QĐ-TrMN ngày 14/10/2023 ban hành quy chế quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học....



Tuy nhiên, việc đánh giá không có căn cứ; trường không có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với giáo viên.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 376/376 đạt 100 % trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 01/376 chiếm 0,2%; số trẻ SDD thể thấp còi: 11/376 trẻ, chiếm 2,9 %; số trẻ SDD thể còi cọc: 11/376 trẻ, chiếm 2,9 %; số trẻ thừa cân, béo phì: 14/376 trẻ, chiếm 3,7 %.

Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối độ tuổi). Các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ theo chủ đề (có mẫu theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024

- Thực hiện chương trình GDMN: Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường (số 19/KH-TrMN ngày 24/8/2023). 15/15 lớp có Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; có đủ kế hoạch thực hiện chủ đề Trường mầm non, Bản thân, Gia đình. Có đủ kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục hoạt động hàng ngày và tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Nhà trường chỉ đạo 06/06 điểm trường duy trì tổ chức bữa ăn cho trẻ với kinh phí do phụ huynh thỏa thuận đóng góp 15.000 đồng/ngày gồm 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường. Bữa ăn của trẻ được sử dụng phần mềm Nutrikids để tính khẩu phần ăn đáp ứng khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục: Trường có khuôn viên xanh, sạch và đẹp với nhiều khu vui chơi khác nhau tạo được cơ hội cho trẻ chủ động tích cực, sáng tạo, khám phá, trải nghiệm nhằm kích thích phát triển tư duy, ngôn ngữ, đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý và nhu cầu vui chơi của trẻ em.

+ Tổ chức cho 121 trẻ làm quen với Tiếng Anh, học 01 tiết/tuần, kinh phí do cha mẹ trẻ tự nguyện đóng góp, mức thu 14.000đ/trẻ/tiết.

+ Hoạt động GDKNS, phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ được thực hiện theo kế hoạch của trường (kế hoạch số 19/KH-TrMN ngày 24/8/2023; 50/KH-TrMN ngày 14/10/2023).

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học: xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học (số 43/KH-TrMN ngày 12/10/2023), thành lập tổ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo Quyết định số 40/QĐ-TrMN ngày 18/9/2023; có nội quy PCCC, nội quy sử dụng điện...

- Công tác Y tế học đường: Nhà trường đã ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện: xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác Y tế (số 24/KH-TrMN ngày 08/09/2023); kế hoạch phòng chống dịch bệnh (số 27/KH-tr.MN ngày 08/9/2023); kế hoạch chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì (số 26/KH-TrMN ngày 08/9/2023); kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh theo Quyết định số 39/QĐ-TrMN ngày 18/9/2023. Phối hợp với trạm Y tế phường Thống Nhất kiểm tra sức khỏe cho trẻ em (kế hoạch phối hợp số 29/KH-TrMN ngày 08/09/2023), đầu năm học đã kiểm tra sức khỏe cho 376/376 trẻ. Phối hợp với Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai kiểm tra, tư vấn cho cha mẹ trẻ phát hiện sớm và cách chăm sóc trẻ khuyết tật, tự kỷ, tăng động, trẻ cần hỗ



trợ đặc biệt. Tổ chức cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng cho 100% trẻ học tại trường 3 tháng/lần. Đối với trẻ suy dinh dưỡng được cân đo, chắm biểu đồ 01 tháng/lần.

### 2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T; công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

- Trường đã tham mưu cho UBND xã Thống Nhất ban hành văn bản để chỉ đạo, triển khai công tác *phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T* (kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 05/5/2023). Triển khai thực hiện tại trường theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền (chỉ đạo của phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai, ĐU-UBND phường Thống Nhất). Triển khai nội dung PCGDMNT4T, 5 tuổi thông qua Hội nghị triển khai vụ năm học; các cuộc họp hội đồng giáo dục hàng tháng; Họp với Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh; Họp chi bộ. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023:

+ Về huy động trẻ: 247/247 trẻ đạt tỷ lệ 100% trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi ra lớp. 100% trẻ 4 tuổi và trẻ 5 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 4 và 5 tuổi. 100% trẻ 5 tuổi bàn giao cho tiểu học.

+ Về đội ngũ: Có 18 giáo viên/9 lớp (06 lớp MG 5 tuổi, 03 lớp MG 4 tuổi) đạt 2,0 giáo viên/lớp, đủ giáo viên đứng lớp theo quy định. 18/18 giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên trong đó có 11/18 (61,1%) giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

+ Về cơ sở vật chất: Có 9/9 phòng học đạt tỷ lệ 1 phòng học/ lớp. Trong đó 6/9 phòng học kiên cố đạt 66,6%, 3/9 phòng bán kiên cố đạt 33,4%. Các phòng học đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, ẩm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Có 9/9 lớp đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN (*Theo quy định tại văn bản hợp nhất 01/2015 VBHN-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT*). Trường học xanh, sạch, đẹp có các loại đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn. Có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước ở 6 điểm trường. Có đủ nhà vệ sinh của trẻ và khu vực rửa tay sử dụng thuận tiện, đảm bảo vệ sinh.

### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024

Hiệu trưởng đã ban hành các văn bản để quản lý TBDH<sup>4</sup>. Phân công nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học năm học 2023-2024 cho CBQL, GV, NV (số 66/QĐ-TrMNBM ngày 22/11/2023), trong đó có 01 lãnh đạo phụ trách công tác thiết bị dạy học. Năm học 2023-2024, trường đã tiến hành kiểm kê TBDH (tổ kiểm kê được thành lập theo Quyết định số 65/QĐ-TrMNBM ngày 22/11/2023); đánh giá thực trạng để có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung, làm đồ dùng hoặc có giải pháp sử dụng thay thế.

Giáo viên không xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học năm (hoặc tháng) theo quy định tại Quyết định 318/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/02/2015 Về việc ban hành Quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### 2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách.

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về

<sup>4</sup> Ban hành quy chế quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học (số 52/QĐ-TrMN ngày 14/10/2023); Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà trường năm học 2023-2024 (số 46/KH-TrMNBM ngày 12/10/2023); Đưa ra nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức thực hiện đề quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học; Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung tài sản, thiết bị nhà trường (số 47/KH-TrMN ngày 12/10/2023 số 47/KH-TrMN ngày 12/10/2023); Quy chế quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học ban hành kèm theo Quyết định số 63/QĐ-TrMNBM ngày 22/11/2023.



chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A, B, C, ... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung, Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá, ...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá, ...

### 2.6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường mầm non Ban Mai được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 9, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (ban hành theo Thông tư 55/2011/TT-BGD&ĐT). Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh trong nhà trường quan tâm, ủng hộ và tích cực tham gia các hoạt động giáo dục khi được nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp đề nghị. Tích cực phối hợp với giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ. Phụ huynh phối hợp và hỗ trợ nhiệt tình công lao động trong công tác xây dựng và tôn tạo cảnh quan của nhà trường. Ban đại diện không huy động quỹ hoạt động của phụ huynh.

### 3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác

a) Năm học 2022-2023: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 45. Trong đó: CBQL: 03; Giáo viên: 32 (3 GV hợp đồng); nhân viên: 10. (7 hợp đồng); tỷ lệ GV/lớp là 2.0. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Thực hiện các hoạt động giáo dục trực tiếp, dự giờ, tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV và triển khai thực hiện.

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 15/28; Khá: 13/28; xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 31/31; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 12 người; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21 người; Hoàn thành nhiệm vụ: 01 (01 GV hợp đồng không xếp loại do thời gian công tác chưa đủ 6 tháng theo Khoản 3, Điều 3 Quyết định 32/2020/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai)

b) Năm học 2023-2024: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 45. Trong đó: CBQL: 03; Giáo viên: 31 (3 GV hợp đồng); nhân viên: 11 (8 hợp đồng); tỷ lệ GV/lớp là 1.94.

- Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV theo Quyết định số 32/QĐ-TrMNBM ngày 28/8/2023. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Thực hiện các hoạt động giáo dục trực tiếp và dự giờ theo quy định, tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 (số 17/KH-TrMN ngày 25/7/2023) và triển khai thực hiện. Chỉ đạo tự bồi dưỡng theo nhiệm vụ được phân công đối với nhân viên (kế hoạch số 57/KH-TrMNBM ngày 12/11/2023).

### 4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

#### 4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 09KH-TrMN) được đề thực hiện 03 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 70.180.000 đồng.



Số tiền được Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai phê duyệt theo Thông báo số 544/GD&ĐT-HCTH, ngày 30/9/2022 (giảm 10.180.000 đồng so với kế hoạch của trường).

Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận theo quy trình quy định; đã tiếp nhận tài trợ số tiền 60.000.000 đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

Trường có kế hoạch sử dụng tài trợ (số 09/KH-TrMN); tổ chức công khai kế hoạch vận động tài trợ, dự toán vận động tài trợ. Số tiền đã sử dụng: 60.000.000 đồng. Có đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

b) Năm học 2023-2024:

- Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 22/KH-TrMN) được Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai phê duyệt theo Quyết định số 369/QĐ-PGD&ĐT, ngày 21/9/2023 để thực hiện 05 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 51.522.000 đồng. Trường có xây dựng kế hoạch sử dụng tài trợ (số 22/KH-TrMN); tổ chức công khai kế hoạch sử dụng tài trợ theo đúng quy định (theo khoản 3, Điều 4, Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT).

Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đang tiến hành tiếp nhận tài trợ theo quy định. Hồ sơ quản lý được xác lập theo quy định.

#### 4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ

a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập dự toán/kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ (số 07/KH-TrMN ngày 30/8/2022); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 08/09/2022; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 21 ngày 20/9/2022); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND TP Lào Cai ngày 12/10/2022, kết quả: Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn trưa; thuê nhân viên nấu ăn tại các điểm trường; mua sắm vật dụng đồ dùng cho học sinh đầu cấp; mua đồ dùng vệ sinh; khen thưởng; tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng anh; nước uống; đồ dùng và dụng cụ vệ sinh; vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi. Số tiền đã thu từ dịch vụ: 275.043.000 đồng; đã chi: 275.043.000 đồng; đã quyết toán 275.043.000 đồng; số chưa quyết toán: 0 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán: Có đủ hồ sơ, chứng từ.

b) Năm học 2023-2024: Đã triển khai các khoản thu dịch vụ: Tiền ăn trưa; thuê nhân viên nấu ăn tại các điểm trường; mua sắm vật dụng đồ dùng cho học sinh đầu cấp; mua bổ sung vật dụng bán trú hằng năm; khen thưởng; tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng anh; nước uống; đồ dùng và dụng cụ vệ sinh; vật liệu làm đồ dùng, đồ chơi. Thực hiện quy trình về quản lý, sử dụng: Trường đã lập toán/kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ (số 21/KH-TrMN ngày 24/8/2023); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 11/9/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 20/Tr-TrMN ngày 18/9/2023); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND TP Lào Cai ngày 06/10/2023, kết quả:

Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn trưa; thuê nhân viên nấu ăn tại các điểm trường; mua sắm vật dụng đồ dùng cho học sinh đầu cấp; mua bổ sung vật dụng bán trú hằng năm; khen thưởng; tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng anh. Số tiền đã thu từ dịch vụ đến 20/10/2023: 23.740.000 đồng; đã chi: 23.740.000 đồng; số còn dư: 0. Hồ sơ, chứng từ: Chưa phát sinh.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>5</sup>. Kinh phí được cấp: 368.678.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 368.678.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 368.678.000 đồng; kinh phí chưa được quyết toán: 0 đồng.

<sup>5</sup> Hỗ trợ chi phí học tập (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021); chế độ học sinh khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo số 42/2013/TTLT-BGDĐT-LĐTBXH-BTC); chế độ ăn trưa (theo ND105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; NQ số 09/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Lào Cai).



b) Năm học 2023-2024: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>6</sup>. Kinh phí được cấp: 95.440.000 đồng đồng; kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: Nhà trường chưa chi, dự kiến chi vào tháng 11/2023.

## 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 20/KH-TrMNBM ngày 14/10/2022), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 21/QĐ-MNBM ngày 10/10/2022). Tổ chức kiểm tra theo kế hoạch. Kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra: công tác đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, chuẩn bị tựu trường và khai giảng năm học 2022-2023 (số 02/TrMNBM ngày 29/8/2022); kiểm tra hồ sơ nhóm lớp (số 03/TrMN ngày 28/12/2022); kiểm tra các hoạt động giáo dục sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2023 Tại trường mầm non Ban Mai (số 04/TrMNBM ngày 03/02/2023) cho thấy: các thông báo kết quả kiểm tra nêu kết quả xác minh, chỉ rõ ưu điểm, tồn tại và có yêu cầu cụ thể với đối tượng kiểm tra<sup>7</sup>.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học: kế hoạch kiểm tra nội bộ số 33/KH-TrMNBM ngày 18/9/2023-KH 33; thành lập Ban kiểm tra nội bộ theo quyết định số 43/QĐ-TrMNHM ngày 30/9/2023; Kế hoạch hoạt động Ban kiểm tra nội bộ năm học 2023-2024 số 35/KH-BKTNB ngày 19/9/2023). Trường đã tổ chức 02 cuộc kiểm tra, ban hành thông báo kết quả kiểm tra (số 05/TB-TrMN ngày 29/9/2023 thông báo kết quả kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, tựu trường và chuẩn bị khai giảng năm học 2023-2024; số 03/KL-TrMN ngày 22/9/2023 kết luận kiểm tra về việc kiểm tra nội bộ hoạt động sư phạm nhà giáo.

Ngoài ra, khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

### 5.2. Thực hiện công khai:

- Đã xây dựng kế hoạch công khai<sup>8</sup>, tổ chức công khai<sup>9</sup>. Tuy nhiên, kế hoạch chưa phản ánh đầy đủ nội dung công khai, đối tượng công khai, hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định (Điều 46, 47 Luật dân chủ 2023; Điều 18, Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng 2018; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 (Thông tư 61) và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 (Thông tư 90) của Bộ Tài chính và các quy định khác của pháp luật./.

-----

<sup>6</sup> Hỗ trợ chi phí học tập (theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021); chế độ ăn trưa (theo ND105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020).  
<sup>7</sup> Kết luận về việc tự kiểm tra nội bộ về công tác quản lý của HT và hoạt động sư phạm nhà giáo số 03/TrMN ngày 09/11/2022; Kết luận về việc kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kiểm tra số 04/TrMN ngày 04/12/2022; Kết luận về việc kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kiểm tra (số 01/TrMN ngày 17/02/2023; Kết luận về việc kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo kiểm tra số 02/TrMNBM ngày 19/4/2023).

<sup>8</sup> số 38/KH-TrMN ngày 03/10/2023; nội dung được căn cứ theo Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính và về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

<sup>9</sup> Nhà trường thực hiện niêm yết công khai; công khai thông qua cuộc họp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, của lớp và qua nhóm zalo chung của nhóm lớp (theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT; Thông tư số 90/2018/TT-BTC). Cụ thể: Công khai tại thời điểm tháng 6 và tháng 8; Công khai các biểu mẫu dự toán, quyết toán thu chi tài chính; kế hoạch mua sắm sửa chữa, bổ sung tài sản, bổ sung thiết bị tài sản năm 2023-2024; dự thảo kế hoạch huy động các khoản dịch vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục năm học 2023-2024; công khai tại thời điểm tháng 8.2023; Công khai cam kết chất lượng giáo dục (mẫu 01); Kế hoạch giáo dục nhà trường; Thông tin cơ sở vật chất (mẫu 03); Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (mẫu 04).





**PHỤ LỤC 7**  
**Trường Mầm non Ánh Hồng, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
*(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023*  
*của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)*

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023<sup>2</sup>, năm học 2023-2024<sup>3</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>4</sup>.

**2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024**

*2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền*

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học<sup>5</sup>, kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 11/KH-MNAH ngày 30/8/2023); kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục ngày tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm<sup>6</sup>.

*2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ*

a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 290/290 đạt 100 %, kết quả: Trẻ đạt yêu cầu từ 50% chỉ số trở lên: 287/290 trẻ đạt 99%, trẻ đạt dưới 50% chỉ số: 3/290 trẻ chiếm 1%.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 290/290 trẻ, đạt 100.% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 06/290 chiếm 2,1%; thể thấp còi: 08/290 chiếm 2,8%; thể còi cọc: 03/290 chiếm 1,0%; số trẻ thừa cân, béo phì: 05/290 chiếm 1,7%.

<sup>1</sup> Trường MN Ánh Hồng thành lập ngày 01 tháng 09 năm 1989, đóng trên địa bàn phường Bình Minh, thành phố Lào Cai; hiện tại trường có 10 nhóm lớp với 290 trẻ; có 01 Điểm trường chính (203 trẻ) và 01 Điểm trường lẻ (87 trẻ). Đội ngũ hiện tại gồm: 33 người; trong đó: biên chế: 22 người; hợp đồng: 11 người (giáo viên: 02; bảo vệ: 02; lao công: 01; cấp dưỡng: 06).

<sup>2</sup> Kế hoạch số 11/ KH-MNAH ngày 22/8/2022 về tuyên truyền pháp luật đợt 3 năm 2022, Kế hoạch số 21/ KH-MNAH ngày 06/10/2022 về tuyên truyền pháp luật đợt 4 năm 2022, Kế hoạch số 05/KH-MNAH ngày 10/2/2023 về tuyên truyền pháp luật đợt 1 năm 2023, Kế hoạch số 10/ KH-MNAH ngày 12/4/2023 về tuyên truyền pháp luật đợt 2 năm 2023.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 10/KH-MNAH ngày 18/8/2023 về tuyên truyền pháp luật đợt 3 năm 2023. Kế hoạch số 52/KH-MNAH ngày 30/10/2023 về tuyên truyền pháp luật đợt 4 năm 2023; Kế hoạch số 53/KH-MNAH ngày 08/11/2023 triển khai các nội dung hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm học 2023-2024 và triển khai chuyên đề năm 2023.

<sup>4</sup> Năm học 2022-2023 Kế hoạch số 13/KH-MNAH ngày 20/9/2023; năm học 2023-2024 kế hoạch số 24/KH-MNAH ngày 26/9/2023; Kế hoạch giáo dục nhà trường (năm học 2022-2023: Kế hoạch số 12/KH-MNAH ngày 25/8/2022; năm học 2023-2024 Kế hoạch số 11/KH-MNAH ngày 30/8/2023); Kế hoạch số 38/KH-MNAH ngày 24/10/2023 thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng đội ngũ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 40/KH-MNAH ngày 24/10/2023 Kế hoạch triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm học 2023-2024.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 24/KH-MNAH ngày 26/9/2023, với 08 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: "Xây dựng trường mầm non Ánh Hồng đoàn kết- hợp tác- chia sẻ- yêu thương". Thực hiện mô hình điển hình: "Xây dựng trường học hạnh phúc"; chương trình "Tôi yêu Việt Nam".

<sup>6</sup> Kế hoạch số 26/KH-MNAH ngày 29/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 41/KH-MNAH ngày 24/10/2023 Kế hoạch thông tin truyền thông năm học 2023-2024; Kế hoạch số 9A/KH-MNAH ngày 12/09/2023 kế hoạch tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với cha mẹ học sinh, giáo viên và nhân dân năm học 2023-2024. Kế hoạch số 48/KH-MNAH ngày 25/10/2023 kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà trường năm học 2023-2024.



Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ cuối mỗi độ tuổi (đối với trẻ mẫu giáo (các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề theo mẫu hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình GDMN theo kế hoạch giáo dục nhà trường (căn cứ vào văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); đã tham khảo Chương trình giáo dục mẫu giáo của Hàn Quốc (The Kindergarten curriculum of the republic Korea). Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú tại trường, được chăm sóc và tổ chức ăn 2 bữa/ngày. Nhà trường sử dụng 01 phần mềm trong thiết lập đường chất và các phần mềm quản lý theo dõi sức khỏe, cân đo trẻ.

+ Hoạt động có tính đặc trưng riêng của trường và hiệu quả mang lại: Tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp trẻ nhận biết được hành vi đúng và hình thành cho trẻ thói quen tốt khi tham gia giao thông với các hoạt động cụ thể (triển khai chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Công an thành phố Lào cai và Đội cảnh sát PCCC& CNCH tuyên truyền về ATGT và phòng chống cháy nổ cho trẻ 2-5 tuổi và các bậc cha mẹ trẻ trong nhà trường,...). Hình thành ở trẻ có thói quen đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.

+ Tổ chức cho trẻ 233 trẻ làm quen với Tiếng Anh dưới hình thức dịch vụ, có thu tiền, thời lượng 02 tiết/tuần; mức thu 18.000/tiết.

+ Hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ: Thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường số 11/KH-MNAH ngày 30/8/2023 và theo hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky (số trẻ tham gia: 64, số lớp: 03; số tiết/tuần: 02, thời lượng: 30 phút/1 tiết, học phí: 20.000 đồng/HĐ).

- Công tác Y tế học đường: Đã xây dựng Kế hoạch số 22/KH-MNAH ngày 15/09/2023 triển khai thực hiện công tác Y tế; thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, phân công nhiệm vụ, họp 01 lần/học kỳ. Đã kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 288 trẻ; phối hợp với trạm Y tế phường Bình Minh để kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh (Kế hoạch phối hợp số: 23A/KH-MNAH ngày 25/09/2023); hợp đồng với Trạm y tế phường Bình Minh để có kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

Kinh phí được chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ (mua sắm vật tư Y tế, văn phòng phẩm phục vụ cho sơ cấp cứu và phòng chống dịch) năm 2022 là: 12.169.617 đồng. Kinh phí chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2023 là: 11.239.461 đồng; chưa có hoạt động chi.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học; xây dựng kế hoạch số 25/KH-MNAH ngày 23/10/2023 Đảm bảo an toàn, an ninh về trật tự trong nhà trường; trong năm học chưa để xảy ra tình trạng mất an toàn trong trường học.

2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T; công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn



Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Bình Minh ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>7</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

- Về huy động trẻ: 107/107 trẻ mẫu giáo 5 tuổi, đạt 100%; 108/108 trẻ mẫu giáo 4 tuổi, đạt 100%. Trẻ em hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: Trẻ mẫu giáo 5 tuổi 107/108 trẻ (01 trẻ khuyết tật nặng không ra lớp), đạt 100%; Trẻ mẫu giáo 4 tuổi: 101/101 trẻ, đạt 100% (tháng 5/2023).

- Về đội ngũ: Đảm bảo 2 cô/lớp đạt tỷ lệ 2,0; 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn, 50% giáo viên trình độ đạt trên chuẩn.

- Về cơ sở vật chất: Đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho trẻ 4 tuổi và 5 tuổi.

- Các điều kiện khác: 100% trẻ em 5 tuổi, 4 tuổi, CBQL, GV, nhân viên, người lao động hợp đồng trong trường MN được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

#### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi năm học 2023-2024

Trường ban hành văn bản để quản lý, chỉ đạo và triển khai thực hiện<sup>8</sup>. Tổ chức kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện đảm bảo an toàn, an ninh trường học đầu năm học 2023-2024 (Quyết định số 26/QĐ-MNAH ngày 15/8/2023), thời gian làm việc từ 16/8/2023-18/8/2023.

#### 2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách.

- Hiệu trưởng đã ban hành quy định cụ thể về hồ sơ, sổ sách đối với giáo viên để phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; có quy định cụ thể về xếp loại hồ sơ đối với giáo viên.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá,...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá,...

#### 2.6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Hiệu trưởng đã triển khai các giải pháp để phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT (phối hợp tổ chức Hội nghị CMHS; phối hợp tổ chức

<sup>7</sup> Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 04/5/2023 của UBND phường về thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi thực hiện đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ em 4 tuổi trên địa bàn phường Bình Minh năm 2023; Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND phường về kiện toàn Ban chỉ đạo công tác Giáo dục phường Bình Minh năm 2023. Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND phường Bình Minh về thành lập đoàn tự kiểm tra kết quả thực hiện PCGD.XMC, thực hiện duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGDMN trẻ 5 tuổi; thực hiện đạt chuẩn PCGDMN trẻ 4 tuổi trên địa bàn phường năm 2023.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 48/KH-MNAH ngày 25/10/2023 Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học đồ dùng đồ chơi năm học 2023-2024 (phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách, kế toán tham mưu, thực hiện công tác thiết bị dạy học); Kế hoạch kiểm kê, thanh lý tài sản nhà trường năm học 2023-2024 (9a/KH-MNAH ngày 16/8/2023); Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà trường số 7a/KH-MNAH ngày 06/10/2023; Quyết định ban hành Quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, thiết bị dạy học trong nhà trường năm học 2023-2024 số 73/QĐ-MNAH ngày 20/10/2023; Quyết định về việc thành lập Tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất năm học 2023-2024 số 73/QĐ-MNAH ngày 21/10/2023; Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà trường số 48/KH-MNAH ngày 25/10/2023; Kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung tài sản nhà trường năm học 2023-2024 số 49/KH-MNAH ngày 25/10/2023.



các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; chia sẻ phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ,...).

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

a) Năm học 2022-2023: đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên toàn trường có tổng số 32 người (Trong đó có 03 cán bộ quản lý; 20 giáo viên; 09 nhân viên). Biên chế: 22 người; Hợp đồng: 10 người; tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thực hiện các hoạt động giáo dục trực tiếp, tham gia sinh hoạt cùng các tổ chuyên môn, văn phòng theo quy định. Tổ chuyên môn, văn phòng sinh hoạt theo quy định.

Trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023, số 12/KH-MNAH ngày 06/9/2022 và triển khai thực hiện.

Tổ chức đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 10; Khá: 10; xếp loại chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên: Tốt: 13; Khá: 10; xếp loại viên chức cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 18, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 14.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 33 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV- (trong đó: CBQL: 03; GV: 20 (biên chế: 18; Hợp đồng 02); NV: 11 (01 biên chế nhân viên y tế; 10 hợp đồng; 01 nhân viên bảo vệ HĐ 68 bảo vệ; 01 nhân viên bảo vệ HĐ ngân sách; 01 nhân viên lao công HĐ ngân sách; 06 nhân viên cấp dưỡng hợp đồng XHH (01 nhân viên kiêm nhiệm kế toán biên chế tại trường THCS Bình Minh), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thực hiện các hoạt động giáo dục trực tiếp, tham gia sinh hoạt cùng các tổ chuyên môn, văn phòng theo quy định. Tổ chuyên môn, văn phòng sinh hoạt theo quy định.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (số 09/MNAH ngày 22/8/2023), kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số 42/MNAH ngày 24/10/2023) và triển khai thực hiện.

### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

#### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 20/KH-MNAH ngày 18/09/2022); được Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt theo công văn số 539/PGD&ĐT-HCTH ngày 30/09/2022; việc vận động tài trợ để thực hiện cho 05 hạng mục như đã nêu trong kế hoạch.

Đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiến nhận tài trợ theo quy định; số tiền đã tiếp nhận: 87.500.000 đồng, đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch được phê duyệt.

Trường xây dựng kế hoạch tiếp nhận và sử dụng tài trợ (số 25a/KH-MNAH ngày 21/10/2022); số tiền đã sử dụng: 87.500.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xác lập và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024 (đến 20/10/2023): Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 22/KH-TT- MNAH ngày 04/09/2023) được Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt theo Quyết định số 370/QĐ- PGD&ĐT ngày 21/09/2023 để thực hiện 05 công việc đã nêu trong kế hoạch; số tiền dự kiến huy động: 125.060.000 đồng.

Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đang triển khai các công việc, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

#### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ*



a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập dự toán, kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ để hỗ trợ các hoạt động giáo dục; tổ chức xin ý kiến CMHS vào cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số: 17/TTr-MNAH ngày 21/9/2022); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022. Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Gồm 8 loại (Tiền ăn, tiền thuê nấu ăn cho trẻ, tiền điện, tiền nước uống, nước sinh hoạt, tiền dịch vụ múa, tiền cho trẻ làm quen tiếng anh và tiền khen thưởng HS có thành tích); số tiền đã thu từ dịch vụ: 1.238.909.500 đồng (trong đó: Tồn đầu năm trước chuyển sang: 493.500 đồng; Tiền ăn của trẻ 738.366.000 đồng; Thu dịch vụ năm 2022-2023: 500.050.000 đồng. Đã chi: 1.238.909.500 đồng; đã quyết toán: 1.238.909.500 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được thực hiện theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (số 20/KHDV- MNAH ngày 13/09/2023); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 12/09/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 23/TTr- TrMNAH ngày 14/09/2023); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023. Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: gồm 8 loại (tiền ăn, tiền thuê nấu ăn cho trẻ, tiền điện, tiền nước uống, nước sinh hoạt, tiền dịch vụ múa, tiền cho trẻ làm quen tiếng anh và tiền khen thưởng HS có thành tích).

Tại thời điểm thanh tra: Đang triển khai thu; chưa phát sinh hoạt động chi.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>9</sup>. Kinh phí được cấp: 8.800.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 8.800.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 8.800.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>10</sup>. Kinh phí được cấp: 4.960.000 đồng; kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: Đơn vị chưa thực hiện chi.

### 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

#### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 12/KH-MNAH ngày 15/9/2022); thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 4008/QĐ-MNHS ngày 20/9/2022) gồm 07 thành viên. Đã tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, ban hành kết luận kiểm tra từng cuộc<sup>11</sup>. Các kết luận đều đánh giá, xếp loại từng nội dung kiểm tra và xếp loại chung (không có tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại).

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 29/KH-MNHS ngày 04/10/2023); thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 57/QĐ-MNAH ngày 06/10/2023). Đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra theo kế hoạch.

#### 5.2. Thực hiện công khai

<sup>9</sup> Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ từ 24 đến 36 tháng, Hỗ trợ học sinh ăn trưa cho trẻ em 3,4 và 5 tuổi theo ND 105, Hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81. Miễn giảm học phí theo Nghị định 81 và NQ 23 của HĐND tỉnh Lào Cai.

<sup>10</sup> Hỗ trợ học sinh ăn trưa cho trẻ em 3,4 và 5 tuổi theo ND 105, Hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81. Miễn giảm học phí theo Nghị định 81 và NQ 23 của HĐND tỉnh Lào Cai.

<sup>11</sup> Kết luận số 01/KL-MNAH ngày 27/10/2022 về việc kiểm tra Chuyên đề "Xây dựng môi trường giáo dục" đối với nhà giáo Vy Thị Uyên; Kết luận số 02/KL-MNAH ngày 22/11/2022 về việc kiểm tra HĐSP đối với Nhà giáo Vũ Thị Phương; Kết luận số 03/KL-MNAH ngày 22/12/2022 về việc kiểm tra HĐSP đối với Nhà giáo Đỗ Thị Hải; Kết luận số 12/KL-MNAH ngày 24/4/2023 về việc kiểm tra hoạt động công tác bán trú...



- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 25/KH-MNAH ngày 26/9/2023 về thực hiện công khai trong nhà trường năm học 2023-2024; Quyết định số 48/QĐ-MNAH ngày 26/9/2023 về việc thành lập ban chỉ hien Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, năm học 2023-2024 (không phân công nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo); Quyết định số 67/QĐ-MNAH ngày 19/10/2023 về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai của Trường MN Ánh Hồng năm học 2023-2024.

- Nội dung công khai, hình thức công khai về tài chính nói chung và các khoản thu từ tài trợ chưa cụ thể theo Khoản 3 Điều 8 Theo Thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT./.

-----





## PHỤ LỤC 8

**Trường Mầm non Vạn Hòa, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật<sup>2</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>3</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024<sup>4</sup>; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường: Kế hoạch số 12/KH-MNVH ngày 31/8/2023 kế hoạch giáo dục nhà trường năm học năm học 2023-2024 và kế hoạch giáo dục nhóm/lớp; ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm<sup>5</sup>.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

#### a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 266/266 chiếm 100% tổng số trẻ của trường.

+ Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực cụ thể như sau: phát triển thể chất: Trẻ đạt  $253/266 = 95,1\%$ , chưa đạt  $13/266 = 4,9\%$ ; phát triển nhận thức: Trẻ đạt  $249/266 = 93,6\%$ , chưa đạt  $17/266 = 6,4\%$ ; phát triển ngôn ngữ: Trẻ đạt  $250/266 = 94\%$ , chưa đạt  $16/266 = 6\%$ ; phát triển TC-KNXH: Trẻ đạt  $255/266 = 95,9\%$ , chưa đạt  $11/266 = 4,1\%$ ; phát triển thẩm mỹ: Trẻ đạt  $238/249 = 95,6\%$ , chưa đạt  $11/249 = 4,4\%$ .

Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ cuối mỗi độ tuổi (đối với trẻ mẫu giáo

<sup>1</sup> Trường thành lập ngày 01/08/2001, đóng trên địa bàn xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, hiện tại trường có 08 lớp với 228 trẻ; có 01 điểm trường chính Sơn Mãn với 142 trẻ và 01 điểm trường lẻ tại phân hiệu Giang Đông với 86 trẻ. Đội ngũ hiện tại gồm: 32 người; (Biên chế: 20 người; hợp đồng: 10 người; Kiểm nghiệm: 01 người; Tăng cường: 01 người). Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 01 năm 2017 theo QĐ số 2733/QĐ-UBND ngày 06/06/2017 của UBND tỉnh Lào Cai; đạt kiểm định chất lượng mức 3 năm 2016 tại Quyết định số 726/QĐ-SGD&ĐT ngày 15/5/2016 Quyết định công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 02/KH-MNVH Ngày 14/02/2022 kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 04/KH-MNVH Ngày 20/02/2023 kế hoạch tuyên truyền pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-MNVH ngày 20/6/2023 kế hoạch triển khai ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 9/11 năm 2023 trong trường mầm non.

<sup>3</sup> Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (năm học 2022-2023: Kế hoạch số 18/KH-MNVH ngày 16/9/2022 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. Năm học 2023-2024: Kế hoạch số 20/KH-MNVH ngày 13/9/2023 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024); Kế hoạch giáo dục nhà trường (năm học 2022-2023: Kế hoạch số 11/KH-MNVH ngày 29/8/2022 kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; năm học 2023-2024: Kế hoạch số 12/KH-MNVH ngày 31/8/2023 kế hoạch giáo dục nhà trường năm học năm học 2023-2024).

<sup>4</sup> Kế hoạch số 20/KH-MNVH ngày 13/9/2023 kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, với 6 nhiệm vụ trọng tâm: Lĩnh vực tạo chuyên biệt nổi bật: Nâng cao các tiêu chí, làm tốt công tác tự đánh giá, đẩy nhanh tiến độ trong công tác Kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Mô hình điển hình: thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, trường học kết nối.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 30/KH-MNVH ngày 21/9/2023 kế hoạch phục hồi và phòng chống suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì cho trẻ năm học 2023-2024; Kế hoạch số 32/KH-MNVH ngày 21/9/2023 kế hoạch Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật năm học 2023-2024; Kế hoạch số 38/KH-MNVH ngày 12/10/2023 kế hoạch chuyển đổi số trường Mầm non Vạn Hoà năm học 2023-2024; Kế hoạch số 40/KH-MNVH ngày 10/10/2023 Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024...



(các nhóm lớp có sổ đánh giá sự phát triển của trẻ cuối chủ đề theo mẫu hướng dẫn của Sở GD&ĐT).

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 266/266, đạt 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 05/266 chiếm 1,9%; thể thấp còi: 08/266 chiếm 3,0%; thể còi cọc: 02/266 chiếm 0,8%; Số trẻ thừa cân, béo phì: 06/266 chiếm 2,2%.

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình GDMN theo kế hoạch giáo dục nhà trường (căn cứ vào Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo); đã tham khảo Chương trình giáo dục mẫu giáo của Hàn Quốc (The Kindergarten curriculum of the republic Korea). Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: 08//08 lớp duy trì tổ chức cho trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ đảm bảo chế độ dinh dưỡng và nhu cầu năng lượng của trẻ theo quy định; thực đơn theo tuần chẵn/lẻ, khẩu phần ăn đáp ứng khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Hoạt động có tính đặc trưng riêng của trường và hiệu quả mang lại: Tổ chức nhiều hoạt động dạy học trải nghiệm cho trẻ hàng ngày tại trường, dạy học kết nối với các trường trong và ngoài tỉnh (Hà Nội, Yên Bái, công an tỉnh Lào Cai, huyện Bảo Thắng, Bắc Hà)

+ Tổ chức cho 169 trẻ làm quen với Tiếng Anh, thời lượng 02 tiết/tuần, học phí 18.000/tiết.

+ Hoạt động GDKNS, phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch của nhà trường (số 17/KH-MNVH ngày 06/9/2023) và theo hợp đồng với Trung tâm Năng khiếu Dream sky.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học<sup>6</sup>, kết quả: Từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra, công tác an ninh, an toàn trường học được đảm bảo.

- Công tác Y tế học đường: Đã xây dựng Kế hoạch số 27/KH-MNVH ngày 20 tháng 9 năm 2023 kế hoạch y tế trường học năm học 2023 - 2024; Kế hoạch số 03/KH-MNVH ngày 14/2/2023 kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông năm 2023; giao cho đồng chí Nguyễn Bảo Ngọc, Y tế nhà trường tham mưu, quản lý. Trong năm học đã tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ như: Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 228 trẻ; phối hợp với Y tế địa phương để kiểm tra sức khỏe định kỳ (Kế hoạch phối hợp số: 31/KH-MNVH ngày 21/9/2023); hợp đồng hợp tác trong công tác CSSK ban đầu học sinh tại cơ sở giáo dục với trạm y tế xã Vạn Hòa để có kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Kinh phí được chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ (mua sắm vật tư Y tế, VPP..) năm 2022 là: 9.732.339 đồng; đã quyết toán 7.406.500 đồng. Kinh phí chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2023 là: 9.732.000 đồng.

<sup>6</sup> Xây dựng Kế hoạch số 33/KH-PH ngày 21/9/2023 kế hoạch Xây dựng trường học an toàn, an ninh trật tự và phòng tránh tai nạn thương tích trong trường mầm non; quyết định số 46/QĐM-NVH ngày 21/9/2023 về việc thành lập Ban an toàn, an ninh trường học, phòng tránh tai nạn thương tích trong trường mầm non năm học 2023- 2024; phân công đồng chí Phan Thị Ngọc Bích - Phó hiệu trưởng trực tiếp tham mưu, phụ trách.



2.3. *Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T; công tác xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn*

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND xã Vạn Hòa ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>7</sup> và triển khai thực hiện tại trường; tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hoàn thành kế hoạch PCGDMN trẻ 4 tuổi (hoàn thành kế hoạch trước 2 năm), kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

+ Về huy động trẻ: Trẻ từ 0-5 tuổi ra lớp 239/343 đạt 69,7%; trẻ 0- 2 tuổi ra lớp 22/126 đạt 17.5%; trẻ 3- 5 tuổi ra lớp 217/217 đạt 100%

+ Về đội ngũ: Đảm bảo 2 GV/lớp đạt tỷ lệ 2,0; 100% giáo viên trình độ đạt chuẩn, 80% giáo viên trình độ đạt trên chuẩn.

+ Về cơ sở vật chất: Đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho trẻ 4 tuổi và 5 tuổi.

+ Các điều kiện khác: 100% trẻ em 5 tuổi, 4 tuổi, CBQL, GV, nhân viên, người lao động hợp đồng trong trường MN được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

2.4. *Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật*

Trường có 01 trẻ khuyết tật, có hồ sơ gồm: Kế hoạch giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật năm 2023- 2024; sổ theo dõi sự phát triển của trẻ. Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai (số 2315/QĐ-UBND ngày 11/7/2023) về việc trợ cấp xã hội hàng tháng; giấy xác nhận khuyết tật. Thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ. Đối với giáo viên tham gia dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập được hưởng phụ cấp theo quy định.

2.5. *Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non*

Trường đã ban hành các văn bản để quản lý, sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi<sup>8</sup>. Phân công 01 Phó Hiệu trưởng phụ trách quản lý sử dụng thiết bị, dạy học đồ dùng đồ chơi, nhân viên Văn thư, thủ quỹ tham mưu, thực hiện công tác thiết bị dạy học.

Tổ chức kiểm kê tài sản thiết bị đầu năm học 2023-2024 (thực hiện theo Quyết định số 35b/QĐ-MNVH ngày 01/8/2023). Đã mua sắm, bổ sung thiết bị dạy, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ<sup>9</sup>.

2.6. *Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh*

<sup>7</sup> Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 Kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi năm 2023; Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc thành lập đoàn kiểm tra tự kiểm tra công tác duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 4 tuổi năm 2023 trên địa bàn xã Vạn Hòa.

<sup>8</sup> Kế hoạch quản lý, sử dụng tài sản nhà trường số 39/KH-MNVH ngày 03/10/2023; Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung tài sản, thiết bị số 10b/KH-MNVH ngày 01/8/2023; Quyết định thành lập tổ kiểm tra, rà soát tài sản thiết bị số 34b/QĐ-MNVH ngày 01/8/2023 năm học 2023-2024; Quyết định thành lập tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất thiết bị năm học 2023-2024 số 57/QĐ-MNVH ngày 03/10/2023.

<sup>9</sup> Tivi 75inch: 02 chiếc, Giá phơi khăn mặt: 02 chiếc, giá úp cốc: 03 chiếc, tủ để đồ dùng các nhân của trẻ: 04 chiếc, tủ đựng chăn màn: 06 chiếc, phân gỗ: 30 chiếc, giá để giày dép inox 5 tầng: 5 chiếc, bàn học sinh: 26 chiếc, ghế học sinh: 52 chiếc, giá để đồ chơi học liệu: 05 chiếc, cột ném bóng rổ 2 tác dụng: 02 cái, bóng các loại: 60 quả, bộ lắp ráp kỹ thuật: 04 bộ, bộ xếp hình xây dựng 51 chi tiết: 04 bộ, Đồ chơi các phương tiện giao thông: 04 bộ, Bộ lắp ráp xe lửa: 04 bộ, bộ sa bàn giao thông: 04 bộ, Bộ động vật sống dưới nước: 04 bộ, bộ vật trong gia đình: 04 bộ, bộ côn trùng đại : 04 bộ, Bể chơi nước và cát: 04 bộ, nút ghép 164 PCS: 04 bộ, bộ ghép hình hoa thông minh 135 chi tiết: 04 bộ, bảng quay 2 mặt: 03 chiếc, bộ dụng cụ lao động: 4 bộ, bộ dụng cụ gõ nhịp đệm theo phách: 04 bộ.



Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS năm học 2023-2024 (số 36/QĐ-MNVH ngày 13/9/2023); chưa phù hợp về thẩm quyền theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT.

Đã triển khai các giải pháp để phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện CMHS theo Thông tư 55 của Bộ GD&ĐT (phối hợp tổ chức Hội nghị CMHS; phối hợp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; chia sẻ phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ,...).

### 2.7. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách

- Hiệu trưởng đã ban hành quy định cụ thể về hồ sơ, sổ sách đối với giáo viên để phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; có quy định cụ thể về xếp loại hồ sơ đối với giáo viên.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phần tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung, Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá,...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá...).

### 3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác

a) Năm học 2022-2023: Tổng số CBQL, GV, NV: 29, trong đó: CBQL: 03, giáo viên: 16 (hợp đồng 02), nhân viên: 10 (hợp đồng 07)<sup>10</sup>; 8 lớp, 16 giáo viên, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0.

Trường ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong hè 2022 và năm học 2022-2023 (số 16/KH-TrMN ngày 06/9/2022): Không chỉ đạo bồi dưỡng trong năm học đối với nhân viên.

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 11; Khá: 05; xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên: Tốt: 19; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15; hoàn thành nhiệm vụ: 0.

b) Năm học 2023-2024: Tổng số CBQL, GV, NV: 32, trong đó: CBQL: 03, giáo viên: 18 (hợp đồng 03, tăng cường 01), nhân viên: 11 (hợp đồng 07, tăng cường)<sup>11</sup>, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0.

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV, NV trong hè 2023 và năm học 2023-2024 (số 18/KH-MNVH ngày 6/9/2023) và triển khai thực hiện.

### 4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

<sup>10</sup> Biên chế 20 bao gồm: CBQL: 03, giáo viên: 14, nhân viên: 3 (Theo Thông báo số 231/TB-SNV ngày 02/11/2022 về việc điều chỉnh chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với UBND thành phố Lào Cai năm 2022)

Hợp đồng được giao: 02 giáo viên (Theo Thông báo số 37/TB-PGD&ĐT ngày 21/9/2022 của Phòng giáo dục đào tạo thành phố Lào Cai về việc thông báo danh sách xét duyệt hợp đồng giáo viên mầm non, phổ thông nhân viên y tế, năm học 2022-2023.

<sup>11</sup> Biên chế 20 bao gồm: CBQL: 03, giáo viên: 14, nhân viên: 3 (Theo Thông báo số 231/TB-SNV ngày 02/11/2022 về việc điều chỉnh chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với UBND thành phố Lào Cai năm 2022)

Hợp đồng được giao: 03 giáo viên ( Theo Thông báo số 55/TB-PGD&ĐT ngày 13/9/2023 của Phòng giáo dục đào tạo thành phố Lào Cai về việc thông báo danh sách xét duyệt hợp đồng giáo viên mầm non, phổ thông năm học 2023-2024 bao gồm 02 giáo viên hợp đồng 60 và 01 giáo viên hợp đồng thời gian).

Nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm, tăng cường: 02 (01 nhân viên kế toán biên chế tại trường mầm non Hoa Sen kiêm nhiệm nhiệm vụ kế toán tại trường mầm non Vạn Hòa; 01 giáo viên biên chế tại trường mầm non Hợp Thành tăng cường tại trường theo Công văn số 473/PGD&ĐT-TCCB ngày 08/9/2023 về việc tăng, cường trao đổi giáo viên năm học 2023-2024).

Hợp đồng nhân viên: 07 người (Nhân viên cấp dưỡng: 05, nhân viên bảo vệ: 01, nhân viên lao công: 01)



#### 4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (kế hoạch số 10/KH-MNVH ngày 23/8/2022); được Phòng GD&ĐT phê duyệt tại công văn số 530/PGD&ĐT- HCTH ngày 30/09/2022; nội dung huy động: làm biển cổng trường, biển lớp học, biển khu vui chơi trải nghiệm cho bé, biển cạnh sân khấu in bạt căng khung, cột sắt hộp, kẹp sắt gắn bảng thông báo, công khai; thay bóng điện, bảo dưỡng, thay thế linh kiện quạt trần, thay bóng tuýp các phòng học; bảo trì, bảo dưỡng toàn bộ quạt trần, thay, sửa hệ thống đường nước 8 lớp học, nhà bếp thay lọc nước các lớp, bếp ăn: sơn sửa lại đồ chơi ngoài trời, sửa xe đẩy cơm trường chính, sửa bàn để bếp gas...

Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận được 39.499.200 đồng; đã sử dụng: 39.499.200 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xác lập và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 22/KH-MNVH ngày 04/8/2023) để sửa chữa bóng điện, quạt trần, hệ thống đường nước lọc các lớp học và bếp ăn, thay thế đường dây điện từ cột điện vào nhà trường; sơn sửa lại đồ chơi ngoài trời, sơn lại tường hàng rào của hai điểm trường. Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt tại văn bản số 415/PGD&ĐT-HCTH ngày 15/08/2023.

Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ để triển khai các công việc, nhiệm vụ theo quy định. Tại thời điểm thanh tra chưa phát sinh chứng từ thu, chi.

#### 4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ

a) Năm học 2022-2023: Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch số 24/KH-MNVH ngày 03/10/2022 về việc thu- chi các khoản hỗ trợ dịch vụ giáo dục năm học 2022-2023; trình UBND thành phố phê duyệt (được sự phê duyệt của UBND Thành phố Lào Cai theo Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022). Đã triển khai các dịch vụ được phê duyệt<sup>12</sup>.

Số tiền đã thu: 1.185.431.000 đồng; đã chi và quyết toán: 1.185.431.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được thực hiện theo quy định.

Công khai báo cáo tài chính: Công khai tại bảng tin nhà trường, zalo, công khai các công việc đã làm và số liệu thu chi trong buổi họp CMHS học kì I, công khai quyết toán với CMHS vào phiên họp CMHS cuối năm học.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường lập Kế hoạch số 25/KH-MNNH ngày 13/9/2023 về việc thu chi các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục; trình UBND thành phố phê duyệt (tờ trình số: 24/TTr-MNVH 14/9/2023); đã được UBND Thành phố phê duyệt theo Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 06/10/2023.

Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: 05 loại phục vụ học sinh: Khoản thu thuê nấu ăn, phục vụ cho học sinh; mua sắm vật tư đồ dùng bán trú; khen thưởng học sinh có thành tích; thu tiền nước sinh hoạt; tiền ăn học sinh bán trú tại trường; tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng anh; dạy học môn múa; dạy học kỹ năng sống.

Thực hiện công khai theo kế hoạch số 25/KH-MNVH ngày 13/9/2023 tới Ban đại diện cha mẹ học sinh, trên bảng tin nhà trường, nhóm lớp, zalo.

Tại thời điểm thanh tra: Chưa có hoạt động chi (đang triển khai thu).

<sup>12</sup> Khoản thu thuê nấu ăn, phục vụ cho học sinh: Số tiền đã thu từ dịch vụ: 190.160.000 đồng; đã chi: 190.160.000 đồng; mua sắm vật tư đồ dùng bán trú: Số tiền đã thu : 9.508.000 đồng, đã chi: 9.508.000 đồng; khen thưởng học sinh có thành tích: Số tiền đã thu : 7.131.000 đồng, đã chi: 7.131.000 đồng; thu tiền nước sinh hoạt: Số tiền đã thu : 11.885.000 đồng, đã chi: 11.885.000 đồng; tiền ăn học sinh bán trú tại trường: Số tiền đã thu: 757.700.000 đồng, đã chi: 757.700.000 đồng; tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng anh: Số tiền đã thu : 182.007.000 đồng, đã chi: 182.007.000 đồng; dạy học môn múa: Số tiền đã thu : 27.040.000 đồng, đã chi: 27.040.000 đồng.



### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ<sup>13</sup>. Kinh phí được cấp: 24.630.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 24.630.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 24.630.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường triển khai các chính sách cho trẻ: Học sinh hưởng chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi với mức hưởng theo quy định là 160.000 đồng /trẻ/tháng. Số trẻ được hưởng chế độ: 06 trẻ, kinh phí được cấp: 3.840.000 đồng; hỗ trợ cho phí học tập mức hưởng theo quy định là 150.000 đồng /trẻ/tháng. Số trẻ được hưởng chế độ: 03 trẻ, kinh phí được cấp: 1.800.000 đồng; miễn, giảm học phí theo nghị định 81/2021/NĐ-CP: 01 trẻ, miễn học phí theo nghị quyết 23/2022/NQ-HĐND: 13trẻ (chưa có QĐ phê duyệt).

## 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai

### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 21/KH-MNVH ngày 24/9/2022). Đã tổ chức 06 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành 06 kết luận kiểm tra. Các kết luận chỉ ra ưu điểm, tồn tại và yêu cầu đối tượng kiểm tra khắc phục tồn tại; kết luận đều đánh giá, xếp loại người được kiểm tra trong khi không xây dựng chuẩn đánh giá.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 40/KH-MNVH ngày 10/10/2023); thành lập Ban kiểm tra nội bộ: Quyết định số 55/QĐ-MNVH ngày 10/10/2023. Đã tổ chức 3 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành 3 kết luận kiểm tra. Các kết luận kiểm tra chỉ ra ưu điểm, tồn tại; xếp loại khá, không có chuẩn đánh giá, xếp loại<sup>14</sup>.

5.2. Thực hiện công khai: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch công khai và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, Kế hoạch công khai chưa phản ánh đầy đủ nội dung công khai, đối tượng công khai, hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định (Điều 46, Điều 47 Luật dân chủ 2023; Điều 18, Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng 2018)/.

<sup>13</sup>Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi với mức hưởng theo quy định là 160.000 đồng /trẻ/tháng học kỳ I: Số trẻ được hưởng chế độ: 10 trẻ. Kinh phí được cấp: 6.400.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 6.400.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 6.400.000 đồng; chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi với mức hưởng theo quy định là 160.000 đồng /trẻ/tháng học kỳ II: Số trẻ được hưởng chế độ: 11 trẻ. Kinh phí được cấp: 8.800.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 8.800.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 8.800.000 đồng; hỗ trợ phí học tập mức hưởng theo quy định là 150.000 đồng /trẻ/tháng học kỳ I Số trẻ được hưởng chế độ: 03 trẻ. Kinh phí được cấp: 1.800.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 1.800.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 1.800.000 đồng; hỗ trợ phí học tập mức hưởng theo quy định là 150.000 đồng /trẻ/tháng học kỳ II Số trẻ được hưởng chế độ: 3 trẻ. Kinh phí được cấp: 2.250.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 2.250.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 2.250.000 đồng; miễn, giảm học phí theo nghị định 81/2021/NĐ-CP học kỳ I: 10 trẻ. Kinh phí được cấp: 1.380.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 1.380.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 1.380.000 đồng; miễn, giảm học phí theo nghị định 81/2021/NĐ-CP học kỳ II: 09 trẻ. Kinh phí được cấp: 2.250.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 2.250.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 2.250.000 đồng; miễn, giảm học phí theo NQ23 học kỳ II: 07 trẻ. Kinh phí được cấp: 1.750.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 1.750.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 1.750.000 đồng.

<sup>14</sup> Kết luận số 01/KL-MNVH ngày 27/10/2023 về việc kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: Kết luận chỉ rõ ưu điểm, tồn tại của giáo viên được kiểm tra và yêu cầu khắc phục. Kết luận đánh giá, xếp loại những nội dung đã kiểm tra (phẩm chất nhà giáo; phát triển chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng môi trường giáo dục; phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học) và xếp loại chung nhưng không có chuẩn đánh giá, xếp loại.

Kết luận số 02/KL-MNVH ngày 17/11/2023 về việc kiểm tra công tác quản lý của hiệu trưởng năm học 2023-2024, kết luận 9 nội dung được kiểm tra, không có tồn tại; Kết luận số 03/KL-MNVH ngày 27/11/2023 về việc kiểm tra công tác phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và xây dựng môi trường giáo dục đối với nhà giáo Trần Thị Hạnh năm học 2023-2024: Chỉ ra ưu điểm, tồn tại; xếp loại khá, không có chuẩn đánh giá, xếp loại.





## PHỤ LỤC 9

**Trường Mầm non Bình Minh, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36 /KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm học 2022-2023, năm học 2023-2024<sup>2</sup> và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>3</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng đã chủ động ban hành các văn bản quản lý nội bộ về tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong cơ quan (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thực hiện công khai...) và các kế hoạch để triển khai nhiệm vụ năm học<sup>4</sup>. Tuy nhiên, một số văn bản quản lý nội bộ còn có nội dung chưa phù hợp:

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024 (số 22/KH-MNBM ngày 30/9/2023): không đúng về thể thức (02 Phó hiệu trưởng ký xây dựng kế hoạch, Hiệu trưởng ký xác nhận; không phù hợp về nội dung (không rõ nhiệm vụ chuyên môn là nhiệm vụ gì trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học).

Chưa có giải pháp về phòng lưu trữ nói chung và lưu trữ điện tử nói riêng; chưa thực hiện lưu trữ; một số văn bản đánh số, ký hiệu chưa chuẩn.

2.2. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

<sup>1</sup> Trường Mầm non Bình Minh thành phố Lào Cai được thành lập tháng 9 năm 1992, trên cơ sở sáp nhập nhà trẻ Thị uy với nhà trẻ Bình Minh và lấy tên là trường Mầm non Bình Minh (Là tên vị lão thành cách mạng Nguyễn Bình Minh); Thực hiện quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc cơ cấu tổ chức lại trường mầm non Bình Minh, do sáp nhập địa giới hành chính trường mầm non Bình Minh đóng trên địa bàn phường Xuân Tăng, tiếp nhận thêm trường mầm non Thống Nhất và phân hiệu mầm non của trường TH&THCS Xuân Tăng. Hiện tại trường có 13 lớp với 330 trẻ; Có 01 Điểm trường chính (197 trẻ) và điểm trường Tô 5 Xuân Tăng (71 trẻ), điểm trường Tô 7 Thống Nhất (62 trẻ). Đội ngũ hiện tại gồm 43 người (biên chế: 30; hợp đồng: 13); CBQL: 03 người; giáo viên: 26 người; nhân viên: 14 người (Gồm: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 y tế, 01 lao công, 03 bảo vệ, 07 cấp dưỡng). Trường được công nhận duy trì đạt chuẩn Quốc gia theo số 309/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; Kiểm định chất lượng Giáo dục mức độ 3.

<sup>2</sup> Kế hoạch số 22/KH-MNBM ngày 30/9/2022 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt IV năm 2022; Kế hoạch số 05/KH-MNBM ngày 21/02/2023 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt I năm 2023; Kế hoạch số 08/KH-MNBM ngày 20/4/2023 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt II năm 2023; Kế hoạch số 09/KH-MNBM ngày 12/7/2023 Kế hoạch phổ biến pháp luật đợt III năm 2023; Kế hoạch số 27a/KH-MNBM ngày 10/10/2023 Kế hoạch triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 29b/KH-MNBM ngày 18/10/2022 kế hoạch truyền thông, năm học 2022-2023; Kế hoạch số 19a/KH-MNBM ngày 22/9/2023 kế hoạch truyền thông, năm học 2023-2024.

<sup>3</sup> Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (Năm học 2022-2023; Kế hoạch số 13/KH-MNBM ngày 13/9/2022 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Kế hoạch số 18/KH-MNBM ngày 20/9/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024); chương trình phát triển giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 (Kế hoạch số 21/KH-MNBM ngày 30/9/2023).

<sup>4</sup> Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, các nhóm, lớp; kế hoạch số 22/KH-MNBM ngày 30/9/2023 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2023-2024; Kế hoạch số 10/KH-MNBM ngày 29/08/2023 Kế hoạch giáo dục trẻ 3, 4, 5 tuổi, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 20/KH-MNBM ngày 25/9/2023 Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2023-2024...



- Trường đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 358; chiếm 100% tổng số trẻ của trường (358/358), kết quả: Trẻ xếp loại đạt yêu cầu: 358/358 cháu đạt tỷ lệ 100%. Tuy nhiên, không có căn cứ để đánh giá mức độ (đạt, không đạt) nêu trên; chưa có hướng dẫn cụ thể về đánh giá trẻ nhà trẻ theo giai đoạn; đánh giá trẻ mẫu giáo cuối độ tuổi (mẫu số đánh giá trẻ mẫu giáo theo độ tuổi: 3-4 tuổi; 4-5 tuổi; 5-6 tuổi chưa phù hợp).

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 358/358, đạt 100% trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Trẻ phát triển bình thường cân nặng:  $340/358 = 95\%$ ; trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân:  $07/358 = 2\%$ ; trẻ suy dinh dưỡng gầy còm:  $1/358=0,3\%$ ; Trẻ thừa cân, BP:  $10/358=2,8\%$ . Trẻ PTBT chiều cao:  $343/358 = 95,8\%$ ; Trẻ SDD thấp còi nhẹ:  $14/358 = 3,9\%$ ; Trẻ SDD CC nặng:  $1/358 = 0,3\%$ ; Trẻ SDD cả 2 thể:  $05/358 = 1,4\%$ .

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024

- Thực hiện chương trình GDMN theo VBHN số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 của Bộ GD&ĐT. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, lấy trẻ làm trung tâm trong mọi hoạt động, thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: duy trì tổ chức cho 100% trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ đảm bảo chế độ dinh dưỡng và nhu cầu năng lượng của trẻ theo quy định; thực đơn ăn phù hợp theo mùa, khẩu phần ăn đáp ứng khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Tổ chức cho 279 trẻ làm quen với Tiếng Anh, chia 11 lớp, thời lượng 02 tiết/tuần, học phí: 18.000/tiết.

+ Hoạt động GDKNS: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch số 12/KH-MNBM, ngày 06 tháng 9 năm 2023; ngoài ra ký hợp đồng với Trung tâm năng khiếu DREAM SKY để dạy cho trẻ; học phí: 20.000 đồng/trẻ/tiết.

- Công tác Y tế: Đã xây dựng kế hoạch số 19/KH-MNBM ngày 22/9/2023 để triển khai công tác y tế trường học. Kinh phí được chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ (mua sắm vật tư Y tế, mua thuốc, dụng cụ y tế) năm 2022 là: 14.067.100 đồng; chưa quyết toán kinh phí năm 2022. Kinh phí chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2023 là: 13.540.000 đồng.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Ban hành văn bản chỉ đạo triển khai<sup>5</sup>. Định kỳ hàng tháng, nhà trường tự tổ chức kiểm tra phòng cháy, chữa cháy tại đơn vị;

<sup>5</sup> Kế hoạch số 23a/KH-MNBM ngày 04/10/2023 Kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh, phòng chống tai nạn thương tích trong trường học, năm học 2023-2024; thành lập Ban chỉ đạo "Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích"; KH số 23a/KH-MNBM ngày 04/10/2023 V/v phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn năm học 2023-2024; Thành lập Ban chỉ đạo "xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích"; KH số 02a//KH-MNBM ngày 06 tháng 02 năm 2023 Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong trường học năm 2023; Xây dựng Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy và ban hành Quyết định số 41/QĐ-MNBM ngày 26/9/2023 v/v thành lập tổ PCCC và cứu nạn cứu hộ Trường mầm non Bình Minh, năm học 2023-2024, thành lập tổ phòng cháy chữa cháy cơ sở với 42 thành viên, ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, bố trí các phương án phòng cháy, chữa cháy tại các khu vực. Xây dựng Kế hoạch số 14b/KH-MNBM ngày 10/9/2023 v/v Phối hợp thực thi công tác đảm bảo an ninh trật tự, năm học 2023-2024; Phối hợp với Công an phường kí cam kết phần đầu xây dựng cơ sở giáo dục "An toàn về an ninh trật tự" năm học 2023-2024, của tập thể nhà trường và CBGVNV; kế hoạch số 07b//KH-MNBM ngày 6 tháng 04 năm 2023 V/v kiểm tra các hạng mục công trình, tài sản, thiết bị nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học và thành lập đoàn tự kiểm tra theo QĐ số 15a/QĐ-TrMN ngày 01/8/2023 v/v thành lập tổ kiểm kê CSVC đảm bảo an toàn, an ninh trường học, năm học 2023-2024.



rà soát các tiêu chí trong bảng kiểm tại Thông tư số 45/2021/TT-BGD&ĐT Thông tư quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các CSGD mầm non.

- Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật: Trường có 01 trẻ khuyết tật; hồ sơ gồm có: Giấy xác nhận học sinh khuyết tật; giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; sổ theo dõi sự tiến bộ của trẻ khuyết tật lớp học. Trẻ, giáo viên dạy học hòa nhập cho trẻ được hưởng chế độ theo quy định.

### *2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thi điểm PCGDMNT4T năm 2023*

Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, UBND phường Xuân Tăng ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>6</sup> và triển khai thực hiện tại trường, kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

- Tỷ lệ huy động trẻ: Trẻ 4, 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Đội ngũ: Giáo viên dạy lớp 4,5 tuổi: 18 giáo viên, tỷ lệ 02 GV/lớp; trình độ đào tạo chuẩn: 18/18 giáo viên, chiếm 100%; trên chuẩn: 15/18, chiếm 83,3%.
- Cơ sở vật chất: Nhà trường có 9/9 lớp mẫu giáo 4,5 tuổi có đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất 01/2015/VBHN-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

### *2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi*

Nhà trường đã ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo<sup>7</sup>. Tuy nhiên, các văn bản ban hành trên đều căn cứ Quyết định số 138/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/02/2015 của Sở GD&ĐT (đúng là Quyết định số 318/QĐ-SGD&ĐT). Tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị đầu năm học 2023-2024 ngày 02/8/2023.

### *2.5. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023 - 2024*

Nhà trường đã phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo các nội dung đã được thống nhất ở cuộc họp đầu năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Một số hoạt động phối hợp có hiệu quả: Tuyên truyền, chủ trương chính sách giáo dục đối với học sinh; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật đang tham gia học tại trường; đảm bảo môi trường an toàn, xanh, sạch, đẹp.

### *2.6. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách*

- Nhà trường đã thực hiện hồ sơ điện tử lưu trữ hệ thống hồ sơ trên Driver địa chỉ

<sup>6</sup> Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/4/2023 của UBND phường Xuân Tăng về việc kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4 tuổi trên địa bàn phường Xuân Tăng, năm 2023; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của CT UBND phường Xuân Tăng Quyết định về việc thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo Công tác giáo dục về công tác phổ cập mầm non trẻ 4, 5 tuổi năm 2023; Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của CT UBND phường Xuân Tăng về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Công tác giáo dục năm 2023; Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của CT UBND phường Xuân Tăng về việc Quyết định thành lập đoàn tự kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGDMNT4,5 tuổi trên địa bàn phường Xuân Tăng năm 2023; Báo cáo số 397/BC-UBND ngày 28/11/2023 của Trưởng ban chỉ đạo CTGD phường Xuân Tăng về việc Báo cáo kết quả thực hiện công tác duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 4,5 tuổi; Tờ trình số 49/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Trưởng ban chỉ đạo CTGD phường Xuân Tăng về việc kiểm tra đánh giá công nhận phường Xuân Tăng đạt chuẩn PCGDMN T4,5 tuổi năm 2023.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 10a/KH- MNBM ngày 29/8/2023 Kế hoạch quản lý và sử dụng tài sản, thiết bị năm học 2023-2024; Ban hành quy chế, quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học trong nhà trường QĐ số 25a/QĐ-MNBM ngày 06/9/2023; Quyết định số 23a/QĐ-MNBM Ngày 18/8/2023 QĐ thành lập Tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất năm học 2023-2024; Kế hoạch số 08a/KH-MNBM Ngày 01/8/2023 Kế hoạch kiểm tra, thiết bị tài sản nhà trường đầu năm học 2023-2024; Quyết định số 15a/QĐ-MNBM ngày 01/8/2023 v/v Thành lập Tổ kiểm tra, rà soát hiện trạng tài sản thiết bị đầu năm học 2023-2024; Kế hoạch số 11a/KH-MNBM Ngày 29/8/2023 Kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung tài sản, thiết bị nhà trường năm học 2023-2024. Và các danh mục thiết bị đồ dùng các lớp. Phân công cho 01 Lãnh đạo trực tiếp quản lý.



*mamnonbinhminh1992@gmail.com.*

- Sổ dự giờ của giáo viên và phiếu đánh giá tiết dạy: phần tiêu chuẩn đánh giá không thống nhất. Sổ dự giờ, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá,...; không quy định cụ thể. Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá,....

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024**

a) Năm học 2022- 2023: Tổng số biên chế được giao (theo Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 8/11/2022): 41 người, trong đó: CBQL: 03; GV: 26; nhân viên: 12; Trong đó: Bảo vệ: 03, cấp dưỡng: 06, lao công: 01, y tế: 01, văn thư: 01.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên năm học 2022-2023 (số 24a/KH-MNBM ngày 04/10/2022), kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2022-2023 (số 12/KH-MNBM ngày 15/9/2022) và triển khai thực hiện. Tuy nhiên, hiệu trưởng không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên trong năm học.

- Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV, kết quả: xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi 20; Khá: 06; xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp: Tốt 15; Khá 14; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 26; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15.

b) Năm học 2023- 2024: Tổng số biên chế được giao theo Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 07/8/2023: 43 người, trong đó: CBQL: 03; GV: 26; nhân viên: 14; Trong đó: Bảo vệ: 03, cấp dưỡng: 07, lao công: 01, y tế: 01, văn thư: 01, lao công: 01.

Trường đã ban hành kế hoạch bồi dưỡng giáo viên (số 29/KH-MNBM ngày 11/10/2023); Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ năm học 2023-2024 (số 29/KH-MNBM ngày 11/10/2023); Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (số 16/KH-MNBM ngày 13/9/2023). Tuy nhiên, hiệu trưởng không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên trong năm học.

### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

#### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 10/KH-MNBM ngày 25/5/2022) để thực hiện sửa chữa, làm mới 7 hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 160.000.000 đồng. Phòng GD&ĐT thành phố đã phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ của nhà trường (Quyết định số 329/PGD&ĐT-HCTH ngày 7/7/2022).

Trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và tổ chức tiếp nhận theo quy trình. Đã tiếp nhận tài trợ số tiền 151.710.000 đồng, đạt 94% so kế hoạch giao. Số tiền đã sử dụng: 151.710.000 đồng.

Hồ sơ, chứng từ kế toán: Thực hiện theo quy định.

Thực hiện công khai vào Hội nghị cha mẹ trẻ cuối năm học (ngày 19/5/2023), niêm yết tại bảng tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử (ngày 25/5/2023).

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 12/KH-MNBM ngày 21/8/2023) để thực hiện sửa chữa, làm mới 5 hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 97.500.000 đồng; đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ (Quyết định số 406/PGD&ĐT ngày 29/9/2023).



Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đang triển khai thực hiện theo quy trình quy định.

#### 4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ

a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập toán/kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (kế hoạch số 20/KH-MNBM ngày 10/9/2022); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 13/9/2022; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 21/TTr-MNBM ngày 19/9/2022); đã được UBND TP phê duyệt (Quyết định số 1202/QĐ -UBND ngày 12/10/2022). Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền điện sử dụng điều hoà, thuê nấu ăn, mua sắm vật dụng đồ dùng đầu cấp, đồ dùng dụng cụ vệ sinh, nước sinh hoạt, khen thưởng, tổ chức cho trẻ LQ tiếng anh, dạy học môn múa, mỹ thuật, tiền ăn. Số tiền đã thu từ dịch vụ: 1.559.502.500 đồng; đã chi: 1.559.502.500 đồng; đã quyết toán 1.559.502.500 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã lập toán/kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục (số 15/KH- MNBM ngày 30/8/2023); tổ chức xin ý kiến CMHS ngày 30/8/2023; trình Phòng GD&ĐT phê duyệt (tờ trình số 22/TTr-MNBM ngày 13/9/2023); đã được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ -UBND ngày 6/10/2023. Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền điện sử dụng điều hoà, thuê nấu ăn, mua sắm vật dụng đồ dùng đầu cấp, đồ dùng dụng cụ vệ sinh, nước sinh hoạt, khen thưởng, tổ chức cho trẻ làm quen tiếng anh, dạy học môn múa, kĩ năng sống, đồ dùng trang trí lớp, tiền ăn.

Tại thời điểm thanh tra Trường đang triển khai thu; chưa phát sinh hoạt động chi.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Các chính sách được triển khai tại trường: Hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa, miễn giảm học phí. Kinh phí được cấp: 4.200.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 4.200.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 4.200.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Các chính sách được triển khai tại trường: Hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa, miễn giảm học phí. Kinh phí được cấp: 6.920.000 đồng; Kinh phí đã thực hiện đến 20/10/2023: 6.920.000 đồng.

### 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai

#### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 15/KH-MNBM ngày 12/10/2022); thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 35/QĐKT-MNBM ngày 13/10/2022). Một số cuộc kiểm tra đánh giá, xếp loại nhưng không có căn cứ (tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại)<sup>8</sup>.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 20/KH-MNBM ngày 25/9/2023), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 48/QĐ-MNBM ngày 13/10/2023). Đã tổ chức 01 cuộc kiểm tra và ban hành kết luận. Tuy nhiên, cuộc kiểm tra không đảm bảo mục đích, yêu cầu theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr

<sup>8</sup> Kết luận kiểm tra về việc kiểm tra chuyên đề nhà giáo (số 01/KL-MNBM ngày 12/01/2023): Xếp loại hồ sơ, chỉ tiêu đăng ký; xếp loại 4 nội dung và xếp loại chung; Kết luận kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo giáo viên lớp mẫu giáo 5 tuổi A4 (số 02/KL-MNBM ngày 26/02/2023): Xếp loại hồ sơ; chỉ tiêu đăng ký; Tương đối tốt; xếp loại 4 nội dung và xếp loại chung; Kết luận kiểm tra về việc kiểm tra chuyên đề nhà giáo (số 03/KL-MN ngày 24/3/2023): Xếp loại hồ sơ, chỉ tiêu đăng ký; Nỗ lực thực hiện; xếp loại 4 nội dung và xếp loại chung.



ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học<sup>9</sup>.

Khi kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, có đánh giá xếp loại từng loại (chất lượng nhà giáo; phát triển chuyên môn, nghiệp vụ....) và xếp loại chung theo mức tốt, khá, trung bình; tuy nhiên, không xây dựng tiêu chuẩn/quy định cụ thể để xếp loại.

### 5.2. Thực hiện công khai

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 24/KH-MNBM ngày 06/10/2023 thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Thành lập ban chỉ đạo, ban hành quy chế phân công nhiệm vụ thực hiện công khai các hoạt động của nhà trường kèm theo quyết định số 42/QĐ-MNBM ngày 06/10/2023, năm học 2023-2024; Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế (theo biểu mẫu 01, 02 Thông tư 36); Công khai Cơ sở vật chất (theo biểu mẫu 03 Thông tư 36); công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (theo biểu mẫu 04 Thông tư 36); công khai các khoản thu XHHGD VĐTC, thỏa thuận, học phí đầu năm, học kỳ I, cuối năm học 2023-2024;.

Tuy nhiên, Kế hoạch chưa phản ánh đầy đủ nội dung công khai, đối tượng công khai, hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định (Điều 46, Điều 47 Luật dân chủ 2023; luật phòng chống tham nhũng 2018; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính, Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT; theo Điều 4, Điều 8 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)/.

-----

---

<sup>9</sup> Kết luận về việc kiểm tra chuyên đề của nhân viên cấp dưỡng (số 05/KL-MNBM ngày 15/10/2023). Tồn tại: Thời gian công khai tài chính còn chậm hơn so với thời gian quy định; hồ sơ sổ sách cập nhật thông tin các nội dung còn chậm; yêu cầu của thủ trưởng đơn vị: Bà Hoàng Thị Hoa tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ. Cần thực hiện tốt hơn trong công việc (không yêu cầu khắc phục tồn tại).





## PHỤ LỤC 10

**Trường Mầm non Hợp Thành, thành phố Lào Cai<sup>1</sup>**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36 /KL-TTr ngày 26/12/2023  
của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai)

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (kế hoạch triển khai Ngày pháp luật nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2023 số 05/KH-MNHT ngày 28/6/2023) và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan<sup>2</sup>.

### 2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

#### 2.1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo thẩm quyền

Hiệu trưởng chủ động ban hành các văn bản quản lý nội bộ về tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong cơ quan (quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy chế thực hiện công khai,...); chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học<sup>3</sup> Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 07/KH-MNHT ngày 21/8/2023), kế hoạch giáo dục nhóm/lớp. Ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm<sup>4</sup>.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

#### a) Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023:

- Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá 290/290 trẻ. Kết quả, đạt yêu cầu: 290 trẻ (100%). Tuy nhiên, việc đánh giá không có căn cứ; trường không có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với giáo viên.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 290/290 trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả: Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 07/290 chiếm 2,4%; số trẻ SDD thể thấp

<sup>1</sup> Trường mầm non Hợp Thành được thành lập tháng 9 năm 2002. Trường chính nằm ở thôn Kíp Tước- xã Hợp Thành. Hiện trường có 10 lớp với 265 trẻ; có 01 Điểm trường chính có 6 lớp, 166 trẻ và 01 điểm trường lẻ ở thôn Pèng cách trung tâm 3 km có 4 lớp, 99 trẻ. Đội ngũ hiện tại gồm: 32 người (biên chế 24, hợp đồng 08): CBQL: 03; Giáo viên: 18; 03 nhân viên biên chế; (01 y tế, 01 kế toán, 01 bảo vệ); 08 hợp đồng ( giáo viên 02; cấp dưỡng 04, lao công 01, bảo vệ 01). - Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023 (theo quyết định số 180/QĐ-UBND tỉnh Lào Cai ngày 19/01/2023); kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo quyết định số 16/QĐ-SGD&ĐT tỉnh Lào Cai ngày 16/01/2023).

<sup>2</sup> Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số 06/KH-MNHT ngày 18/8/2023); kế hoạch giáo dục nhà trường số 07/KH-MNHT ngày 31/08/2023; kế hoạch mua sắm thiết bị năm học 2023-2024 số 06A/KH-MNHT ngày 31/8/2023; kế hoạch quản lý sử dụng thiết bị dạy học năm học 2023-2024 số 06B/KH-MNHT ngày 31/8/2023; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học số 16/KH-MNHT ngày 18/09/2023; Kế hoạch thực hiện chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh (số 16A/KH-MNHT ngày 18/9/2023) kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ số 17/KH-MNHT ngày 18/9/2023; kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học số 21/KH-MNHT ngày 25/9/2023...

<sup>3</sup> Kế hoạch số 16/KH-MNHT ngày 18/9/2023 với 10 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: "Mô hình trường học trải nghiệm gắn với các sản phẩm nông sản địa phương".

<sup>4</sup> Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số 06/KH-MNHT ngày 18/8/2023); kế hoạch giáo dục nhà trường số 07/KH-MNHT ngày 31/08/2023; kế hoạch mua sắm thiết bị năm học 2023-2024 số 06A/KH-MNHT ngày 31/8/2023; kế hoạch quản lý sử dụng thiết bị dạy học năm học 2023-2024 số 06B/KH-MNHT ngày 31/8/2023; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học số 16/KH-MNHT ngày 18/09/2023; Kế hoạch thực hiện chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh (số 16A/KH-MNHT ngày 18/9/2023) kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ số 17/KH-MNHT ngày 18/9/2023; kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học số 21/KH-MNHT ngày 25/9/2023...



còi: 11/290 chiếm 3.8%; số trẻ SDD thể còi cọc: 01/290 chiếm 0.4%; số trẻ thừa cân, béo phì: 0/290 chiếm 0%.

b) Triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024:

- Thực hiện chương trình GDMN: Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã xây dựng và ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường (số 06A/KH-MN ngày 30/8/2022) có ứng dụng một số phương pháp tiên tiến như STEAM, Reggio Emilia, một số nội dung của chương trình Hàn Quốc phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường và của nhu cầu của trẻ em. 10/10 nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, kế hoạch giáo dục tuần, kế hoạch giáo dục hoạt động và tổ chức các hoạt động giáo dục theo đúng mục tiêu, nội dung của kế hoạch giáo dục nhà trường đã ban hành.

- Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Nhà trường tổ chức Trường chính và điểm Pèng duy trì tổ chức cho trẻ ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường, các bữa ăn của trẻ được sử dụng phần mềm Dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn đáp ứng khuyến cáo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT.

- Thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ: 100% trẻ được cân, đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng 3 tháng/lần. Đối với trẻ suy dinh dưỡng được cân đo, chấm biểu đồ 01 tháng/lần.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Hoạt động có tính đặc trưng riêng của trường và hiệu quả mang lại: Triển khai “Mô hình trường học trải nghiệm gắn liền với các sản phẩm nông sản của địa phương” với giải pháp cụ thể, có tính sáng tạo (tổ chức tuần lễ “Hương cốm Hợp Thành”); kết quả mang lại: đã quảng bá thương hiệu sản phẩm cốm của địa phương đến các trường trong và ngoài thành phố, giáo dục truyền thống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ.

+ *Tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh*: Năm học 2023-2024: Nhà trường hợp đồng với giáo viên Đỗ Thị Hồng Ánh (hợp đồng số 14/HĐLD- MNHT ngày 01/10/2023) dạy cho 140 trẻ (06 lớp); thời lượng 02 tiết/tuần; học phí: 5.700 đồng /tiết. Có đủ hồ sơ theo quy định.

- *Đảm bảo an toàn trong trường học*: Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học: xây dựng đảm bảo an toàn cho trẻ (số 17/KH-MNHT ngày 18/9/2023) và triển khai thực hiện; thành lập Ban an toàn trường học theo quyết định số 24/QĐ-MNHT ngày 19/9/2023 phân công một Phó hiệu trưởng phụ trách công tác an toàn trường học.

- *Công tác Y tế học đường*: Đã xây dựng kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học (số 18/KH- MNHT ngày 18/9/2023) và triển khai thực hiện. Trong năm học đã tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ như: Kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 265/265 trẻ. Nhân viên Y tế có chứng chỉ hành nghề theo quy định. Kinh phí được chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ (mua sắm thuốc, vật tư Y tế,...) năm 2022 là: 10,815,199 đồng; đã chi 4.174.800 đồng; số tiền cấp năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 6.640.399 đồng; Kinh phí chi trả chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ năm 2023 là: 10,335,893đ Và 6.640.399 đồng tồn của năm 2022: Tổng 16.976.292 đồng.

- Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật: Trường có 01 trẻ khuyết tật, có kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật học hòa nhập do giáo viên xây dựng, hồ sơ cá nhân của trẻ (Giấy khai sinh, Giấy xác nhận mức độ khuyết tật..); nhà trường có kế hoạch giáo dục hòa nhập số 12/KH-MNHT ngày 25/8/2023 và triển khai thực hiện theo kế hoạch.



### 2.3. Triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, duy trì PCGDMNT5T, thí điểm PCGDMNT4T; công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn

Trường đã tham mưu cho UBND xã Hợp Thành ban hành kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi và thực hiện PCGDMN trẻ em 4 tuổi trên địa bàn xã Hợp Thành năm 2023 (số 83/KH-UBND, ngày 10/5/2023); tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác giáo dục xã ra Quyết định thành lập, kiện toàn ban chỉ đạo PCGD xã; thành lập đoàn tự kiểm tra PCGD, XMC của xã Hợp Thành và triển khai thực hiện tại trường, Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục năm 2023 như sau:

- Tỷ lệ huy động trẻ: trẻ 4, 5 tuổi: 161/161 đạt 100%. Tỷ lệ trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 4, 5 tuổi: Kết quả 182/182 trẻ đạt 100% (thời điểm tháng 5/2023).
- Đội ngũ: Giáo viên dạy lớp 4,5 tuổi: 12 giáo viên; trình độ đào tạo chuẩn: 12/12 giáo viên, chiếm 100%; trên chuẩn: 8/12, chiếm 66,7%.
- Cơ sở vật chất: Nhà trường có 6/6 lớp mẫu giáo 4,5 tuổi có đủ phòng học, đủ đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/2015/VBHN-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT.

### 2.4. Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường đã ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện: Thành lập tổ quản lý tài sản cơ sở vật chất năm học 2023-2024 (Quyết định số 16A/QĐ-MNHT ngày 01/9/2023); kế hoạch mua sắm thiết bị năm học 2023-2024 (số 06A/KH-MNHT ngày 31/8/2023); kế hoạch quản lý sử dụng thiết bị dạy học năm học 2023-2024 (số 06B/KH-MNHT ngày 31/8/2023). Phân công 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác thiết bị, đồ dùng dạy học. Các lớp có sổ theo dõi thiết bị và đồ dùng dạy học.

### 2.5. Thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách.

- Hiệu trưởng quy định một số loại hồ sơ đối với giáo viên ngoài quy định của Điều lệ trường mầm non và Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, có xếp loại theo mức độ A,B, C,... tuy nhiên không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn, xếp loại.

- Sử dụng sổ dự giờ và phiếu đánh giá tiết dạy/hoạt động chưa phù hợp; phân tiêu chuẩn đánh giá tiết dạy/hoạt động không thống nhất ((1) Sổ dự giờ: đánh giá giờ dạy/hoạt động, gồm 5 tiêu chuẩn: chuẩn bị, nội dung. Phương pháp, hình thức tổ chức, kết quả trẻ. Xếp loại: giỏi, khá,...; không quy định cụ thể. (2) Phiếu phiếu đánh giá tiết dạy: gồm 7 tiêu chuẩn (không giống các tiêu chuẩn ở sổ dự giờ; điểm tối đa là 10 điểm; xếp loại giỏi, khá,....

### 2.6. Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh

Nhà trường đã phối hợp với CMHS để triển khai thực hiện Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức họp cha mẹ trẻ đầu năm và bầu ra được Ban đại diện cha mẹ trẻ với đủ thành phần, cơ cấu theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ<sup>5</sup>. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã có nhiều hoạt động phối hợp với nhà trường

<sup>5</sup> Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm 5 thành viên (Trường ban là bà: Hoàng Thị Bông, Phó ban là bà Lê Thị Kim Nga và ông Hoàng Văn Huy Thư ký là bà Ngô Thị Hiệu; thành viên là bà Hoàng Thị Sóng). Một số hoạt động phối hợp cụ thể: Phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh thực hiện ATGT; phối hợp huy động trẻ ra lớp để đảm bảo chuyên cần; phối hợp quản lý, giáo dục, chăm sóc học sinh; việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường: Đưa đón con em, quản lý con em về giờ giấc đi học đảm bảo đúng giờ nhà trường quy định; HS nghỉ học phụ huynh phải xin phép GVCN; Lao động, giữ gìn vệ sinh trường lớp.



để xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức các hoạt động trải nghiệm bổ ích cho trẻ.

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường có 32 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV. Trong đó: CBQL: 03; GV: 20 (biên chế: 18; Hợp đồng 02); NV: 09 (03 biên chế kế toán, y tế, bảo vệ), tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0. Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV theo Quyết định số 10/QĐ-MNHT ngày 01/9/2022.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số 06/KH-MNHT ngày 30/8/2022): Không chỉ đạo nhân viên tự bồi dưỡng trong năm học.

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn: Giỏi: 10; Khá: 10; xếp loại chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên: Tốt: 14; Khá: 09; xếp loại viên chức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 12, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 20.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 32 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV- (trong đó: CBQL: 03; GV: 20 (biên chế: 18; Hợp đồng 02); NV: 09 (03 biên chế kế toán, y tế, bảo vệ, hợp đồng 6). Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV theo Quyết định số 22/QĐ-MNHT ngày 01/9/2023. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (dạy trẻ và dự giờ dạy trẻ của giáo viên trong trường). Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số 06/KH-MNHT ngày 18/8/2023) và triển khai thực hiện.

### **4. Quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính từ nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ**

#### *4.1. Công tác quản lý, sử dụng tài trợ*

a) Năm học 2022-2023: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 14/KH-MNHT ngày 20/9/2022; số 05/KH-MNHT ngày 30/5/2022) để thực hiện 03 việc/hạng mục theo kế hoạch; số tiền dự kiến huy động: 190.300.000 đồng. Phòng GD&ĐT đã phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ theo văn bản số 327/GD&ĐT-HCTH ngày 07/7/2022 và văn bản 529/PGD&ĐT-HCTH ngày 30/9/2022

Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và triển khai các công việc theo quy định; đã tiếp nhận tài trợ số tiền 62.300.000 đồng, đạt 32.7% kế hoạch giao. Số tiền đã sử dụng 62.300.000 đồng.

Đã thực hiện được 02 công việc huy động theo kế hoạch; còn 01 công việc không thực hiện được (lắp hệ thống rèm cuốn cửa sổ phòng học) do không huy động được kinh phí. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xác lập và quản lý theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ (số 04a/KH-MNHT ngày 01/06/2023) để thực hiện 02 việc/hạng mục; số tiền dự kiến huy động: 50.000.000 đồng; được Phòng GD&ĐT thành phố phê duyệt (công văn số 415/PGD&ĐT-HCTH ngày 15/8/2023)

Trường thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ và đang tiến hành các công việc theo kế hoạch; tại thời điểm thanh tra chưa phát sinh hoạt động chi.

#### *4.2. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu dịch vụ*



a) Năm học 2022-2023: Trường đã lập toán/kế hoạch thu-chi (số 13/KH-MNHT ngày 20/9/2022); trình Phòng GD&ĐT thẩm định (tờ trình 22/TTr-MNHT ngày 22/9/2022); được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 12/10/2022. Các dịch vụ được phê duyệt triển khai: Tiền ăn, thuê người nấu ăn phục vụ học sinh, đồ dùng vệ sinh, nước uống, đồ dùng bán trú cho trẻ đầu cấp, đồ dùng bán trú hàng năm cho trẻ bán trú, khen thưởng, vật liệu làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp, tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh. Số tiền đã thu từ dịch vụ: 814.740.000 đồng; đã chi: 814.740.000 đồng; đã quyết toán 814.740.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán được xác lập theo quy định.

b) Năm học 2023-2024: Trường đã lập toán/kế hoạch thu-chi để triển khai các khoản thu dịch vụ: Tiền ăn, Thuê người nấu ăn phục vụ học sinh, Đồ dùng vệ sinh, mua sắm đồ dùng bán trú đầu cấp, mua sắm vật dụng bán trú hàng năm, nước uống, khen thưởng, vật liệu làm đồ dùng đồ chơi trang trí nhóm lớp mầm non, tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh (kế hoạch 14/KH-MNHT ngày 01/09/2023); trình Phòng GD&ĐT thẩm định (tờ trình số 22/TTr-MNHT ngày 11/9/2023); được UBND TP phê duyệt tại Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 6/10/2023.

Số tiền đã thu từ dịch vụ đến 20/10/2023: 21.320.000 đồng; đã chi: 21.320.000 đồng. Hồ sơ, chứng từ kế toán: Được xác lập và quản lý theo từng dịch vụ.

#### 4.3. Quản lý việc thực hiện chế độ, chính sách đối với trẻ

a) Năm học 2022-2023: Các chính sách được triển khai tại trường: Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ. Kinh phí được cấp: 169.590.000 đồng; kinh phí đã thực hiện: 169.590.000 đồng; kinh phí đã được quyết toán: 169.590.000 đồng.

b) Năm học 2023-2024: Các chính sách được triển khai tại trường: Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa cho trẻ, Kinh phí được cấp: 319.094.000 đồng; chưa phát sinh hoạt động chi.

### 5. Công tác kiểm tra nội bộ và các quy định về công khai năm học

#### 5.1. Công tác kiểm tra

a) Năm học 2022-2023: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường (số 19/KH-MNHT ngày 23/9/2022); thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 11/QĐ-MNHT ngày 26/9/2022). Đã tổ chức các cuộc kiểm tra theo kế hoạch, ban hành kết luận kiểm tra từng cuộc<sup>6</sup>. Một số cuộc kiểm tra không đảm bảo mục đích, yêu cầu theo hướng dẫn số 1470/SGD&ĐT-TTr ngày 30/8/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học<sup>7</sup>.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ (số 21/KH-MNHT ngày 25/9/2023), thành lập Ban kiểm tra nội bộ (quyết định số 25/QĐ-

<sup>6</sup> Kết luận số 01/KL-MNHT ngày 07/10/2022 về việc kiểm tra công tác y tế trường học đối với nhân viên (Trần Thị Na); Kết luận số 07/KL-MNHT ngày 12/12/2022 về việc kiểm tra công tác bán trú; Kết luận số 09/KL-MNHT ngày 28/12/2022 về việc kiểm tra HĐSPNG đối với giáo viên Trần Thị Thảo; Kết luận số 01/KL-MNHT ngày 09/01/2023 về việc kiểm tra HĐSPNG; Kết luận số 03/KL-MNHT ngày 12/02/2023 về việc kiểm tra hoạt động dạy học và công tác bán trú tại lớp mẫu giáo 4- 5 tuổi B3; Kết luận số 05/KL-MNHT ngày 13/11/2022 về việc kiểm tra hoạt động dạy học và công tác bán trú cho trẻ trong lớp (Nguyễn Ngọc Hà)...

<sup>7</sup> Kết luận số 03/KL-MNHT ngày 18/10/2022 về việc kiểm tra hoạt động dạy học và tổ chức thực hiện ăn ngủ bán trú; Kết luận chưa yêu cầu cụ thể đối với tồn tại của người được kiểm tra;

Kết luận số 04/KL-MNHT ngày 28/02/2023 về việc kiểm tra hoạt động dạy học và công tác bán trú...: Tồn tại: Giáo viên cần linh hoạt hơn trong việc xử lý tình huống trong tiết dạy; hồ sơ giáo viên cần xác rõ mục tiêu của tiết dạy, một số tiết dạy hình thức chưa đổi mới chưa lấy trẻ làm trung tâm; sách vở của học sinh: Một số quyển vở thực hiện chưa đúng theo yêu cầu, kỹ năng tô còn hạn chế; giờ ăn: Trẻ ăn còn rơi vãi cơm. Yêu cầu giáo viên được kiểm tra: tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được; phối hợp với nhà trường, cha mẹ trẻ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; cần phát huy vai trò của bản thân trong công tác đấu tranh phê bình để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.



MNHT ngày 26/9/2023). Đã triển khai thực hiện 02 cuộc kiểm tra theo kế hoạch, đã ban hành 02 kết luận kiểm tra<sup>8</sup>. Kết luận chỉ ra ưu điểm, tồn tại từng nội dung và có yêu cầu khắc phục đối với người được kiểm tra; đánh giá, xếp loại từng nội dung và xếp loại chung (tốt, khá...) nhưng không có quy định cụ thể về tiêu chuẩn làm căn cứ để đánh giá, xếp loại.

## **5.2. Thực hiện công khai:**

### *b) Thực hiện công khai:*

Trường đã xây dựng kế hoạch công khai<sup>9</sup>, nội dung công khai đã căn cứ vào Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT, Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập để triển khai thực hiện. Tổ chức công khai trên trang thông tin điện tử, fanpage của trường, công khai trong Hội đồng giáo dục nhà trường, công khai trước toàn thể cha mẹ trẻ; các biểu mẫu công khai được niêm yết tại trường để cha mẹ trẻ tiện xem xét vào tháng 6 hàng năm và cập nhật khi khai giảng năm học mới.

Tuy nhiên, kế hoạch công khai chưa phản ánh đầy đủ nội dung công khai, đối tượng công khai, hình thức công khai, thời điểm công khai theo quy định (Điều 46, Điều 47 Luật dân chủ 2023; Điều 18, Điều 39 Luật phòng chống tham nhũng 2018; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 (Thông tư 61) và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 (Thông tư 90) của Bộ Tài chính; Điều 8 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT...)/.

-----

<sup>8</sup> số 01/KL-MNHT ngày 16/10/2023 kết luận về việc kiểm tra hoạt động dạy học và công tác trang trí, vệ sinh nhóm lớp, học sinh tại lớp MG 5-6 tuổi A3 của giáo viên Nguyễn Hồng Hạnh; Số 02/KL-MNHT ngày 16/10/2023 kết luận về việc kiểm tra công tác bán trú.

<sup>9</sup> số 14A/KH-MNHT ngày 10/9/2023 kế hoạch thực hiện quy chế công khai nhà trường theo TT 36/ 2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 năm học 2023-2024; số 14B/KH-MNHT ngày 10/9/2023 kế hoạch triển khai thực iện công khai các hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024





## PHỤ LỤC 11

**Trường mầm non Linh Anh, thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### I. Khái quát chung

- Trường mầm non tư thục Linh Anh do Công ty TNHH thương mại Hải Đăng đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động<sup>1</sup>; được thành lập theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 9/05/2008 của UBND thành phố Lào Cai.

Địa điểm: Phường Kim Tân, tại tổ 36, phố Cao Lỗ, TP Lào Cai; tổng diện tích cơ sở 1333m<sup>2</sup>. Hiện tại trường có 10 nhóm lớp với 285 trẻ; 30 CBQG, GV, NV (CBQL: 2 người; giáo viên: 21 người; nhân viên: 7 người (gồm: Bảo vệ : 2 người; Kết toán: 1 người; cấp dưỡng: 4 người).

Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2 vào tháng 12 năm 2021 (theo Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai).

Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT; viết tắt là Thông tư 52), quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục (VBHN số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT; hợp nhất thông tư 13/2015/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2018/TT-BGDĐT; viết tắt là VBHN số 06) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### II. Kết quả kiểm tra, xác minh từng nội dung

#### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã triển khai các giải pháp để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (thông qua các buổi họp chuyên môn của nhà trường, qua các kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học,...); một số văn bản được quan tâm phổ biến như: Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục ban hành kèm theo VBHN số 06 của Bộ GD&ĐT; Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT...).

#### 2. Tổ chức và hoạt động của nhà trường

##### 2.1. Thực hiện quy định về Hội đồng trường

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai; gồm 06 người<sup>2</sup>; bà Nguyễn Thị Chuyện (Chủ đầu tư) làm chủ tịch. Các thành viên gồm: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền (Hiệu trưởng); bà

<sup>1</sup> Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1202000127. Đăng ký lần đầu ngày 16/01/2002 và lần thứ 7 ngày 04/3/2010. Công ty có 03 thành viên góp vốn, gồm:

(1) Ông Đỗ Quang Nhỡn, tổ 35, Phường Cốc Lếu, TP Lào Cai;

(2) Ông Đỗ Quang Bằng, xã An Viên, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

(3) Ông Nguyễn Khắc Đạo, xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

<sup>2</sup> Luật giáo dục 2019, Điều 55 quy định: ... Hội đồng trường của trường tư thục là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư.

Thành phần của hội đồng trường của trường tư thục do nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài đầu tư gồm đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường do hội nghị nhà đầu tư bầu, quyết định theo tỷ lệ vốn góp.

Thành phần của hội đồng trường của trường tư thục hoạt động không vì lợi nhuận do nhà đầu tư trong nước đầu tư gồm đại diện nhà đầu tư do các nhà đầu tư bầu, quyết định theo tỷ lệ vốn góp; thành viên trong và ngoài trường. Thành viên trong trường gồm các thành viên đương nhiên là bí thư cấp ủy, chủ tịch Công đoàn, đại diện ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là người học của trường (nếu có), hiệu trưởng; thành viên bầu là đại diện giáo viên và người lao động do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường bầu. Thành viên ngoài trường gồm đại diện lãnh đạo nhà quản lý, nhà giáo dục, doanh nhân, cựu học sinh do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường bầu.



Nguyễn Thị Nhung (Phó Hiệu trưởng); Bà Đặng Thị Kim Ngân (Tổ trưởng TCM), bà Lương Thị Kim Tuyên (Chủ tịch công đoàn trường); bà Hoàng Thị Bích Lụa (Tổ trưởng TCM).

Năm học 2023-2024, trường có tờ trình gửi Phòng GD&ĐT thành phố (số 001/TTr-MNLA ngày 01/9/2023) về việc đề nghị thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023-2025; tuy nhiên, chưa được công nhận của Chủ tịch UBND thành phố.

- Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT<sup>3</sup>: Trong năm học, Hội đồng trường đã tổ chức các phiên họp để triển khai nhiệm vụ của Hội đồng trường; tuy nhiên, một số nhiệm vụ chưa được quyết nghị cụ thể<sup>4</sup>.

## 2.2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

- Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 06/KH-MNLA ngày 16/9/2023); 8 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen Tiếng Anh.

Ban hành Chương trình giáo dục nhà trường năm học 2023-2024; Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 (số 03/KH-MNLA ngày 20/9/2023; kế hoạch xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích (số 09/KH-MNLA ngày 25/09/2023),...

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh: Nhà trường đã hợp đồng không thời hạn với giáo viên có trình độ chuyên môn về Tiếng Anh về giảng dạy tại trường; số trẻ tham gia: 244, số lớp: 14 ; số tiết/tuần: 2 ; số tiết/tháng: 8; học phí: 20.000đ/tiết: 160.000/tháng.

+ Hoạt động GDKNS: Nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky để dạy cho trẻ; thời lượng 2 tiết/tuần và 8 tiết/tháng; học phí: 160.000đồng/trẻ/tháng.

+ Hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ: Nhà trường ký hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky để dạy cho trẻ; thời lượng 8 tiết/ tuần; học phí: 160.000đồng/trẻ/ tháng.

Việc hợp đồng với Trung tâm để triển khai một số hoạt động giáo dục cho trẻ, có lưu trữ hồ sơ cụ thể. Ngoài ra, nhà trường có văn bản báo cáo phòng GD&ĐT, xin phép thực hiện hoạt động (Công văn số 03/CV-MNLA về việc đăng ký tổ chức hoạt động giáo dục KNS và HĐ GDNGCK ngày 09/9/2023); tuy nhiên chưa có ý kiến trả lời của Phòng GD&ĐT.

- Đảm bảo an toàn trong trường học: Trường ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện (Quyết định số 03/QĐ-MNLA ngày 19/9/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tai nạn thương tích xây dựng trường học an toàn năm học 2023-2024; Kế hoạch số 09/KH-MNLA ngày 25/9/2023 kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; Hợp đồng số 06/HĐYT-MNLA ngày 30/9/2022 hợp đồng phối hợp thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh- Nha học đường với trạm y tế phường Kim Tân); triển khai các hoạt động theo kế hoạch; trong năm học chưa để xảy ra hiện tượng mất an toàn trường học.

<sup>3</sup> Hội đồng trường của trường tư thực là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư về phương hướng hoạt động, quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>4</sup> (1) Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

(2) Quyết nghị thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quyết định số 15/QĐ-MNLA ngày 20/9/2023) do nhà đầu tư ký); dung quy chế không rõ cơ cấu, tổ chức và quản lý tài chính, tài sản và các nội dung khác theo quy định tại VBHN số 06 của Bộ GD&ĐT.

(3) Phê duyệt dự toán, quyết toán tài chính hằng năm và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

(4) Phê duyệt phương án chung về tổ chức bộ máy và những vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của nhà trường.



Thành lập Ban chăm sóc sức khỏe học sinh; thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 276 trẻ; phối hợp với Y tế phường Kim Tân để kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm (kế hoạch phối hợp số 01/KH-MNLA ngày 01 tháng 30 tháng 9 năm 2022).

- Quản lý, sử dụng sách, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi<sup>5</sup>: Trường có sổ theo dõi thiết bị nhóm lớp (10 lớp, 10 quyển), có danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non (các lớp theo độ tuổi).

- Thực hiện Điều lệ cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT (viết tắt là Thông tư 55)

Năm học 2022-2023: Ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS năm học 2022-2023 (số 09/QĐ-MNLA ngày 11/10/2022 (có Hội trưởng, Hội phó của 09 lớp). Trong danh sách mục ghi chú có Hội trưởng phụ huynh nhà trường (Phạm Văn Thuận); Hội phó Hội phụ huynh nhà trường (Nguyễn Minh Tuấn).

Năm học 2023-2024: Ban hành Quyết định thành lập Ban đại diện CMHS (số 05/QĐ-MNLA ngày 9/9/2023); gồm 20 thành viên; Hội trưởng, Hội phó của các lớp (riêng lớp Mẫu giáo 5 tuổi chỉ có 01 Hội trưởng); ông Nguyễn Biên Cương là Hội trưởng CMHS nhà trường.

Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban (số 06/KH-MNLA ngày 9/9/2023); tuy nhiên kế hoạch chưa rõ nội dung phối hợp giữa nhà trường và CMHS; chưa cụ thể về nội dung thỏa thuận về các khoản thu (trong các cuộc họp CMHS, giáo viên các lớp có triển khai các khoản thu).

- Có đủ hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

- Năm học 2022-2023: đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường: tổng số 28 người. Trong đó, cán bộ quản lý 02 người (trình độ: 01 đại học, 01 cao đẳng), giáo viên 20 người (trình độ: 01 đại học, 18 cao đẳng; 01 trung cấp); 06 nhân viên: Kế toán 01, Bảo vệ 02, Cấp dưỡng 03).

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV: Trường tổ chức đánh giá xếp loại chuyên môn, theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá người lao động (theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động thuộc sự nghiệp giáo dục, đào tạo tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 523/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/5/2023-QĐ 523):

Kết quả năm học 2022-2023: Xếp loại chuyên môn GV: Giỏi 12, Khá 8 ; xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên: Tốt: 04; Khá: 07; Đạt: 10.

Đánh giá người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 12; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 15; Có bản kiểm điểm của các cá nhân, nội dung không theo phiếu mẫu số 03 kèm theo QĐ 523.

- Năm học 2023-2024: Nhà trường có 30 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV (trong đó: CBQL: 02; GV: 21- 01 trung cấp; NV: 07 (02 bảo vệ, 04 cấp dưỡng, 01 kế toán).

- Trường ban hành các văn bản để kiện toàn các TCM, tổ VP; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các TCM, TVP; phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV.

- Triển khai các giải pháp để bồi dưỡng đội ngũ (kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ giáo viên số 01/KH-MNLA ngày 15/8/2023); tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ

<sup>5</sup> Quyết định số 318/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/02/2015 ban hành Quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lào Cai.



để trao đổi, thảo luận về giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, chưa có kế hoạch đào tạo giáo viên trình độ trung cấp để đạt chuẩn.

#### **4. Quản lý các nguồn lực tài chính và thực hiện công khai theo quy định**

##### *4.1. Thực hiện quy định về quản lý tài chính*

(1) Học phí: Trường triển khai thu học phí theo độ tuổi, theo năm học.

- Năm học 2022-2023: Trẻ 24-36 tháng tuổi: 1400.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ MG 3 tuổi: 1200.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ MG 4 tuổi: 1100.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ MG 5 tuổi: 1000.000 đồng/trẻ/tháng.

- Năm học 2023-2024: Trẻ 24-36 tháng tuổi: 1650.000 đồng/tháng/trẻ; trẻ mẫu giáo 3 tuổi: 1300.000 đồng/tháng/trẻ; trẻ MG 4 tuổi: 1200.000 đồng/tháng/trẻ; trẻ MG 5 tuổi: 1100.000 đồng/tháng/trẻ.

Mức thu học phí chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định<sup>6</sup>.

(2) Các khoản thu khác: Ngoài việc thu tiền ăn để tổ chức nấu ăn cho trẻ theo thỏa thuận với cha mẹ trẻ; từng năm học, trường triển khai thu một số khoản thu sau:

- Năm học 2022-2023: Tiền đầu năm: 1.600.000/trẻ/năm (áp dụng đối với tất cả trẻ); Trẻ làm quen với Tiếng Anh: 160.000/trẻ/tháng (đối với trẻ mẫu giáo).

- Hồ sơ, chứng từ kế toán:

+ Đối với khoản thu tiền đầu năm: Đã thu trong năm học 388.800.000 đồng; số đã chi 388.800.000 đồng. Có hồ sơ, chứng từ thu, chi.

Nội dung chi: Ngoài việc chi mua đồ dùng cho trẻ; đã chi nộp tiền điện, nước sinh hoạt; dịch vụ gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt năm 2022, mua văn phòng phẩm, máy vi tính. Có hồ sơ, chứng từ kế toán về thu, chi và biên bản họp cha mẹ trẻ.

+ Đối với các khoản thu từ triển khai cho trẻ làm quen với Tiếng Anh: Số đã thu:

<sup>6</sup> Theo quy định:

- Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau: Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và toàn khóa học đối với cơ sở giáo dục đại học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai, giải trình chi phí đào tạo, mức thu học phí, lộ trình tăng học phí cho từng năm học, cấp học, khóa học; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.



189.280.000 đồng; đã chi: 189.280.000 đồng (Trường có kế hoạch số 08/KHTC-LA ngày 05/10/2022 về thu, chi các khoản đóng góp năm học 2022-2023; gồm tiền đầu năm, học phí).

- Năm học 2023-2024: Đã triển khai các khoản thu:

+ Tiền đóng góp đầu năm (trang thiết bị đồ dùng, sách vở, học liệu, đồ dùng vệ sinh, ăn uống, ngủ nghỉ, nước uống...): 1600.000 đồng/trẻ/năm.

Đã thu 425.300.000 đồng. Đã chi mua đồ dùng cho trẻ, nộp tiền điện, nước sinh hoạt, mua các đầu sỏ cô và trẻ. Số đã chi: 221.766.779 đồng. Có hồ sơ, chứng từ thu, chi.

+ Trẻ làm quen với Tiếng Anh: 160.000/tháng/8 buổi. Đã thu: 73,920,000 đồng.

+ Hoạt động giáo dục kỹ năng sống: 150.000/tháng/8 buổi. Đã thu: 44.000.000 đồng.

+ Hoạt động Múa: 150.000/tháng/8 buổi. Đã thu: 32.960.000 đồng.

Trường có kế hoạch số 03/KH-XHHLA ngày 09/9/2023 về thu, chi các khoản đóng góp năm học 2023-2024; gồm tiền đầu năm, học phí và tiền học Tiếng Anh; có hồ sơ, chứng từ thu, chi.

#### 4.2. Thực hiện công khai

Năm học 2023-2024, trường xây dựng kế hoạch công khai (số 33/KH-MNLA ngày 19/9/2023) và ban hành Quyết định ban hành quy chế thực hiện công khai (số 08/QĐ-TrMN ngày 18/9/2023). Kế hoạch thực hiện công khai chưa cụ thể về nội dung, hình thức, thời điểm và đối tượng phải công khai theo quy định./.

---





## PHỤ LỤC 12

**Trường mầm non Duyên Sơn, thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### I. Khái quát chung

Trường mầm non tư thục Duyên Sơn được thành lập từ ngày 13/8/2002 theo Quyết định số 149/QĐ-UB ngày 13/8/2002 của UBND thị xã Lào Cai; đến ngày 18/10/2017 được đổi tên thành trường mầm non Duyên Sơn theo quyết định số 5197/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai. Cho phép hoạt động giáo dục theo quyết định số 27/QĐ-PGD&ĐT ngày 07/2/2013 của PGD&ĐT thành phố Lào Cai. Trường đóng trên địa bàn thuộc tổ 7, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai.

Tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT; viết tắt là Thông tư 52), quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non tư thục (VBHN số 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ GD&ĐT; hợp nhất thông tư 13/2015/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2018/TT-BGDĐT; viết tắt là VBHN số 06) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia năm 2019 (theo Quyết định số 111/QĐUBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Lào Cai).

Đội ngũ hiện tại gồm 41 người (biên chế: 0; hợp đồng: 41); CBQL: 3 người; giáo viên: 30 người; nhân viên: 8 người; có 15 lớp; 451 trẻ.

### II. Kết quả kiểm tra, xác minh từng nội dung

#### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của trường, đến cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động khác và người học thông qua Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 16/KH-MNDS ngày 20/9/2022; năm học 2023-2024: kế hoạch số 16/KH-MNDS ngày 22/9/2023); kế hoạch giáo dục nhà trường (Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 12/KH-MNDS ngày 1/9/2022; năm học 2023-2024: Kế hoạch 09/KH-MNDS ngày 7/9/2023) và các kế hoạch khác có liên quan.

#### 2. Tổ chức và hoạt động của nhà trường

##### 2.1. Thực hiện quy định về Hội đồng trường

- Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường: Hội đồng trường thành lập theo QĐ số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND thành phố Lào Cai; gồm 11 thành viên; do Hiệu Trưởng Nguyễn Thị Kim Thoa làm Chủ tịch; ông Ngô Văn Quyết (nhà đầu tư) không tham gia Hội đồng trường. Hiện tại Hội đồng trường còn 08 người (03 người chuyên công tác, nghỉ việc). Từ năm học 2022-2023, trường chưa kiện toàn Hội đồng trường.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường: Trường xây dựng kế hoạch hoạt động của HĐT năm học 2022-2023 (số 13/KH-HĐT-MNDS ngày 11/9/2022). Theo đó



các nhiệm vụ của Hội đồng trường theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT<sup>1</sup> chưa được triển khai cụ thể.

## 2.2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

- Kết quả đánh giá trẻ được trong năm học 2022-2023: 16 nhóm lớp, 517 trẻ.

Đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi: Tổng số trẻ được đánh giá: 517; chiếm 100% tổng số trẻ của trường (517/517). Kết quả: Đạt 517/517 đạt 100%.

Thực hiện đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 517/517, 100 % trẻ được tổ chức ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ tại trường và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả (số trẻ SDD thể nhẹ cân: 5/517 chiếm 0.9%; số trẻ SDD thể thấp còi: 16//517 chiếm 3.1%; số trẻ SDD thể còi cọc: 3/517 chiếm 0.6%; số trẻ thừa cân, béo phì: 36/517 chiếm 6.9%).

- Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 16/KH-MNDS ngày 22/9/2023), với 8 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Mô hình "*Trường Mầm non hạnh phúc*". Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số KH 09/KH-MNDS ngày 7/9/2023 ); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh: Hợp đồng với Trung tâm Trung tâm Công ty TNHH MTV Giáo dục & Công nghệ MHT .Trụ sở: Số 023, tổ 2, Phường Khắc Khoan, phường Cốc Lếu, TP.Lào Cai và CÔNG TY TNHH MTV ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ĐẠI AN. Địa chỉ : Số nhà 143, đường Tuệ Tĩnh, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam. Theo hợp đồng số HĐ-MHT số 03 ngày 07 tháng 09 năm 2023; ; số trẻ tham gia: 195, số lớp:8; số tiết/tuần: 2 ; số tiết/tháng: 8; học phí: 20.000đ/ tiết/ trẻ.

Về công tác quản lý: Trường có Tờ trình số 12/TTr-MNDS ngày 16/8/2023 gửi PGD&ĐT thành phố về việc liên kết dạy ngoại ngữ trong nhà trường; được PGD&ĐT trả lời tại công văn số 463/PGD&ĐT-CM ngày 15/9/2022 về việc cho phép liên kết giảng dạy ngoại ngữ tại các CSGD năm học 2022-2023. Trường có Kế hoạch số 14/KH-MNDS ngày 07/9/2023 tổ chức cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh năm học 2023-2024.

Căn cứ Công văn số 902/SGD&ĐT-GDMN ngày 01/6/2021 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo: Năm học 2022-2023, biên chế số lượng trẻ làm quen với Tiếng Anh (lớp 5 tuổi A1: 38 trẻ, lớp 5 tuổi A3, A5: 39 trẻ; lớp 4 tuổi B3: 35 trẻ) vượt so với quy định.

+ Hoạt động GDKNS: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch số 09/KH-MNDS ngày 7/9/2023 kế hoạch giáo dục nhà trường; ngoài ra ký hợp đồng với Trung tâm Năng khiếu Dream sky (hợp đồng số 03/HĐ-MHT ngày 7/9/2023 ) theo hình thức dạy cho trẻ; thời lượng 2 tiết/ tuần 4 tiết/ tháng ; học phí: 20.000 đồng/ tiết /trẻ.

+ Hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch số 09/KH-MNDS ngày 07/9/2023 kế hoạch giáo dục nhà trường; ngoài ra ký hợp đồng với Trung tâm Năng khiếu Dream Sky (hợp đồng số 03/HĐ-MHT ngày

<sup>1</sup> Hội đồng trường của trường tư thực là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư về phương hướng hoạt động, quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.



7/9/2023 ) theo hình thức để dạy cho trẻ; thời lượng 2 tiết/ tuần, 4 tiết/ tháng; học phí: 20 000 đồng/ tiết /trẻ.

- Đảm bảo an toàn trong trường học và công tác Y tế: Trường đã có các giải pháp để đảm bảo an toàn, công tác Y tế trường học, thông qua hệ thống các văn bản chỉ đạo; thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát các tiêu chí về an toàn<sup>2</sup>.

Thực hiện rà soát, đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đầu năm học theo bảng kiểm; tuy nhiên chưa có báo cáo tự đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cuối năm học theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện các quy định về hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT.

- Quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi 2023-2024: Nhà trường mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Mỗi lớp có một sổ theo dõi thiết bị nhóm lớp theo danh mục quy định của Bộ kèm số lượng.

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

- Năm học 2022-2023: Trường có 43 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; trong đó: cán bộ quản lý 03 người; giáo viên 32 người; nhân viên 08: Kế toán 01, Bảo vệ 01, Y tế 01, Cấp dưỡng 05). Đại học: 11 (CBQL 03, GV 07, Kế toán 01); Cao đẳng: 15; GV; Trung cấp: 11 (10 GV, 01 nhân viên Y tế)<sup>3</sup>.

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học: Trường tổ chức đánh giá xếp loại chuyên môn, theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá người lao động (theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động thuộc sự nghiệp giáo dục - đào tạo tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 523/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/5/2023-QĐ 523):

Kết quả: xếp loại chuyên môn GV: Giỏi 26, Khá 6 ; xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên: Tốt: 0; Khá: 08; Đạt: 27 (kết quả năm học 2021-2022); xếp loại người lao động: Trường họp đánh giá, xếp loại: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21; hoàn thành nhiệm vụ: 14.

- Năm học 2023-2024: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên toàn trường: tổng số 41 người (Trong đó có 03 cán bộ quản lý; 31 giáo viên; 07 nhân viên: Kế toán 01, Bảo vệ 01, Y tế 01, Cấp dưỡng 04; trong đó: Đại học: 10 (CBQL 03, GV 06, Kế toán 01); Cao đẳng: 14 GV. Trung cấp: 11 (10 GV: 06 đang học đại học)<sup>4</sup>.

<sup>2</sup> + Cam kết đảm bảo an toàn và thực hiện chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

+ Quyết định số 09/QĐ-MNDS ngày 05/10/2023 về việc thành lập Ban chăm sóc sức khỏe trường học; Kế hoạch số 18/KH-MNDS ngày 28/9/2023 Kế hoạch thực hiện công tác y tế trường học năm học 2023-2024; Kế hoạch số 02/KH-MNDS ngày 10/2/2023 kế hoạch xây dựng trường học an toàn, an ninh trật tự trong trường MN, năm học 2023-2024; Kế hoạch số 25/KH-MNDS ngày 12/10/2023 Kế hoạch thực hiện Chương trình "tôi yêu Việt Nam" giai đoạn 2023-2024. (có quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện); Kế hoạch số 10/KH-MNDS ngày 15/9/2023 Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích năm học 2023-2024.; Hồ sơ PCCC .....

<sup>3</sup> Tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non như sau: Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non; khoản 1, Điều 30, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Mầm non quy định: Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non.

<sup>4</sup> Tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 quy định về trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non như sau: Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non; khoản 1, Điều 30, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Mầm non quy định: Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non.



Trường ban hành các văn bản để kiện toàn các TCM, tổ VP; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các TCM, TVP; phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV; triển khai các giải pháp để bồi dưỡng đội. Tuy nhiên, chưa có kế hoạch đào tạo 04 giáo viên có trình độ trung cấp để đạt chuẩn (mới có kế hoạch đào tạo 06GV/10 GV chưa đạt chuẩn).

#### **4. Quản lý các nguồn lực tài chính; thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và triển khai thực hiện công khai theo quy định**

##### **4.1. Quản lý các nguồn lực tài chính**

a) Học phí:

- Năm học 2022-2023: Học phí 1 tháng: Trễ MG lớn: 950.000 đồng/tháng/trẻ; MG nhỏ: 1.000.000đ/trẻ; 1tr/trẻ; trễ 24-36 tháng: 1.100.000 đồng/trẻ.

- Năm học 2023-2024: Học phí 1 tháng: trễ MG Lớn: 950.000 đồng/trẻ; MG nhỏ: SN 2019: 1.000.000 đồng/trẻ; SN 2020: 1.050.000 đồng/trẻ; SN 2021: 1.100.000 đồng/trẻ; trễ SN 2022: 1.150.000 đồng/trẻ.

Hồ sơ: Có danh sách thu tiền học phí.

b) Các khoản thu khác: Ngoài học phí trường triển khai theo hình thức thỏa thuận các khoản thu sau:

(1) Tiền đầu năm:

- Năm học 2022-2023: Trễ MG 4,5 T: 1.400.000 đồng/trẻ/năm; Trễ 3T: 1.300.000 đồng/trẻ/năm; Trễ 24-36 T: 1.200.000 đồng/trẻ/năm. Tổng số thu tiền đầu năm đã thu được: 677.600.000 đồng. Có danh sách thu tiền các lớp.

Nhà trường lập kế hoạch thu- chi các khoản đóng góp năm học 2022- 2023 số 22/KH-MNDS ngày 25/08/2022 (trong kế hoạch tiền thu lấy mức bình quân 1.300.000 đồng).

- Năm học 2023-2024: Trễ MG 4,5 tuổi: 1.400.000 đồng/trẻ/năm học; Trễ 3tuổi: 1.300.000 đồng/trẻ/năm; Trễ 24-36 tháng tuổi: 1.200.000 đồng/trẻ/năm học. Tổng số thu đến thời điểm 20/10/2023: 569.900.000 đồng.

Nhà trường lập kế hoạch thu- chi các khoản đóng góp năm học 2023- 2024 (số 11/KH-MNDS ngày 28/08/2023). Có danh sách thu tiền.

(2) Các khoản thu khác:

- Năm học 2022-2023: Đã triển khai các khoản thu dịch vụ mở lớp học tiếng Anh, học năng khiếu. Số tiền đã thu: 760.160.000 đồng. Hồ sơ gồm danh sách thu tiền.

- Năm học 2023-2024: Đã triển khai các khoản thu dịch vụ mở lớp học tiếng Anh, học năng khiếu; số tiền đã thu từ dịch vụ trong hai tháng 9 và tháng 10 của năm học 2022-2023 là: 192.800.000 đồng, đã quyết toán đầy đủ toàn bộ số tiền trên cho trung tâm tiếng anh, năng khiếu theo đúng quy định theo đúng quy định hợp đồng số 12/HĐ-MHT ngày 16 tháng 9 năm 2023.

Hồ sơ gồm: Danh sách thu tiền các lớp.

**4.2. Thực hiện Điều lệ Cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT:** Hiệu trưởng không kiện toàn Ban đại diện CMHS các lớp (có 01 đại diện phụ huynh nhà trường).



**4.3. Thực hiện công khai:** Trường đã xây dựng kế hoạch công khai năm học 2023-2024 (Kế hoạch số 30/KH-MNDS ngày 15/10/2023). Tuy nhiên, Kế hoạch thực hiện công khai chưa cụ thể về nội dung, hình thức, thời điểm và đối tượng phải công khai theo quy định<sup>5</sup>. Chưa có các minh chứng về việc thực hiện công khai (các biểu mẫu, báo cáo tài chính; biên bản niêm yết công khai; quyết định công khai,...).

<sup>5</sup> Theo quy định:

- Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:  
d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Liên quan đến công tác quản lý và sử dụng học phí, khoản 2 Điều 13 Nghị định 81/2021/ND-CP đã nói rõ:

Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non.

Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai, giải trình chi phí đào tạo, mức thu học phí, lộ trình tăng học phí cho từng năm học, cấp học, khóa học; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

- Theo Điều 22, VBHN số 06 của Bộ GD&ĐT:

...5. Hàng năm, nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục thực hiện công khai hoạt động tài chính: mức thu học phí, các khoản thu và các khoản chi.

- Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.

2. Quy chế này áp dụng đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông,....

Điều 4. Khoản 3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: công khai tình hình hoạt động tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường. Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

Điều 4, K3, Điểm b) Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

Điều 8. Hình thức và thời điểm công khai:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục và đào tạo vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục và đào tạo đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, cơ sở giáo dục và đào tạo còn phải thực hiện công khai như sau:

a) Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ trước khi cơ sở giáo dục tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đối với trẻ em mới tiếp nhận.

b) Phổ biến hoặc phát tài liệu cho cha mẹ trẻ trước khi tổ chức họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học mới đối với trẻ em đang được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại cơ sở giáo dục,...





## PHỤ LỤC 13

**Trường mầm non Thảo Anh, thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### I. Khái quát chung

Trường Mầm non Thảo Anh được thành lập theo Quyết định số 3168/QĐUB ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai về việc thành lập trường Mầm non Thảo Anh; trường được cấp phép hoạt động của Phòng GD&ĐT (số 217/QĐ-PGD&ĐT ngày 26/12/2019). Trường đóng trên địa bàn phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, hiện tại trường có 9 lớp với 200 học sinh.

Đội ngũ hiện tại gồm 25 người (hợp đồng: 25); CBQL: 02 người; giáo viên: 17 người; nhân viên: 06 người (gồm: 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 bảo vệ, 03 cấp dưỡng).

Năm học 2022-2023 và năm học học 2023-2024, trường tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường theo VBHN 06/VBHN-BGDĐT ngày 18/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hợp nhất Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 và Thông tư số 13/2018/TT-BGDĐT ngày 30/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là VBHN 06) và các văn bản hiện hành khác có liên quan.

### II. Kết quả kiểm tra, xác minh từng nội dung

#### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã xây dựng Kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục.

Năm học 2022-2023: Kế hoạch số 24/KH-MNTA ngày 19/10/2022 (năm học 2022-2023); Kế hoạch số: 14/KH-MNTA ngày 18/9/2023 (năm học 2023-2024).

#### 2. Tổ chức và hoạt động của nhà trường

##### 2.1. Thực hiện quy định về Hội đồng trường

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai; gồm 4 thành viên<sup>1</sup> (khoảng đúng theo quy định). Trường chưa kịp thời kiện toàn Hội đồng trường<sup>2</sup>.

- Thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng trường theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT<sup>3</sup>: Trong năm học, Hội đồng trường đã tổ chức các phiên họp để triển khai nhiệm vụ của Hội đồng trường; tuy nhiên, một số nhiệm vụ chưa được quyết nghị cụ thể<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> Căn cứ Theo Điều 9, Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT (viết tắt là Thông tư 52)

- Số lượng thành viên gồm 4 người (số chẵn) là không đúng quy định.

Quy định tại Điều 9, Thông tư 52:

...b) Thành phần và thủ tục thành lập hội đồng trường

Thành phần của hội đồng gồm: đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường. Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên khác. Số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ và ít nhất là 03 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.

<sup>2</sup> + Nhiệm kỳ 2022-2025 (theo tờ trình số 16a/TTr-MNTA ngày 03/9/2022; gồm 05 thành viên (ông Tôn- Chủ tịch; bà Hạnh (TK), bà Giang, bà Nga, bà Hưng).

Tuy nhiên, trong Kế hoạch của Hội đồng trường (số 18/KH-MNTA ngày 05/9/2022) gồm 7 thành viên (Ông Tôn, bà Hạnh (HT); bà Giang (PHT); bà Thảo (TK); bà Oanh, bà Nga, bà Hằng.

+ Nhiệm kỳ 2023-2026 (theo tờ trình số 01/TTr-MNTA ngày 06/9/2023); gồm 5 thành viên (ông Nguyễn Văn Tâm- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNHH MTV nuôi dạy trẻ Thảo Anh- chủ tịch; bà Hạnh, bà Oanh, bà Nga và bà Hưng).

Ông Tâm trở thành chủ đầu tư tháng 01 năm 2023.

<sup>3</sup> Hội đồng trường của trường tự thực là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư về phương hướng hoạt động, quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>4</sup> (1) Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.



## 2.2. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 12/KH-MNTA ngày 16/9/2023), với 8 nhiệm vụ trọng tâm; chủ đề năm học: “Vi học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc; đổi mới và hội nhập”; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: “Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen tiếng Anh”; với các chỉ tiêu cụ thể về chất lượng trẻ<sup>5</sup>.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (kế hoạch số 13a/KH-MNTA ngày 20/9/2023); Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (kế hoạch 06/KH-MNTA ngày 20/8/2023); kế hoạch giáo dục nhóm/lớp.

- Thực hiện chương trình Giáo dục mầm non:

+ Nhà trường đã phát triển chương trình giáo dục bám sát theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và khả năng nhận thức của trẻ.

+ 100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non theo quy định của BGD&ĐT, xây dựng kế hoạch giáo dục trước 1 chủ đề.

+ Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học 2 lần/ tháng vào tuần 2, và tuần 4 hàng tháng, có sổ nghị quyết của tổ. Thực hiện hồ sơ điện tử lưu trữ hệ thống hồ sơ trên Driver địa chỉ [mnthaoanh@gmail.com](mailto:mnthaoanh@gmail.com).

- Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng:

+ *Vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bệnh dịch*: Trường có các giải pháp để đảm bảo an toàn cho trẻ.

+ *Công tác tổ chức ăn bán trú*: Nhà trường đảm bảo khẩu phần ăn và nấu ăn cho trẻ đúng thực đơn, theo mùa, tài chính công khai và lưu mẫu thực phẩm thường xuyên (đúng quy định), thực hiện nghiêm túc việc ký hợp đồng mua thực phẩm với các cơ sở cung cấp thực phẩm và cung cấp ga an toàn cho nhà trường; duy trì sử dụng phần mềm (PMS) để tính khẩu phần ăn cho trẻ tại nhà trường. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng dinh dưỡng cũng như sức khỏe cho trẻ. Từ năm học 2022-2023 và trong năm học 2023-2024 nhà trường duy trì tổ chức bữa ăn Buffet cho trẻ (mỗi tháng tổ chức 1 lần vào các ngày thứ sáu cuối tháng).

+ *Công tác triển khai mô hình VC*: Nhà trường có (mượn) quỹ đất trồng rau xanh, rau sạch để cung cấp thêm cho bữa ăn hàng ngày, tặng khẩu phần ăn cho trẻ (đa số bữa ăn của cô và trẻ ở trường đều được ăn rau sạch do nhà trường trồng).

+ *Công tác theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng*: 100% trẻ được kiểm tra và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo định kì.

- *Tổ chức các hoạt động giáo dục*:

(2) Quyết nghị thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quyết định số 15/QĐ-MLLA ngày 20/9/2023) do nhà đầu tư ký); dung quy chế không rõ cơ cấu, tổ chức và quản lý tài chính, tài sản và các nội dung khác theo quy định tại VBHN số 06 của Bộ GD&ĐT.

(3) Phê duyệt dự toán, quyết toán tài chính hằng năm và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

(4) Phê duyệt phương án chung về tổ chức bộ máy và những vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của nhà trường.

<sup>5</sup> *Kết quả đạt được trong năm học 2022-2023*:

- *Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ cuối độ tuổi*:

+ Tổng số trẻ được đánh giá: 236/236; đạt 100% tổng số trẻ của trường

+ Kết quả: Tổng số trẻ đạt: 236/236 = 100%.

Trong đó: Trẻ nhà trẻ: 64/64 trẻ đạt = 100%; Trẻ MG 3-4 tuổi: 67/67 trẻ đạt = 100%; Trẻ MG 4-5 tuổi: 57/57 trẻ đạt = 100%. Trẻ MG 5 tuổi: 48/48 trẻ đạt = 100%;

Không có căn cứ cụ thể về việc đánh giá trẻ (hiệu trưởng chưa có hướng dẫn đánh giá trẻ theo giai đoạn, cuối độ tuổi).



+ Tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh: Nhà trường hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ GEL địa chỉ: Số nhà 046, Đại lộ Trần Hưng Đạo, Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, số điện thoại: 0914967345 để thực hiện nội dung Hợp đồng hợp tác giáo dục Học tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài năm học 2023-2024; có 164 trẻ tham gia, biên chế thành 7 lớp. Theo hợp đồng số 06/HĐHTGD-KNTC ngày 06 tháng 9 năm 2023. Số tiết học/tuần: 2 tiết/tuần; 8 tiết/tháng. Về kinh phí: Thực hiện thu theo học phí (không thu tiền tiếng Anh của trẻ).

+ Hoạt động giáo dục KNS: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch số: 13a/KH-MNTA ngày 20/9/2023.

Ngoài ra ký hợp đồng với Trung tâm năng khiếu Dream Sky (hợp đồng số: 04/MHT ngày 07/9/2023) theo hình thức dạy cho trẻ; thời lượng: 2 tiết/tuần; 8 tiết/tháng; học phí: 20.000đồng/trẻ/tiết.

+ Hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch số 13a/KH-MNTA ngày 20/9/2023.

- *Đảm bảo an toàn trong trường học*: Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường: xây dựng Kế hoạch số: 10/KH-MNTA ngày 09/09/2023; thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ (Quyết định số 17/QĐ-MNTA ngày 06/9/2023); phân công đồng chí Triệu Kim Oanh - Phó hiệu trưởng trực tiếp tham mưu, phụ trách.

Kết quả: 100% trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo an toàn trong thời gian ở tại trường. Không xảy ra ngộ độc thực phẩm hay tai nạn thương tích...

- *Công tác Y tế học đường*: Đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Y tế (kế hoạch số 13/KH-MNTA, ngày 08/09/2023); trong năm học đã tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ. Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 200/200 trẻ; phối hợp với Y tế địa phương để kiểm tra sức khỏe, phổ biến, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe và phòng chống các bệnh dịch cho trẻ trong nhà trường (kế hoạch phối hợp số: 13a ngày 02/10/2023).

- *Quản lý, sử dụng thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi*: Nhà trường đã ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Kế hoạch quản lý, khai thác và sử dụng tài sản, đồ dùng, thiết bị trong trường học, năm học 2023-2024 (kế hoạch số 07/KH-MNTA ngày 08/9/2023; Quy chế, quy định quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị dạy học năm học 2023-2024 (QĐ số: 17a/QĐ-MNTA ngày 08/9/2023; Quyết định thành lập Tổ quản lý tài sản, cơ sở vật chất năm học 2023-2024 (QĐ số 17b/QĐ-MNTA ngày 08/9/2023).

Tổ chức kiểm kê TBDH: Trường đã tiến hành kiểm kê tại thời điểm cuối tháng 5 năm 2023; qua kiểm kê cho thấy: Thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu gồm có: Nam châm thẳng; Bó lắp ráp xe lửa; Giải pháp của nhà trường đã thực hiện trong năm học 2023-2024: Đầu tư kinh phí mua bổ sung.

Hồ sơ quản lý : Có sổ theo dõi thiết bị nhóm lớp (9 lớp, 9 quyển), có danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non (các lớp theo độ tuổi), có cột theo dõi hỏng, mất; còn lại; đề xuất bổ sung.

- Phối hợp triển khai thực hiện Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2023-2024

Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban đại diện CMHS năm học 2023-2024 (không đúng thẩm quyền theo quy định tại Thông tư 55 của Bộ GD&ĐT). Tuy nhiên, đã có các giải pháp phối hợp với CMHS để triển khai các hoạt động chăm sóc, nuôi



dưỡng và giáo dục trẻ thông qua các Hội nghị CMHS đầu năm, giữa năm và cuối năm học.

### **3. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

a) Năm học 2022-2023: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên toàn trường có tổng số 24 người (Trong đó có 02 cán bộ quản lý; 17 giáo viên; 05 nhân viên: Kế toán 01, Bảo vệ 01, Cấp dưỡng 03). Trình độ: Đại học: 04 (CBQL 01; GV 01, Kế toán 01); cao đẳng: 12 GV; trung cấp: 03 GV; chứng chỉ nấu ăn: 3 cấp dưỡng; qua bồi dưỡng: 01 Bảo vệ.

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023: Trường tổ chức đánh giá xếp loại chuyên môn, theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá người lao động (theo Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động thuộc sự nghiệp giáo dục - đào tạo tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 523/QĐ-SGD&ĐT ngày 11/5/2023-QĐ 523):

Kết quả: Xếp loại chuyên môn: Giỏi 8, Khá 7, Trung bình 02; xếp loại chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên: Tốt: 12; Khá: 02; Đạt: 03; xếp loại người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 08; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13; hoàn thành nhiệm vụ: 03.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 24 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV- (trong đó: CBQL: 01; GV: 20 (trình độ đại học 07, cao đẳng 10, trung cấp 03- đang học đại học; NV: 05 (01 bảo vệ, 03 cấp dưỡng, 01 kế toán trình độ đại học). 10 lớp, 20 giáo viên, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0.

Trường ban hành các văn bản đề kiến toàn các TCM, tổ VP; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các TCM, TVP; phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ và triển khai các giải pháp để bồi dưỡng đội ngũ (Quyết định số 10/QĐ-MNTA ngày 18/8/2023 về phân công nhiệm vụ CBQL, GN, NV; kế hoạch số 06/KH-MNThA ngày 20/8/2023 và triển khai thực hiện bồi dưỡng đội ngũ.

### **4. Quản lý các nguồn lực tài chính và thực hiện công khai**

#### **4.1. Quản lý các nguồn lực tài chính**

a) Năm học 2022- 2023:

(1) Thu học phí: Trường triển khai thu học phí theo độ tuổi, theo năm học (có biểu chi tiết theo báo cáo của nhà trường)

- Năm học 2022-2023: Trẻ nhà trẻ: 1.300.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ 3 tuổi: 1.150.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ 4 tuổi: 1.050.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ 5 tuổi: 1.000.000 đồng/trẻ/tháng. Tổng thu năm học 2022-2023: 2.569.800.000 đồng.

- Năm học 2023-2024: Trẻ nhà trẻ: 2.000.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ 3 tuổi: 1.800.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ 4 tuổi: 1.700.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ 5 tuổi: 1.800.000 đồng/trẻ/tháng. Tổng thu năm học 2022-2023: 688.600.000 đồng.

Mức tăng học phí năm học 2023-2024 tăng so với năm học 2022-2023: Trẻ nhà trẻ: tăng 153,85%; trẻ 3 tuổi: tăng 156,5%; trẻ 4 tuổi: tăng 161,9%; trẻ 5 tuổi: tăng 180%.

b) Thu khác

- Năm học 2022-2023:

+ Tiền phục vụ mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, sách vở, trang t rí, phòng chống dịch bệnh, khấu hao tài sản và điện nước: Đối với học sinh mới vào năm học 2022-2023: 1.700.000 đồng/trẻ/năm học; học sinh cũ: 1.500.000 đồng/trẻ/năm học. Có chứng từ thu, chi.



+ Trữ làm quen với Tiếng Anh: Thu 200.000 đồng/trẻ/tháng; số tiền đã thu: 185.500.000 đồng. Có chứng từ thu, chi.

- Năm học 2023-2024:

+ Thu phí đầu năm: 2.000.000 đồng/trẻ/năm học (số tiền đã thu được số tiền đã thu được đến 30/09/2023: 268.170.000 đồng). Có chứng từ thu, chi.

+ Trữ học KNS: 160.000 đồng/trẻ/tháng (số đã thu đến 30/9/2023: 20.800.000 đồng). Có hồ sơ, chứng từ thu, chi.

#### 4.2. Thực hiện công khai

Ban hành Quy chế công khai, QĐ số 20b/QĐ-MNTA ngày 22/9/2023 (công khai theo Thông tư 36); xây dựng kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2023-2024 (số 12C ngày 17/9/2023).

Tuy nhiên, việc triển khai công khai chưa đúng, chưa đầy đủ về nội dung, hình thức, thời điểm công khai theo quy định<sup>6</sup>.

<sup>6</sup> Mức thu học phí trong 2 năm học chưa được cam kết trong Đề án thành lập trường, chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định.

Theo quy định:

- Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019:

Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và toàn khóa học đối với cơ sở giáo dục đại học; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai, giải trình chi phí đào tạo, mức thu học phí, lộ trình tăng học phí cho từng năm học, cấp học, khóa học; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

- Chưa có công khai mức thu học phí, và các nguồn thu khác theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 36).





## PHỤ LỤC 14

**Trường mầm non Happy Garden, thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### I. Khái quát chung

Trường MN Happy Garden do Công ty TNHH TVDV&ĐT Minh Tuệ đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động<sup>1</sup>; thành lập theo quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thành phố Lào Cai; được Phòng GD&ĐT cho phép hoạt động theo Quyết định số 344/QĐ-PGD&ĐT ngày 11/9/2023. Trường có trụ sở tại: 136, Trần Thủ Độ, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai. Tổng diện tích 3.600m<sup>2</sup> đều có cổng trường kiên cố, biển hiệu, tường rào bao quanh đảm bảo điều lệ trường mầm non.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 24; hợp đồng: 24 (cán bộ quản lý: 01; giáo viên: 18, nhân viên: 5). Tổ chuyên môn: 02 (01 tổ mẫu giáo 4 và 5 tuổi; 01 tổ mẫu giáo 3 tuổi và nhóm trẻ 24-36 tháng; 01 tổ văn phòng).

### II. Kết quả kiểm tra, xác minh từng nội dung

#### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Trường đã ban hành văn bản để triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (các văn bản tuyên truyền, phổ biến GDPL trong hai năm học 2022-2023 và 2023-2024.

Năm học 2022-2023 nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch số 18/KH-MNHG ngày 28/9/2022 với các nội dung thực hiện tuyên truyền: Bảo vệ môi trường, luật giáo dục sửa đổi, luật lao động, công tác phòng chống dịch bệnh trong trường mầm non, giao thông đường bộ, chương trình giáo dục nhà trường, công tác thu chi của nhà trường.

Năm học 2023-2024, ban hành kế hoạch số 17/KH- MNHG ngày 24/9/2023, với các nội dung tuyên truyền về: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, luật về lao động, luật về giao thông đường bộ, luật quy định về phòng chống dịch bệnh, luật phổ cập giáo dục trẻ mầm non, luật Thi đua khen thưởng, luật bảo vệ môi trường, luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

#### 2. Tổ chức và hoạt động của nhà trường

2.1. Điều kiện hoạt động (theo VBHN 07/VBHN-BGDĐT ngày 01/11/2018 của Bộ GD&ĐT về quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)

- Có quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập của Chủ tịch UBND TP (Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 7/7/2021 về cho phép thành lập trường).

- Về đất đai, trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu, duy trì và phát triển hoạt động giáo dục (được Phòng GD&ĐT thành phố kiểm tra cụ thể, có biên bản kiểm tra ngày 23/8/2023 và được đánh giá đạt).

- Về thiết bị, đồ chơi, đồ dùng, tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Có danh mục TBDH, đồ chơi và được Phòng GD&ĐT kiểm tra, đánh giá đạt.

<sup>1</sup> Công ty TNHH TVDV&ĐT Minh Tuệ thành lập hội đồng thành viên (số 01/QĐ-MT ngày 07/6/2017); 02 thành viên: bà Nguyễn Thị Ngọc Hồi và ông Hồ Sĩ Chung; tỉ lệ góp vốn 50% (mỗi thành viên góp 3.400.000 đồng); có ban hành Điều lệ công ty.



- Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt tiêu chuẩn bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục mầm non và tổ chức hoạt động giáo dục; tuy nhiên còn có 02 giáo viên chưa đạt chuẩn theo Biên bản kiểm tra ngày 23/8/2021 của Phòng GD&ĐT.

- Về nguồn lực tài chính theo quy định để bảo đảm duy trì và phát triển hoạt động giáo dục (theo Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 (số 03/KH-MNHG ngày 20/9/2021 và đã được Phòng GD&ĐT ký phê duyệt).

Về các giải pháp: Trong giải pháp về tài chính: Dự kiến mức thu học phí giai đoạn 2021-2023: Bình quân 1.6000.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn 30.000 đ/ngày (bao gồm 8.000 đồng ăn sáng); Giai đoạn 2023-2025: thu 1.700.000 đồng/ngày; tiền ăn không thay đổi.

Về dự trù kinh phí: Các năm học đều dự trù kinh phí XHH, nhưng không rõ nội dung XHH (Năm học 2022-2023: 3.801.000.000 đồng; năm 2023-2024: 4.245.000.000 đồng; năm 2024-2025: 4.600.000 đồng).

- Có quy chế tổ chức và hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ và chương trình giáo dục mầm non, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Phương án huy động vốn và cân đối vốn tiếp theo để bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ trong giai đoạn 05 năm, bắt đầu từ khi được tuyển sinh: Không có phương án huy động vốn.

## 2.2. Thực hiện quy định về Hội đồng trường

- Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 4399/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai; gồm 3 thành viên (Bà Nguyễn Thị Ngọc Hồi- nhà đầu tư, chủ tịch, bà Trần Thị Cúc, bà Lê Thị Mai Hương). Trong năm học 2022-2023 có thay đổi về nhân sự, tuy nhiên nhà trường chưa kịp thời tham mưu cho UBND thành phố để kiện toàn Hội đồng trường.

- Về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường theo Thông tư 52 của Bộ GD&ĐT<sup>2</sup>: Trong năm học, Hội đồng trường đã tổ chức các phiên họp để triển khai nhiệm vụ của Hội đồng trường; tuy nhiên, một số nhiệm vụ chưa được quyết nghị cụ thể<sup>3</sup>.

## 3. Quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

- Hiệu trưởng đã chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (kế hoạch số 05, với 08 nhiệm vụ trọng tâm; lĩnh vực tạo chuyển biến nổi bật: Nâng cao chất lượng cho trẻ làm quen Tiếng Anh- xây dựng trường học hạnh phúc.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo kế hoạch số 02 ngày 01/9/2023; kế hoạch giáo dục nhóm/lớp.

Và ban hành các văn bản để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm tổ chức hội nghị quán triệt nhiệm vụ năm học 2023-2024 ngày 07/10/2023 theo nghị quyết 04 ngày 03/10/2023 của trường mầm non Happy Garden. Nghị quyết 01 kỳ họp đầu năm của hội đồng trường. Nghị quyết số 02 ngày 03/10/2023 nghị quyết họp hội đồng trường.

<sup>2</sup> Hội đồng trường của trường tư thực là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư về phương hướng hoạt động, quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục, phù hợp với quy định của pháp luật.

<sup>3</sup> (1) Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

(2) Quyết nghị thông qua quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường (Quyết định số 15/QĐ-MLLA ngày 20/9/2023) do nhà đầu tư ký); dung quy chế không rõ cơ cấu, tổ chức và quản lý tài chính, tài sản và các nội dung khác theo quy định tại VBHN số 06 của Bộ GD&ĐT.

(3) Phê duyệt dự toán, quyết toán tài chính hằng năm và giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường.

(4) Phê duyệt phương án chung về tổ chức bộ máy và những vấn đề liên quan đến tổ chức, nhân sự của nhà trường.



- Triển khai thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020-BGDĐT ngày 31/12/2020 (Giáo dục MN sửa đổi) và văn bản hợp nhất 01VBHN- BGD&ĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ với các giải pháp cụ thể, phù hợp với nhu cầu của cha mẹ trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường.

Hoạt động cụ thể như: Tổ chức bếp ăn bán trú theo quy trình bếp 1 chiều; có đầy đủ trang thiết bị bảo quản thực phẩm, sơ chế, chế biến và lưu mẫu; có dụng cụ chế biến thức ăn sống/chín riêng biệt; nhân viên có đầy đủ bảo hộ như khẩu trang, gang tay, tạp dề... có đầy đủ giấy xác nhận đủ sức khỏe; thực hiện nghiêm túc thực đơn chung của trường, theo mùa, theo tháng, theo tuần.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục:

+ Nhà trường tổ chức giáo dục lồng ghép một số phương pháp giáo dục tiên tiến như steam, Reggio Emilia, Glenn Doman. Trẻ được thực hành thiết kế các sản phẩm có tính ứng dụng thực tế cao như: pha nước chấm, làm phở cuốn, làm kim chi, làm nem, đồ xôi, chế tạo xe chạy bằng nam châm, kính khí cầu, quạt cầm tay...vv bên cạnh đó trẻ được học theo dự án nghiên cứu sâu về nội dung dự án trong các dự án trẻ được đi tìm hiểu kiến thức từ thực tế, trải nghiệm, gặp chuyên gia sau mỗi dự án nhà trường mời phụ huynh cùng tổng kết dự án đánh giá kết quả trẻ đạt được trong dự án.

+ Tổ chức cho trẻ làm quen với Tiếng Anh: Hợp đồng với Trung tâm Dream Sky, địa chỉ: 023, tổ 2, Phường Khắc Khoan, Phường Cốc Lếu, TPLC theo hợp đồng số 21; ; số trẻ tham gia: 108, số lớp: 6; số tiết/tuần: 02; số tiết/tháng: 08 tiết; học phí: 25.000/tiết/người Việt, 35.000/tiết/người nước ngoài (Tháng 9,10 không học với người nước ngoài, bắt đầu từ tháng 11 trở đi thực hiện 4 tiết/ người Việt/tháng và 4 tiết/ người nước ngoài/tháng)

+ Hoạt động GDKNS: Thực hiện kế hoạch số 05/KH- CMHG giáo viên các lớp trực tiếp dạy KNS cho trẻ lựa chọn đề tài phù hợp với đối tượng trẻ của lớp và lồng ghép các kỹ năng sống cho trẻ vào các tiết học steam không thu tiền.

+ Hoạt động phát triển thể chất, năng khiếu, thẩm mỹ: Thực hiện chính khóa theo kế hoạch số 05/KH - CMHG; giáo viên chủ nhiệm các lớp trực tiếp dạy trẻ đá bóng, chạy, bóng rổ vào các giờ thể dục thời lượng từ 20-30 phút tùy đối tượng trẻ và dạy múa theo tiết âm nhạc thời lượng 20- 30 phút không thu tiền của phụ huynh.

- *Đảm bảo an toàn trong trường học:* Trường có giải pháp quản lý về đảm bảo an toàn trường học: xây dựng Kế hoạch số 08 ngày 26/8/2023; thành lập Ban an toàn an ninh trường học trong đó hiệu trưởng là trưởng ban các tổ trưởng và phụ huynh phó ban và thành viên.

- *Công tác Y tế học đường:* Đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác Y tế, số 05B; giao cho nhân viên Y tế tham mưu, quản lý. Trong năm học đã tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ như:

Thực hiện kiểm tra sức khỏe vào đầu năm học cho 183 trẻ; phối hợp với Y tế địa phương để thực hiện kế hoạch phối hợp số 05 ; hợp đồng với trung tâm y tế phường Nam Cường để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ kinh phí trích từ ngân sách của nhà đầu tư;

- Quản lý, sử dụng sách, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi: Trường ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (kế hoạch 21/KH-MNHG về về sử dụng bảo quản đồ dùng đồ chơi ngày 20/9/2023); phân công cho 01 Lãnh đạo trực tiếp quản lý; tổ chức kiểm kê TBDH theo năm học (tháng 5/2022); qua kiểm kê cho thấy: Thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo.



- Hồ sơ quản lý: Sổ chi mua thiết bị, đồ dùng học tập năm học 2022-2023: 02 quyển; theo dõi tài sản nhà trường năm học 2023-2024 có danh mục phòng học, phòng làm việc; danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

#### **4. Thực hiện các quy định về nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động khác**

a) Năm học 2022-2023: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên toàn trường có tổng số 23 người. Trong đó: 01 cán bộ quản lý trình độ đại học; 18 giáo viên: Đại học 05; Cao đẳng 10, trung cấp 03; 04 nhân viên: Bảo vệ 01; Cấp dưỡng 02; Y tế 01 (Trung cấp). 9 lớp, 18 giáo viên, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2.0.

- Thành lập tổ chuyên môn, văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo Quyết định số 01/QĐ-MNHG ngày 03/9/2022: 2 tổ chuyên môn: tổ 2+3 tuổi: 8 người; Tổ 4+5 tuổi: 10 người; không có tổ phó. Tổ Văn phòng gồm 7 người, Phó Hiệu trưởng Cúc là Tổ trưởng, thành viên có 02 nhân viên nấu ăn không đúng theo Điều 14 TT 52: Tổ văn phòng gồm các nhân viên: kế toán, văn thư, y tế, thủ quỹ, bảo vệ và nhân viên khác; Điều 13, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Ban hành điều lệ trường mầm non (Thông tư 52): Tổ chuyên môn gồm giáo viên theo khối nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; nhân viên nấu ăn.

- Phân công nhiệm vụ: Không phân công nhiệm vụ lãnh đạo; không có minh chứng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thực hiện các hoạt động giáo dục trực tiếp, tham gia sinh hoạt cùng các tổ chuyên môn, văn phòng theo quy định.

Tổ chuyên môn, văn phòng không sinh hoạt theo Điều lệ trường mầm non.

Công tác bồi dưỡng CBQL, GV, NV: Không có minh chứng: Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng (Quyết định số 02/QĐ-MNHHP ngày 01/9/2022 về việc thành lập Hội đồng Thi đua khen thưởng năm học 2022-2023, danh sách gồm 6 người, không đúng theo khoản 1 Điều 11 Thông tư 52: Số lượng thành viên trong hội đồng thi đua khen thưởng là số lẻ.

Đánh giá, xếp loại CBQL, GV, NV năm học 2022-2023, kết quả: xếp loại chuyên môn giáo viên: Giỏi: 10/18; Khá: 08/18; xếp loại chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên: Tốt: 11/19; Khá: 08/19; đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 09/23, Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 10; không đánh giá 04 nhân viên.

b) Năm học 2023-2024: Nhà trường có 25 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên - CBQL, GV, NV. Trong đó: CBQL: 01, trình độ đại học; GV: 20, trình độ đại học 05, Cao đẳng 11, trung cấp 04 (04 GV đang học đại học); NV: 04 (01 Bảo vệ, 02 nấu ăn, 01 y tế trình độ trung cấp). Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CBQL, GV, NV (theo Quyết định số 01/QĐ-MNHG ngày 16/8/2023).

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024 (số 02/KH-MNHG ngày 27/8/2023) và triển khai thực hiện. Không chỉ đạo bồi dưỡng nhân viên.

### **5. Quản lý các nguồn lực tài chính và thực hiện công khai trong nhà trường**

#### **5.1. Quản lý nguồn lực tài chính**

a) Học phí:

(1) Năm học 2022-2023: Triển khai thu theo độ tuổi; thu theo tháng, cụ thể:

- Trẻ sinh năm 2021 mức thu là: 2.000.000 đồng.

- Trẻ sinh năm 2020 mức thu là: 1.800.000 đồng.



- Trẻ sinh năm 2019 mức thu là: 1.700.000 đồng.

- Trẻ sinh năm 2018 mức thu là: 1.500.000 đồng.

Tổng số thu học phí trong năm học: 2.464.989.000 đồng.

Có chứng từ kế toán về thu, chi theo quy định.

(2) Năm học 2023-2024: Triển khai thu theo độ tuổi; thu theo tháng, cụ thể:

- Trẻ sinh năm 2022 mức thu là: 2.200.000 đồng.

- Trẻ sinh năm 2021 mức thu là: 2.000.000 đồng.

- Trẻ sinh năm 2020 mức thu là: 1.800.000 đồng.

- Trẻ sinh năm 2019 mức thu là: 1.700.000 đồng.

- Trẻ sinh năm 2018 mức thu là: 1.600.000 đồng.

Số thu học phí tháng 9 năm 2023 là: 623.370.000 đồng.

Mức tăng học phí trong năm 2023-2024 so với năm học 2022-2023: 6,7% (mức cao nhất). Có chứng từ kế toán về thu, chi theo quy định.

(3) Về công tác quản lý học phí: Mức thu học phí chưa được cam kết trong Đề án thành lập trường, chưa được công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định<sup>4</sup>.

c) Thu tiền cơ sở vật chất đầu năm (ngoài học phí, lệ phí nhưng không rõ căn cứ và không báo cáo cơ quan có thẩm quyền). Coi đây là khoản thu thỏa thuận<sup>5</sup>.

<sup>4</sup> Theo quy định:

- Theo Điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục 2019 có quy định về học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo như sau:

Khoản 6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

d) Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật.

- Nguyên tắc xác định học phí theo Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (Nghị định 81):

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định;

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non...; thuyết minh lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (tỷ lệ tăng hằng năm không quá 15% đối với đào tạo đại học; tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học, xã hội;

- Quản lý và sử dụng học phí theo Điều 13 Nghị định 81 của Chính phủ:

...2. Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện quản lý các khoản thu, chi học phí theo chế độ kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh hoặc xét tuyển phải công bố, công khai mức thu học phí, chi phí đào tạo cho từng năm học, cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, lộ trình tăng học phí (nếu có) cho từng năm học và dự kiến cho cả khóa học đối với giáo dục đại học.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm công khai, giải trình chi phí đào tạo, mức thu học phí, lộ trình tăng học phí cho từng năm học, cấp học, khóa học; công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng theo quy định; công khai chính sách miễn, giảm học phí và mức thu, miễn giảm học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng.

<sup>5</sup> - Theo VBHN 06 của Bộ GD&ĐT (Điều 20. Tài chính)

...3. Nguồn tài chính của nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục bao gồm:

a) Vốn góp của tổ chức, cá nhân thành lập trường và nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của nhà trường;

b) Học phí, lệ phí thu từ người học theo quy định của pháp luật;

c) Lãi tiền gửi tại ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;

d) Các khoản đầu tư, tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 18) về quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, .....

Điều 5. Vận động tài trợ

1. Căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học và dự toán ngân sách được cơ quan nhà nước giao, định kỳ hoặc đột xuất, cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt đối với cơ sở giáo dục mầm non,



Trường có kế hoạch thu, chi các khoản đóng góp năm học 2023-2024 (số 17/KH-MNGD ngày 10/9/2023); có dự kiến mức thu, chi tiền học phí, tiền đồ dùng, học liệu, tiền đầu năm và Tiếng Anh.

- Năm học 2022-2023:

+ Đối với trẻ mới nhập học, mức thu là: 2.000.000 đồng/trẻ/năm học;

+ Đối với trẻ cũ (đã học tại trường từ năm thứ hai) mức thu là: 1.800.000 đồng/trẻ/năm học.

Tổng số thu được trong năm học là: 257.400.000 đồng.

- Năm học 2023-2024: Đối với trẻ mới nhập học, mức thu là: 2.000.000 đồng/trẻ; đối với trẻ cũ (đã học tại trường từ năm thứ hai) mức thu là: 1.800.000 đồng/trẻ/năm học. Tổng số thu đến thời điểm 20/10/2023 số tiền: 283.400.000 đồng.

c) Các khoản thu khác: Một số khoản thu sau, có triển khai thu đến CMHS, nhưng không báo cáo cơ quan có thẩm quyền và không có chứng từ kế toán.

Trường có kế hoạch thu, chi các khoản đóng góp năm học 2023-2024 (số 17/KH-MNGD ngày 10/9/2023); có dự kiến mức thu, chi tiền học phí, tiền đồ dùng, học liệu, tiền đầu năm và Tiếng Anh; có ban cam kết về các khoản thu năm học 2023-2024 gửi đến UBND thành phố Lào Cai và Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai ngày 21/9/2023.

(1) Năm học 2022-2023: Trẻ làm quen với Tiếng Anh: Tiếng anh với người việt: 25.000 đồng/tiết/trẻ; Tiếng Anh với người nước ngoài: 35.000 đồng/tiết/trẻ (số đã thu là: 196.560.000 đồng).

(2) Năm học 2023-2024:

- Thu tiền cơ sở vật chất đầu năm (ngoài học phí, lệ phí nhưng không rõ căn cứ và không báo cáo cơ quan có thẩm quyền).

Mức thu: Đối với trẻ mới mức thu là: 2.000.000 đồng/trẻ. tổng số thu đến thời điểm 20/10/2023 số tiền: 283.400.000 đồng. Danh sách thu không có xác nhận của nhà trường (hình thức nộp chuyển khoản).

- Trẻ làm quen với Tiếng Anh: 240.000 đồng/1 trẻ/ tháng .

## 5.2. Thực hiện công khai

Trường có thông báo thực hiện các khoản thu năm học 2022-2023 (số 01/TB-MNGD ngày 03/9/2023) và gửi đến phụ huynh các lớp; biên bản niêm yết công khai các khoản thu năm học 2023-2024 (số 05/BB-MNGD ngày 10/9/2023; có thành phần là Trưởng ban đại diện CMHS.

Tuy nhiên, chưa thể hiện cụ thể việc thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính (các biểu mẫu, báo cáo tài chính; biên bản niêm yết công khai; quyết định công khai,...) theo quy định.

---

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng trường  
Hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục công lập. Hội đồng quản trị đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục (sau đây gọi là Hội đồng trường) có trách nhiệm sau:  
.. Thông qua kế hoạch tài trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông trước khi trình sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo phê duyệt; Phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ đối với trường trung cấp sư phạm, trường cao đẳng sư phạm, cơ sở giáo dục đại học.





## PHỤ LỤC 15

**Nhóm lớp MNĐLTT Mai Trang (cơ sở Mầm non tư thục Mai Trang),  
Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### 1. Thực hiện quy định về tên gọi, biển tên

- Cơ sở Mầm non tư thục Mai Trang được thành lập theo quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của UBND phường Phố Mới (hiện nay là Phường Lào Cai) với tên gọi: Cơ sở mầm non tư thục Mai Trang. Thay tên chủ cơ sở và địa chỉ hoạt động theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND phường Phố Mới (chủ cơ sở chuyển từ Nguyễn Thị Huyền Trang, sang chủ cơ sở Lưu Quang Vũ). Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đọc lập tư thục Mai Trang tổ chức và hoạt động theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 49).

Địa điểm hoạt động của cơ sở: SN 016-018, Đường Lê Ngọc Hân; Phường Lào Cai, thành phố Lào Cai.

- Quy mô, số lượng lớp, số lượng trẻ: lớp MNĐLTT Mai Trang có diện tích 210m<sup>2</sup> với quy mô xây dựng 2 căn nhà liền nhau, căn số 016 xây dựng 4 tầng với tổng diện tích sàn trên 400m<sup>2</sup>, căn số 018 xây dựng 2 tầng với diện tích sàn trên 200m<sup>2</sup>.

Năm học 2022-2023: có 04 nhóm lớp; 90 trẻ (vượt 20 trẻ so với quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT); năm học 2023-2024: 04 nhóm lớp, 97 trẻ (vượt 27 trẻ so với quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT).

### 2. Tổ chức và quản lý

- Quản lý, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên; người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Năm học 2023-2024, trường có 04 nhóm lớp, 97 trẻ.

Đội ngũ gồm 10 người: Đại học 01 (cử nhân sư phạm Lịch sử), cao đẳng 06 (trong này có 02 giáo viên CĐSPGD Tiểu học), Trung cấp 01, nhân viên cấp dưỡng 01, chủ cơ sở 01 (trình độ văn hóa 12/12, chứng chỉ Bảo mẫu); quản lý chuyên môn: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, trình độ CM: CĐSPMN.

- Thực hiện nhiệm vụ của chủ cơ sở về chỉ đạo, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực (theo Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT):

Chủ cơ sở đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT; có phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (có biên bản làm việc về an toàn PCCC và CNCH ngày 22/6/2023 của công an PCCC&CNCH).

Tuy nhiên chưa có phương án cụ thể để đảm bảo môi trường an toàn và chưa tự đánh giá các tiêu chí về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích đầu năm học theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 45)<sup>1</sup>.

- Thực hiện quy định về hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Cơ sở có các hồ sơ để phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Đơn xin học của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em; Giấy khai sinh; sổ quản lý trẻ em; kế

<sup>1</sup> Theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45 (bảo đảm môi trường giáo dục an toàn):

.... - Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai trong cơ sở giáo dục mầm non.  
- Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.  
- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.  
- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.



hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch BDTX và sổ kiểm tra, dự giờ); sổ thu, chi; biên bản sinh hoạt chuyên môn). Tuy nhiên, tên gọi một số hồ sơ, cập nhật thông tin quản lý trong từng loại hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đáp ứng yêu cầu quản lý<sup>2</sup>.

### **3. Thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**

Cơ sở đã ban hành kế hoạch chăm sóc giáo dục năm học 2022 -2023 (90 trẻ/04 lớp); kế hoạch chăm sóc giáo dục năm học 2023 -2024 (97 trẻ/04 lớp).

Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ cho trẻ; phối hợp với Trung tâm Y tế phường Lào Cai để khám sức khỏe cho trẻ. Tổng hợp theo dõi trẻ suy dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

### **4. Quản lý nguồn kinh phí hoạt động, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện công khai**

#### **a) Quản lý nguồn kinh phí hoạt động**

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024: Cơ sở triển khai các khoản thu theo hình thức thỏa thuận, gồm:

+ Thu học phí theo từng độ tuổi của trẻ: Trẻ sinh năm 2019: 1.000.000 đồng/trẻ/tháng; Trẻ sinh năm 2020: 1.100.000 đồng/trẻ/tháng; trẻ sinh năm 2021: 1.200.000 đồng/tháng/trẻ; riêng trẻ sinh năm 2023 (năm học 2023-2024): 1.300.000 đồng/trẻ/tháng.

+ Tiền đầu năm: 1.000.000 đồng/trẻ/năm (mua sắm tài sản, điện nước, đồ dùng học tập); triển khai thu theo hình thức thỏa thuận với cha mẹ trẻ.

Ngoài ra, tiền ăn: 15.000 đồng/ngày/trẻ; Trẻ làm quen với Tiếng anh, học múa: 20.000 đồng/trẻ/hoạt động.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý gồm: (1) Sổ Thu-chi tiền đầu năm; (2) Sổ thu học phí tháng; (3) Sổ chấm công và trả lương hàng tháng cho giáo viên, nhân viên; (4) Sổ báo ăn hàng ngày; (5) Sổ quản lý chế độ ăn của trẻ.

#### **b) Đầu tư và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

Cơ sở có 5 phòng học với diện tích trên 200m<sup>2</sup>, hiện tại mới đưa vào sử dụng 4 phòng học, một phòng chức năng diện tích khoảng 80m<sup>2</sup> được sử dụng cho việc dạy học các môn năng khiếu, tận dụng làm phòng ăn và phòng hoạt động thể chất cho trẻ, có một khu vườn trên 80m<sup>2</sup> sử dụng để trồng rau và trồng các loại cây ăn quả phục vụ cho hoạt động ngoài trời và các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ.

Trang bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**c) Thực hiện công khai:** Chưa thực hiện đầy đủ về nội dung, hình thức công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

-----

<sup>2</sup> Thông tư 49, Điều 16 (Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em)

1. Hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non độc lập gồm: Đơn xin học của cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em; Giấy khai sinh; Sổ quản lý trẻ em; Sổ kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Sổ tình khẩu phân ăn của trẻ; Sổ quản lý giáo viên, nhân viên; Sổ quản lý tài sản, tài chính; Sổ hoạt động chuyên môn.  
2. Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non độc lập và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử. ...





## PHỤ LỤC 16

**Nhóm lớp MNĐLTT Maya (Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori), phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### 1. Thực hiện quy định về tên gọi, biển tên

Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori được thành lập theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của UBND phường Bắc Cường, trên cơ sở đổi tên từ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ĐLTT Sao Mai thành Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori.

Tên gọi: Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya Lao Cai Montessori.

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Maya tổ chức và hoạt động theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 49).

Hiện tại, có 04 nhóm, lớp và 74 trẻ.

### 2. Tổ chức quản lý

Đội ngũ gồm 13 người: Đại học 04 (1 kế toán, 03 giáo viên), cao đẳng 07 GV (trong đó có 001 giáo viên có trình độ CĐSP Tiếng Anh), Trung cấp 01 (bếp chính); 01 phụ bếp. Chủ cơ sở 01: Đặng Thị Thu Hà (trình độ văn hóa 12/12, chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ Quản lý giáo dục mầm non).

Chủ cơ sở ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên và quản lý chuyên môn (Quyết định số 02/QĐ-Maya ngày 06/9/2023); xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên mầm non năm học 2023- 2024 và triển khai thực hiện.

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác an toàn, an ninh, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở; tuy nhiên, phương án để đảm bảo môi trường an toàn chưa cụ thể về quy trình xử lý, ứng phó theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 45)<sup>1</sup>.

Riêng về phòng cháy, chữa cháy (PCCC): đã thành lập đội PCCC cơ sở, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ban hành nội quy PCCC, lập sổ theo dõi phương tiện PCCC, có phương án PCCC của cơ sở (Kế hoạch số 07/KH-PCCC&CNCH ngày 26/8/2023 kế hoạch tổ chức tự thực tập phương án chữa cháy và phương án CNCH CSMN tư thụcj Maya; Biên bản kiểm tra về an toàn PCCC và CNCH ngày 22/9/2023 của công an TP Lào Cai).

Thực hiện quy định về hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định; cập nhật đầy đủ thông tin về sức khỏe, sở thích, năng khiếu, thói quen của trẻ; hướng dẫn, phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua sổ tay phụ huynh; thỏa thuận với cha mẹ trẻ về kinh phí thông qua chính sách tài chính của cơ sở.

<sup>1</sup> Theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45 (bảo đảm môi trường giáo dục an toàn):

.... - Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai trong cơ sở giáo dục mầm non.  
- Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.  
- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.  
- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.



### **3. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

- Chủ cơ sở đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học (năm học 2022 -2023 (67 trẻ/04 lớp: Nhà trẻ 30, MG3T 14, MG 4T 18, MG 5 tuổi 5 trẻ); năm học 2023 -2024 (74 trẻ/04 lớp) và Kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi.

- Tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục: 100% được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng, đánh giá xếp loại.

- Phối hợp Trung tâm y tế phường Bắc Cường để tổ chức khám sức khỏe cho trẻ (mỗi trẻ có sổ theo dõi sức khỏe cá nhân).

### **4. Quản lý nguồn kinh phí hoạt động, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện công khai**

#### **a) Quản lý nguồn kinh phí**

- Học phí: Năm học 2022-2023: thu 2.800.000 đồng/tháng/trẻ; năm học 2023-2024: thu: 3.200.000 đồng/trẻ/tháng.

- Các khoản thu khác (thu theo hình thức thỏa thuận với cha mẹ trẻ):

+ Phí cơ sở vật chất: 3.000.000 đồng/trẻ/năm.

+ Học phẩm: 1.200.000 đồng/trẻ/năm.

+ Tiền ăn: 55.000 đồng/ngày/trẻ (trên cơ sở khẩu phần ăn của trẻ đã thống nhất với cha mẹ trẻ).

- Hồ sơ, sổ sách: Có hợp đồng mua bán thực phẩm; danh sách thu tiền học phí, tiền ăn hàng tháng; có bảng thanh toán tiền lương giáo viên hàng tháng; theo dõi khẩu phần ăn của trẻ theo phần mềm quản lý; có biểu công khai khẩu phần ăn hằng ngày...

#### **b) Đầu tư và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

Nhóm lớp MN ĐLTT Maya có 4 phòng học với diện tích khoảng 300m<sup>2</sup>, một phòng chức năng diện tích khoảng 75m<sup>2</sup> được sử dụng cho việc dạy học các môn năng khiếu, và phòng hoạt động thể chất cho trẻ, có một khu vườn trên sân thượng khoảng 70m<sup>2</sup> sử dụng để trồng rau phục vụ trong trường cho học sinh và giáo viên. Phía sau trường có 2 sân chơi (1 sân có mái che) rộng khoảng trên 60m<sup>2</sup> phục vụ cho hoạt động ngoài trời và các hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ. Trang bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu và thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ em.

**c) Thực hiện công khai:** Thực hiện chưa đầy đủ về nội dung, hình thức công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo quy định tại Thông tư 49 và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

-----





## **RHỤ LỤC 17**

**Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Hello Kitty,  
Phường Nam Cường, thành phố Lào Cai**  
(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### **1. Thực hiện quy định về tên gọi, biển tên**

Ngày 29/6/2020, UBND Phường Nam Cường có Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 về cho phép thành lập Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Hellokitty-Tổ 6, Phường Nam Cường, TP Lào Cai (theo đề nghị của chủ cơ sở; quy mô 70 trẻ, từ 12 tháng tuổi-4 tuổi).

Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục Hello kitty tổ chức và hoạt động theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 49).

Hiện tại có 45 trẻ (26 trẻ nhà trẻ và 19 trẻ mẫu giáo 3 tuổi); 03 nhóm lớp (nhóm trẻ: 01; lớp mẫu giáo: 01).

### **2. Tổ chức và quản lý**

- CBQL, GV, NV gồm 07 người; chia theo trình độ đào tạo: CĐSPMN: 02 GV; Trung cấp SPMN: 04 GV (02 GV đang học đại học); nhân viên cấp dưỡng: 01.

Chủ cơ sở, quản lý chuyên môn: Bà Vũ Thị Chúc; trình độ chuyên môn: TCSPMN.

Chủ cơ sở đã xây dựng kế hoạch để bồi dưỡng giáo viên, nhân viên trong từng năm học; tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ hàng tháng; tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên cuối năm học 2022-2023 (xếp loại chuyên môn: Giỏi 05, Khá 02; xếp loại chuẩn nghề nghiệp: Tốt 05, Khá 02; xếp loại người lao động: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 05; hoàn thành nhiệm vụ 02).

- Chủ cơ sở đã ban hành kế hoạch đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học, phòng chống tai nạn tương tích, năm học 2023-2024; phối hợp Trung tâm Y tế phường Nam Cường để khám sức khỏe cho trẻ (mỗi trẻ có sổ theo dõi sức khỏe cá nhân), thời điểm thanh tra chưa thực hiện.

Đảm bảo an toàn về PCCC (thành lập đội PCCC cơ sở, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ban hành nội quy PCCC, CNCH, lập sổ theo dõi phương tiện PCCC&CNCH có phương án PCCC của cơ sở, phương án cứu nạn cứu hộ (Biên bản kiểm tra về an toàn PCCC và CNCH ngày 27/10/2023 của công an phường Nam Cường).

Ngoài ra, chủ cơ sở có cam kết thực hiện an toàn cho trẻ tại cơ sở; tuy nhiên, không rõ trách nhiệm của chủ cơ sở trong xử lý các vấn đề liên quan đến an toàn của trẻ.

- Thực hiện quy định về hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT.

### **3. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

- Cơ sở đã ban hành văn bản để triển khai thực hiện: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024 (39 trẻ/02 nhóm lớp: 01 nhóm 12 tháng -2 tuổi: 15 trẻ; 01 nhóm 3 tuổi: 24 trẻ). Kế hoạch giáo dục năm học cho từng độ tuổi (MG 3 tuổi và nhà trẻ)



- Tổ chức hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục theo kế hoạch giáo dục; 100% được theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng, đánh giá xếp loại: tỉ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao 100%).

#### **4. Quản lý nguồn kinh phí hoạt động, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và thực hiện công khai**

##### **a) Quản lý tài chính**

- Năm học 2022- 2023: Mức thu học phí: 1.100.000 đồng/trẻ/tháng đến 1.200.000 đồng/trẻ/tháng tùy theo độ tuổi; thu tiền ăn 18.000 đồng/ngày; phí học liệu, cơ sở vật chất đầu năm: 1.300.000 đồng/trẻ/năm.

- Năm học 2023-2024: Mức thu học phí: từ 1.200.000 đồng/trẻ/tháng - 1.300.000 đồng/trẻ/tháng tùy theo độ tuổi; thu tiền ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày; phí học liệu, cơ sở vật chất đầu năm: 1.580.000 đồng/trẻ/năm.

Triển khai các khoản thu theo hình thức thỏa thuận với cha mẹ trẻ (có biên bản thỏa thuận và bản cam kết thực hiện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn lớp MNĐLTT Hello kitty được ký với cha mẹ trẻ đầu mỗi năm học).

- Hồ sơ quản lý: Cơ sở có danh sách thu tiền học phí, tiền ăn hàng tháng và thu phí học liệu, cơ sở vật chất đầu năm; có bảng thanh toán tiền lương giáo viên hàng tháng.

##### **b) Đầu tư và quản lý cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

Trong từng năm học, cơ sở đều có giải pháp đầu tư thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT về danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN. Có sổ theo dõi thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

**c) Thực hiện công khai:** Thực hiện chưa đầy đủ về nội dung, hình thức công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính theo quy định tại Thông tư 49 và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT./.

-----





## PHỤ LỤC 18

**Cơ sở mầm non tư thục Anh Đào (nhóm lớp MNĐLTT Anh Đào),  
Phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 36/KL-TTr ngày 26/12/2023 của  
Chánh Thanh tra Sở GD&ĐT Lào Cai).

### 1. Thực hiện quy định về tên gọi, biển tên

- UBND phường Kim Tân ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 để thành lập cơ sở mầm non tư thục Anh Đào. Năm học 2022-2023 và năm học 2023-2024, cơ sở mầm non tư thục Anh Đào tổ chức và hoạt động theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 49).

Tên gọi: Cơ sở mầm non tư thục Anh Đào.

Địa điểm: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Kim Tân, TP Lào Cai.

Biển tên treo tại cơ sở: Cơ sở mầm non Anh Đào (biển tên không đúng theo tên gọi đã ghi trong Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của UBND phường Kim Tân).

### 2. Tổ chức và quản lý

Năm học 2023-2024: CBQL, GV, NV gồm 04 người: Trình độ: Cao đẳng SPMN: 01 GV; Trung cấp SPMN: 02 GV; 01 nuôi dưỡng có chứng đã học lớp bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy trẻ, thời gian đào tạo 3 tháng, tại Trung tâm đào tạo LĐ&VL, thành phố Lào Cai (cấp ngày 27/8/2005).

Hiện nay, Chủ cơ sở là bà Nguyễn Thị Nhân; sinh năm 1977; trú tại tổ 10, phường Kim Tân, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, ngành đào tạo GDMN, theo hình thức đào tạo chính quy).

- Về thực hiện nhiệm vụ của chủ cơ sở về chỉ đạo, xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực (theo Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT): Chủ cơ sở chưa có phương án cụ thể để đảm bảo môi trường an toàn theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT (Thông tư 45)<sup>1</sup>.

Riêng về công tác phòng, chống cháy nổ: Cơ sở có hồ sơ an toàn phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH); có phương án PCCC của cơ sở và phương án cứu nạn cứu hộ (hồ sơ được lập năm 2019; có biên bản kiểm tra về PCCC và CNCH ngày 30/09/2019 của công an TP Lào Cai). Năm 2023, công an phường Kim Tân đã kiểm tra công tác PCCC và CNCH; tuy nhiên chưa có biên bản lưu tại cơ sở vào thời điểm thanh tra.

- Về hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Thiếu sổ tính khẩu phần ăn cho trẻ; sổ hoạt động chuyên môn và sổ quản lý tài chính, tài sản; một số hồ

<sup>1</sup> Theo quy định tại Điều 3, Thông tư 45 (Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn):

.... - Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

- Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.



sơ khác chưa cập nhật đầy đủ thông tin để phục vụ công tác quản lý (sổ quản lý giáo viên, nhân viên; sổ theo dõi trẻ).

**3. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ**

Năm học 2023-2024: Chủ cơ sở đã xây dựng kế hoạch để triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 (Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024; kế hoạch giáo dục cho từng độ tuổi (nhà trẻ 24-36 tháng).

Số nhóm trẻ: 01 nhóm; số trẻ: 25 trẻ (06 trẻ 3 tuổi, 18 trẻ 2 tuổi, 01 trẻ 22 tháng); theo năm sinh: 06 trẻ sinh năm 2020, 18 trẻ sinh năm 2021, 01 trẻ sinh năm 2022. Vượt 05 trẻ/nhóm theo quy định tại Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT(nhóm trẻ ghép)<sup>2</sup>.

Tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục: 100% được theo dõi sức khoẻ qua biểu đồ tăng trưởng.

**4. Quản lý nguồn kinh phí hoạt động, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em và thực hiện công khai**

**a) Quản lý nguồn kinh phí**

Năm học 2023-2024: Triển khai thu học phí: 1.200.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày.

Hồ sơ gồm có:

(1) Sổ thu học phí tháng 9,10/2023: Học phí 1.200.000 đồng/trẻ/tháng (tháng 9 thu được: 30.000.000 đồng; tháng 10: 30.000.000 đồng).

(2) Sổ Lương: Chi lương cho 4 người; số tiền chi tháng 9: 28.500.000 đồng; số chi tháng 10: 28.500.000 đồng.

(3) Sổ theo dõi lớp: Theo dõi trẻ đến lớp hàng ngày làm căn cứ thu tiền.

**b) Quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, tài liệu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em**

Đa mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu, tài liệu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em

**c) Thực hiện công khai:** Chưa thực hiện công khai tài chính, cơ sở vật chất, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Thông tư 49 và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT./.

<sup>2</sup> Điều 14, Thông tư 49 của Bộ GD&ĐT quy định:

... Nếu số lượng trẻ em trong mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo không đủ 50% so với số trẻ tối đa được quy định tại điểm a, b khoản 1 của Điều này thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép có không quá 20 trẻ em hoặc lớp mẫu giáo ghép có không quá 30 trẻ em hoặc lớp mầm non ghép có không quá 22 trẻ em.